VĂN HỌC
Nghệ thuật

SÁNG TÁC ● NHẬN ĐỊNH

Xuân
KỶ
MÙI

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Chủ nhiệm: Võ - Phiến

Chủ bút: Lê - tất - Điều

Giám đốc trị sự : Trần-đình-Long

Địa chỉ mới của Tòa soạn :
P.O. Box 486, Westminster, Ca. 92683 USA.
Điện thoại : (714) 897-2476

MỤC LỤC

THƯ TÒA SOẠN		3
NHẬN ĐỊNH		
Tình hình sách báo Việt ngữ năm qua	Lâm Chi	5
Văn hào Isaac Singer	Nguyễn đăng Diệm	11
SÁNG TÁC		
Văn nghệ trốn đâu rồi	Linh Bảo	16
Thơ chúc xuân	Xuân Hiến	22
Thiệp xuân	Xuân Hiến	24
Ngày sinh nhật thứ ba mươi tám	Nguyên Vũ	25
Từ lúc đưa em về	Hoàng Dung	27
Xóm nghèo	Huy Lực	37
Dang dở	Hà mai Kim	38
Tân niên tâm sự	Võ Phiến	48
Lô-ma-ni for you for dollars	Trần thế Du	57
TÌM HIỂU		
Tình hình tị nạn đến cuối năm 1978		26
Các tác phẩm hay nhất trong năm 1978	Thạch Tâm	49
TÀI LIỆU		
Một bài thơ xuân bảy trăm năm trước		10
Những câu thơ cuối cùng của Vũ Hoàng Chương		20
THỜI SỰ		
Một buổi với nhà văn Mai Thảo	Phan lạc Tiếp	67
Văn nghệ khắp nơi	Thạch Tâm	90
VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI		
Làm con của người quá cố	Henrich Böll	70
PHỤ BẢN		
Người đẹp bên nét bút đẹp	Ảnh Nguyễn Tấn	21

TOÀN THỂ BAN CHỦ TRƯƠNG
tạp chí VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Trân trọng kính chúc quí văn hữu và độc giả

Một NĂM MỚI
THÀNH CÔNG và HẠNH PHÚC

THƯ TÒA SOẠN

Thưa quí bạn,

Văn Học Nghệ Thuật *bước sang năm thứ hai với tất cả sự ngạc nhiên về chính mình : Thì ra không cần phương tiện, không cần tài chính, một tờ báo vẫn có thể sống được. Báo tiếp tục sống, thuần bằng thiện chí : đó là một kinh nghiệm quá mới mẻ đối với chúng tôi. (Thiện chí của một số ca người đọc lẫn người viết, một số không nhiều nhặn gì trong hoàn cảnh ly hương).*

Ngay trên số ra mắt, chúng tôi đã nêu câu chuyện thơ Cao Tần, và trường hợp thi sĩ gốc Nhật Minoru Fujita, sống tại Los Angeles, đoạt giải thưởng đoản ca Nhật bản. Cuối năm nay, một nhà văn di cư, suốt đời chỉ sáng tác bằng tiếng Do thái trên đất Hoa kỳ, được chọn thưởng giải Nobel văn chương. Những sự kiện như thế củng cố mối tin tưởng của chúng ta vào sự cần thiết của những hoạt động văn học nghệ thuật dân tộc ở hải ngoại, và vào sự thành công của những hoạt động ấy.

Về phần mình, trong quãng thời gian ngắn ngủi vừa qua, **Văn Học Nghệ Thuật** *cố gắng qui tụ hầu hết các bậc đàn anh trong giới cầm bút lưu vong; đã gây niềm hứng khởi khiến một số văn nghệ sĩ có thành tích trong nước nhưng đã gát bút từ ngày tị nạn bây giờ trở lại văn đàn; đã gây cơ hội phát huy được một số văn tài mới, chắc chắn là có tương lai sáng lạn.*

Tạo được một nơi tụ hội sum vầy – tuy chưa thể gọi là đông đảo – của giới sáng tác và thưởng ngoạn văn nghệ Việt nam ở hải ngoại , chúng tôi mong rằng đó là khởi điểm để tiến đến những công trình đáng kể vào các năm tới.

Trong năm qua, nhiều biến cố bất lợi xảy ra tại quê hương; nhà cầm quyền cộng sản đưa dân tộc ta vào con đường đầy bất trắc. Cũng trong năm qua, số đồng bào ta bỏ nước ra đi mỗi ngày một dồn dập, trong những chuyến đi can trường gây xúc động khắp thế giới.

Tình thế ấy khiến Việt nam càng được dư luận quốc tế chú trọng, khiến cộng đồng Việt kiều hải ngoại càng thêm đông đảo, khiến trách nhiệm chúng ta càng thêm nặng nề, sự hoạt động càng phải gia tăng mạnh mẽ, bất cứ ở phương diện nào.

Trong lãnh vực của mình, **Văn Học Nghệ Thuật** *nguyện tận tâm nỗ lực, trang niềm trông cậy ở sự cộng tác của các văn hữu và sự ủng hộ của độc giả.*

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

tình hình
sách báo việt ngữ
năm qua

Theo thông lệ, mỗi cuối năm báo chí đều có bài tổng kết về tình hình trong năm : tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa v.v... Như thế một tạp chí văn nghệ có nhiệm vụ phải làm ít ra là bản tổng kết về sinh hoạt văn nghệ.

Nhưng một nhóm di dân mới chạy từ lục địa nọ sang lục địa kia, mới dừng lại đôi ba năm, đâu đã kịp có một sinh hoạt văn nghệ ? Nên văn nghệ chưa kịp 'mở', lấy gì mà 'kết',nói chi đến việc 'tổng kết' !

Dù sao, chúng tôi cũng không dám bỏ qua thông lệ. Không trình trọng tổng kết được, ít nhất cũng xin có một cái nhìn kiểm điểm lướt trên các hoạt động sách báo của Việt kiều trong năm Mậu Ngọ vừa qua.

Trước một cái nhìn như thế, có vài điểm nổi bật :
– Báo chí Việt ngữ phát triển mạnh mẽ, và có tầm ảnh hưởng ngày càng rộng rãi.
– Hoạt động sáng tạo trong văn học nghệ thuật bắt đầu được chú trọng hơn các năm trước.

Nói về báo chí Việt ngữ, ngay từ năm tị nạn đầu tiên, ai nấy đã nhận thấy một số lượng thật lớn, e đến quá đáng.

Qua một thời gian thử thách, khắp Âu Mỹ tụ trung chỉ độ chừng dăm tờ có sống bán đáng kể : *Văn nghệ tiền*

phong, Hồn Việt, Trắng đen, Việt nam hải ngoại v.v... Nhiều tờ báo khác cố gắng tiếp tục vì sự hi sinh của người chủ trương cho một mục tiêu hoặc chính trị hoặc văn hóa, xã hội, vì sự trợ cấp, đóng góp nhận được từ đây đó...

Trong năm qua, trong báo giới người ta ghi nhận có những cố gắng mới, với dự định lớn về thương mãi, do những tên tuổi quen biết hoặc trong giới cầm bút (như tờ *Phụ nữ Việt nam* của thi sĩ Nguyên Sa, tờ *Hành trình* của Cao thế Dung ở Mỹ), hoặc trong giới chính trị (tờ *Dân quyền* của Trương tri Vũ ở Gia-nã-đại).

Hãy còn quá sớm để có thể nói rõi đây các tạp chí mới này có đạt được mức dự định chăng. Dù sao, trong năm 1977 chúng ta không thấy có những khởi đầu rần rộ qui mô như thế.

Mặt khác, ngay từ đầu báo chí Việt ngữ đã đóng một vai trò rất quan trọng trong sinh hoạt của cộng đồng người Việt tại nước ngoài. Khắp Âu Mỹ người tị nạn chúng ta thoạt tiên bị phân tán tản mác và cơ cảm tưởng lạc lõng bơ vơ giữa người xa lạ. Chính nhờ báo chí Việt ngữ mà người Việt ở Mỹ theo sát được các hoạt động cùng chiều hướng suy tưởng, thái độ phản ứng của người Việt ở Pháp ,ở Úc,ở Nhật v.v... ; mà người Việt ở một đô thị vắng vẻ New Hampshire chẳng hạn có thể cảm thấy gần gũi với đám bà con Việt kiều cùng nhau tập hợp biểu tình tại ¾os Angel
tại Los Angeles v.v... Chính nhờ báo chí Việt ngữ mà người Việt tị nạn dù tản mạn trên nhiều lục địa vẫn cứ ý thức được tính cách nhất trí của cộng đồng mình, vẫn thấy được cùng nhau sát cánh.

Tuy nhiên trong các năm trước ảnh hưởng của báo chí Việt ngữ vẫn chỉ giới hạn trong vòng cộng đồng Việt kiều, không mấy được dư luận bản xứ chú ý đến.

Trong năm 1978 vừa qua, tại Âu châu, tạp chí *Quê mẹ* đã đứng ra tổ chức những cuộc họp báo quan trọng, đã phổ biến những bài ca, bản nhạc, bản tuyên ngôn trên các đài phát thanh , gây được tiếng vang rộngrãi và sâu xa trong quần chúng Pháp, đã quấy động mạnh mẽ dư luận báo chi Pháp, đã lôi cuốn được sự đồng tình của nhiều nhân vật có uy tín trong giới trí thức và văn nghệ Âu châu.

Thật vậy, việc tung ra bài *Sài gòn , niềm nhớ không tên* của Nguyễn đình Toàn trong dịp kỷ niệm ngày 30--4, cuộc họp báo đầu tiên của ông Đoàn văn Toại tại Paris, bản kêu gọi thế giới tiếp cứu người tị nạn Việt nam nhân vụ tàu Hải Hồng v.v... do tạp chí *Quê mẹ* chủ xướng mang chữ ký ủng hộ của những triết gia và văn nghệ sĩ cỡ Jean Paul Sartre, Eugène Ionesco, Jean François Revel v.v... đều là những biến cố chưa hề có trong làngbáo Việt ngữ hải ngoại trước đây.

Như thế, so với thuở phôi thai cách đây ba năm, báo chí Việt ngữ trong năm 1978 đã đánh dấu một bước tiến thật xa về mức độ ảnh hưởng của mình đối với dư luận bên ngoài .

Trên lĩnh vực nghệ thuật, năm 1978 cũng ghi nhận những sự kiện đánh dấu một giai đoạn mới : giai đoạn của sáng tác văn nghệ.

Liên tiếp trong một vài năm đầu tiên, gần như văn nghệ sĩ lưu vong Việt nam lặng đi bởi quá ngỡ ngàng. Trên văn đàn chỉ có những tiếng nói cất lên vì nhu cầu cấp thiết của thời cuộc, của chính trị: trên báo chí có tin tức và bài vở liên quan đến thời sự, họa hoằn có một cuốn sách xuất bản thì đó là sách của luật sư Phạm kimVinh , viết về sự sụp đổ của nam Việt nam.

Trong sinh hoạt văn nghệ trong thời gian ấy có lẽ chỉ có một ngoại lệ duy nhất là sự cố gắng của nhà xuất bản *Người Việt, với mấy* tác phẩm của Võ Phiến và Lê tất Điều, bơ vơ trên các kệ sách sáng tác.

Không khí tiêu điều ấy không phải chỉ riêng bao trùm ngành văn học: Trong các ngành nhạc và họa cũng chẳng nghe được mấy dấu hiệu lạc quan. Một nhạc sĩ phong phú như Phạm Duy mà trong hơn hai năm liền cũng chỉ đi hát, tuyệt không viết được một nhạc phẩm nào mới.

Thế rồi bước sang năm 1978 thì tình hình chợt thay đổi : thơ, văn sáng tác tại hải ngoại lần lượt được xuất bản khá nhiều , do nhiều nhóm khác nhau:nhạc sĩ cũng hăng hái cất tiếng liên tiếp hát lên những bài...mới toanh.

Về thơ, đầu năm 1978 đã có ngay *Tuyển tập thi ca*

75–77của tám tác giả : Thi Thạch. Trần mộng Tú, Cao Tần, Giang hữu Tuyên, Nguyễn nam An, Hoàng phú Hoan, Hoàng chính Nghĩa và Hoàng Khởi Phong. Ngay sau đó một thi phẩm khá mong manh sơ sài về hình thức nhưng đã gây một tiếng vang sâu rộng lâu bền: cuốn *Thơ Cao-Tần.* Rồi lại một tập thơ khác ra đời, mang một nhan đề ngang ngược : *Thơ tình cùng trời đất.*

Về truyện, đầu năm là cuốn *Nguyễn Vẹn, của*Võ Phiến, cuối năm cuốn *Đóng cửa trần gian* của Lê tất Điều, hai tập truyện dài. Rồi Nguyên Vũ, im lặng từ ba năm qua ở một tiểu bang miền bắc bỗng tung ra ở một nhà xuất bản tận miền nam Hoa kỳ cuốn *Mạt lộ,* hứa hẹn tái bản cuốn *Vòng tay lửa* được sửa chữa lại. Hoàng khởi Phong và Hoàng chính Nghĩa ra tập *Ngẩng mặt nhìn trăng sáng,* Du Miên có tập *Ba năm ở Mỹ* v.v...

Sự xuất hiện của một số lượng tác phẩm nào đó trong năm 1978 chưa phải là tất cả điều đáng ghi nhận. Ngoài ra tưởng rất nên chú ý đến sự xuất hiện (và tái xuất hiện) của một số tác giả. Họ viết chưa kịp đủ nhiều để cho xuất bản sách, nhưng họ đã bắt đầu viết (và viết lại) trong năm nay. Như vậy đã là điều đáng mừng. Những người ấy là Lôi Tam (viết lại trên *Việt báo, VHNT),*Phạm Tăng, Phan tùng Nguyên, Nguyễn xuân Quang (trên *VH NT*), là Hoàng Dung, Nguyễn thị Ngọc Liên, Võ Đình,Đặng Khoa v.v...(viết trên *VHNT*)

Trong số những cây bút mới trong năm qua, người ta đã có thể thấy xuất lộ rõ ràng những nét độc đáo hiển hiện. Nếu sinh hoạt văn nghệ được tiếp tục tiếp diễn và phát triển, ai biết được những tài năng nọ sẽ tiến xa đến đâu ?

Ngoài số lượng tác phẩm và tác giả , năm 1978 còn nêu một đặc điểm khác, là sự hoạt động của nhiều nhóm xuất bản: trước đây (như đã nói) việc in sách sáng - tác hải ngoại sau 1975 hầu như chỉ có nhà Người Việt ở Des Moines chủ trương. Trong năm qua, chúng ta chứng kiến sự ra mắt của nhà xuất bản Bố Cái tại California (của Hoàng chính Nghĩa và một nhóm cây bút trẻ), nhà xuất bản Văn hóa(của Phạm gia Khôi ở Texas, (với loạt sách đầu tiên của Nguyên Vũ.

●

Trên đây chúng tôi chủ ý chỉ nêu ra vài đặc điểm trong hoạt động sách báo, cho nên có nhiều điểm không được nói đến. Như thế không có nghĩa là chúng tôi quên những cố gắng về các mặt khác. Hay là ở những mặt khác không có hoạt động gì trong năm 1978.

Thực vậy, trên lãnh vực khảo luận, năm nay ở Hoa kỳ ông Phạm kim Vinh lại vừa cho ấn hành cuốn *Chính trị Mỹ sau vụ phản bội VNCH*, cô Nguyễn thị Ngọc Liên có tập *Việt nam ca dao tục ngữ gớp nhặt*, và ở Gia nãđại cụ Bùi văn Bảo càng đẩy mạnh việc sưu tập và xuất bản các tác phẩm có tính cách giáo dục: thơ tiền chiến, truyện tiếu lâm, truyện cổ tích v.v...

●

Đọc đến đây, các bạn độc giả có người sẽ hỏi: Thế còn tờ VHNT, nó không phản ảnh một đặc điểm nào cả của sinh hoạt văn nghệ năm vừa qua sao? nó không được xếp vào hàng ngũ nào cả? không có gì đáng nói cả sao?

–Thưa, kẻ hèn này thế mà lem hơn quỉ vị tưởng. Hắn chưa nói đến vì một chút 'mẹo': cố ý để dành cho báo nhã những lời sau cùng đấy. VHNT phản ảnh đủ cả hai đặc điểm của tình hình sách báo Việt ngữ năm qua:

* Một mặt, nó phản ảnh sự phát triển của báo chí: năm trước, Việt kiều hải ngoại chưa có báo văn nghệ, năm nay đã có. Đó là một phát triển về thể loại mới.

* Mặt khác, nó cũng phản ảnh sự phát tiiển của chiều hướng sáng tác trong sinh hoạt văn nghệ; bởi nếu không có sáng tác làm sao có nổi một tờ báo văn nghệ?

Như thế, VHNT tự bản thân nó là một 'tổng kết' các đặc điểm của hoạt động sách báo Việt ngữ trong năm qua!

Đọc đến đây, thấy ngay sự 'khiêm tốn' quá đáng của một kẻ ba hoa về báo nhã, e các bạn độc giả lại đang sắp sửa xỉ vả, chế giễu một tên bồi bút nhảm nhí.

Không sao! Kẻ hèn này vui lòng tự hiến mình làm

một trò cười đầu xuân để cho cả làng vui vẻ, và để cho một tờ báo nghèo cũng có cái cớ để tự an ủi mà lấy làm vui... suông !

LÂM CHI

MỘT BÀI THƠ XUÂN BẢY TRĂM NĂM TRƯỚC

Thụy khởi khải song phi
Bất tri xuân dĩ qui
Nhất song bạch hồ điệp
Phách phách sấn hoa phi

Bài thơ Xuân hiểu (Buổi sáng mùa xuân) *của vua Trần Nhân Tông (1258–1308), được Ngô tất Tố dịch như sau :*

Ngủ dậy ngỏ song mây
Xuân về vẫn chưa hay
Song song đôi bướm trắng
Phấp phới sấn hoa bay

Cách đây bảy thế kỉ, niềm vui xuân của một bậc đế vương ở nước ta chỉ là đôi bướm trắng. Thế thôi.

GIẢI THƯỞNG VĂN CHƯƠNG NOBEL NĂM 1978

văn hào ISAAC SINGER

Hàng năm, vào khoảng tháng mười dương lịch, người ta trông đợi sự chọn lựa của Hàn-lâm-viện Thụy-Điển. Nhiều lần, sự chọn lựa này đã gây ra nhiều cuộc tranh luận. Có những nhà văn được giải thưởng mà không mấy ai biết đến, ngay cả trong xứ sở của họ. Có những nhà thơ được giải thưởng mà thơ của họ không mấy ai hiểu. Và trái lại, có những nhà văn nhà thơ tài ba nổi tiếng thế giới, suốt đời ôm ấp mộng được giải thưởng Nobel, nhưng đành ôm mối hận xuống tuyền đài. Những Tolstoy, Henry James, Nabokov, André Malraux... mà tài ba đã được cả thế giới xưng tụng, cho đến lúc từ giã cõi đời, vẫn không lọt được vào mắt xanh của mấy ông Hàn Thụy Điển. Và văn hào Anh Graham Greene hàng năm vẫn được nhắc nhở tới như một đại văn hào có nhiều hy vọng nhất được giải thưởng, rốt cuộc vẫn chờ đợi hoài công. Tuy nhiều lúc bị chỉ trích, giải văn chương Nobel vẫn được trông đợi, vì nó đem lại cho nhà văn danh vọng và tiền bạc.

Năm nay, giải thưởng được phát cho văn hào Isaac Singer, một nhà văn Hoa-kỳ gốc Do-thái Ba-lan; khi được báo tin bằng điện thoại nhà văn Singer đã tỏ vẻ hoài nghi. Ông nói: "Tôi nghĩ rằng đã có sự lầm lẫn hay là một trò đùa. Nên tôi nói với vợ tôi: " Dầu sao, thì mình cũng ăn điểm tâm cái đã."

Văn hào Singer sinh năm 1904, là con và cháu của thầy-cả Do-thái (rabbis). Ông chào đời trong một thành phố nhỏ của Balan, hồi đó thành phố này nằm dưới sự thống trị của Nga hoàng. Năm ông 4 tuổi, gia đình dọn về Warsaw, thủ đô của Balan. Đáng lẽ ông theo học để làm một thầy cả trong đạo Do-thái, nối nghiệp cha và ông

nội, nhưng bản tính hoài nghi đã bắt đầu nổi dậy. Ông nói: "Tôi bắt đầu hoài nghi, không phải nghi ngờ quyền lực của Chúa, nhưng tôi nghi ngờ tất cả mọi tín điều và tất cả mọi truyền thống." Trong thời gian này, ông cũng người anh ruột của ông là Israel Joshua làm phóng viên cho một vài tờ báo địa phương. Những lúc nhàn rỗi, ông viết một vài truyện ngắn và sáng tác cuốn tiểu thuyết *Satan in Goray* nói về một đấng cứu-thế giả hiệu.

Năm 1935, ông cùng người anh ruột di cư sang Hoa-kỳ, định cư ở New-York; ở New-York, ông viết giúp cho tờ báo *The Jewish Daily Forward*, một tờ báo phát hành bằng tiếng Yiddish, một thổ ngữ của Do-thái, một thổ ngữ đang dấy chết vì ít người nói. Ông đã sống thiếu thốn. Ông nói: "Hồi tưởng lại những ngày ấy, tôi nghĩ rằng, nếu có ai muốn tôi làm việc 15 đô-la một tuần, thì chắc tôi đã nhận làm việc". Trong hai mươi năm, ông đã sống nhờ lương bổng của bà vợ thứ nhì của ông, đứng bán hàng trong một thương xá ở Manhattan. Người anh của ông qua đời vào năm 1944, lúc ấy ông đã có đôi chút tiếng tăm giới hạn trong số độc giả biết tiếng Yiddish. Cho đến bây giờ, ông vẫn còn viết giúp cho tờ báo *The Jewish Daily Forward*, phát hành 46000 số. Cuốn tiểu thuyết dài đầu tay của ông, *The Family Moskat*, được đăng dần mỗi tuần hai kỳ trong tờ báo này, ba năm mới hết. Một cuốn tiểu thuyết của Ông, cuốn *Gimpel the Fool* đã đưa ông lên đài danh vọng; cuốn này do nhà văn Saul Bellow (được giải thưởng Nobel năm ngoái) dịch ra Anh ngữ. Truyện kể một anh chàng ngốc trong lãng thay hình đổi dạng vì tin tưởng rằng "thế giới tương lai sẽ là một thế giới thật, không phiền toái, không lố bịch, không thất vọng." Ông Singer nhắc lại: "Cuốn tiểu thuyết đã làm cho tôi nổi tiếng, đến nỗi tôi có cái cảm tưởng lạ lùng rằng tất cả những tao nhân mặc khách ở Hoa-kỳ đều chỉ đọc có cái số báo *Partisan Review* ấy." Sau Saul Bellow, có cả tá nhà văn khác dịch sách ông. Mặc dầu viết và nói thông thạo Anh ngữ, ông vẫn viết bằng thổ ngữ mẹ đẻ của ông, tức là tiếng Yiddish, một thổ ngữ mà ngay cả một số lớn người Do-thái cũng không hiểu được. Ông bào chữa cho sự ngoan cố của ông : "Tiếng Yiddish có những sinh tố mà các ngôn ngữ khác không có. Tôi thích viết những truyện ma quỷ mà không có gì hợp với ma quỷ hơn là một ngôn ngữ đang dấy chết. Ngôn ngữ càng chết thì ma quỷ càng sống động. Ma quỷ thích tiếng Yiddish, và theo chỗ tôi biết, thì ma quỷ đều nói tiếng Yiddish." Ông không những tin tưởng ở ma quỷ, mà ông còn tin rằng ma quỷ sẽ sống lại. Ông nói :"Chắc chắn rằng một ngày nào đó, hàng triệu thây ma nói tiếng Yiddish sẽ sống lại ra khỏi mồ mả, và câu hỏi đầu tiên của họ sẽ là :"Có cuốn sách mới nào bằng tiếng Yiddish để đọc không nhỉ?"

●

Ma quỷ xuất hiện đều đều trong truyện ngắn truyện dài của ông. Tuy sự hiện hữu của ma quỷ đã gây bàng hoàng lo lắng cho các nhà khoa học và những người Do-thái đã trót, - như lời ông Singer nói - "sống trong ảo tưởng rằng Do-thái-giáo là một tôn giáo thuần lý", nhưng chính những ma quỷ ấy là những hình ảnh hữu ích để người đọc nhận thức được sự huyền bí và niềm vui bất ngờ của sự sống mà văn hào Singer ca tụng trong sách truyện của ông. Ông là một người có nhiều niềm tin : ông tin ở Chúa mặc dầu ông đã bỏ lại sau lưng những hình thức tôn giáo truyền thống; ông tin ở những căn nhà có ma và ở những tạo vật siêu nhiên đang ở chung quanh chúng ta, những tạo vật mà ông hy vọng rằng một ngày kia, chúng ta sẽ biết rõ rằng hơn. Truyện của Ông thường không dài lắm , nhưng bao giờ cũng bao gồm các đề tài quen thuộc : Sự lành và sự dữ, niềm tin và nghi ngờ, hành động và tĩnh tâm chiêm ngưỡng, sự nhẫn nại, sự phản bội và sự quan trọng của xúc động, tính chất của ảo giác và những thú vui của xác thịt, sự sa-đọa của các thế hệ, và tính cách nhân đạo và cứng rắn của luật pháp.

Mặc dầu trong những năm gần đây, ông đã bắt đầu viết về đời sống ở Hoa-kỳ, nhưng phần đông truyện của ông đều nói về những người Balan gốc Do-thái nghèo khổ, những người bị thương tổn, những kẻ điên khùng đạo đức, những kẻ lưu đày và những kẻ bị xâm chiếm bởi một định mệnh đam mê và phá hoại. Như một vị hầu tước dùng trò quỷ thuật tạo ra một ma-nữ, một nữ lưu hoàn hảo tới lui với ông hầu tước trong đêm tối, để lại những dấu vết chân ngỗng trên tuyết trắng. Trong một truyện vững chải nhất của ông, cuốn *"The Slaughterer"*, một thày-tu-xuất trở thành một anh đồ tể, thường ngày nhìn thấy máu làm cho điên khùng nên nhận thức toàn thể thế giới như một lò sát sinh.

Vài nhân vật của văn hào Singer là những nhà học giả. Như trong truyện *"The Dead Fiddler"*, nhà học giả thức dậy từ sáng sớm để nghiên cứu kinh sách, và chiều tối đọc kinh kỹ lưỡng. Nhưng kinh sách và lòng đạo đức cũng không bảo vệ nổi nhà học giả này khỏi sự phi lý của thế giới : ông ta phải chịu đựng cảnh con gái ông ta bị hai hồn ma ám ảnh, hai hồn ma của một người đàn ông và một người đàn bà đã chết, hai hồn ma lúc đầu cứ chửi rủa nhau và sau cùng đã kết hôn với nhau. Trong một truyện khác, cuốn *"The Spinoza of Market Street"*. nhà học giả đã tiêu hết cả đời mình vào việc nghiên cứu triết gia Spinoza, một triết gia rất ghét những xúc động tình cảm. Nhà học giả cuối cùng đã yêu đương đắm đuối một thiếu nữ đa cảm; ông ta đã thốt lên : "Hỡi triết gia Spinoza huyền diệu, hãy tha thứ cho tôi, tôi đã trở thành một thằng khùng." Sự thật, trong thế giới tiểu thuyết của Singer, những thằng khùng đều đề thương. Ông viết : "Sách đã viết rằng Chúa bảo vệ những kẻ có tâm hồn đơn sơ giản dị"; và nhân vật chính trong truyện hay nhất của Singer, cuốn "Gimpel the Fool", anh chàng khùng mặc dầu bị

những người quen biết chê cười chế nhạo, đã được cứu rỗi nhờ tính đơn sơ giản dị, làm cho anh ta trở thành độ lượng và có nhân tính, cho anh ta niềm vui sống ở đời dù cho là anh ta có chứng cớ vợ ngoại tình.

Sách vở, triết học và tôn giáo đều làm cho ông Singer thất vọng. Sách vở làm ông thất vọng hồi ông còn niên thiếu, vì tất cả sách vở đều nói rằng "một người đàn ông chỉ có thể yêu một người đàn bà trong một lúc nào đó... Tôi có cảm tưởng sách vở nói láo. Đáng lý văn chương phải phủ nhận luật lệ loài người, nhưng trên thực tế, luật lệ đã gài bẫy bắt văn chương và nhốt văn chương luôn trong bẫy." Triết học làm thất vọng vì "tất cả mọi triết thuyết đều đưa tới một kết luận giống nhau : chúng ta không biết và cũng không thể biết bản thể của sự vật". Còn đối với tôn giáo, khi niềm tin đã mất, thì khuôn dạng đời sống cũng mất luôn - tức là sự nhận thức chính xác "điều được làm và điều bị cấm làm, điều mọi người phải làm từ lúc sáng sớm mới thức dậy cho tới lúc chiều tối đi ngủ. Đời sống của tôi là một chuỗi dài những hoài nghi đen tối". Ông nói tiếp :"Trong đời sống, tôi là một kẻ lạc quan. Nếu ai hỏi tôi ý nghĩ về nhân loại, tôi sẽ rất bi quan. Tôi không tin tưởng giống như những kẻ theo xã hội chủ nghĩa, rằng ngày mai sẽ khá hơn, tương lai sẽ tươi đẹp hơn. Tôi còn lâu mới tin tưởng như vậy. Nhưng tôi xử sự hệt như tôi là kẻ lạc quan."

Vẫn theo lời văn hào Singer : "Ngần ấy vấn đề cứ ám ảnh tôi ngày nay in hệt như 50 năm về trước. Sinh ra để làm gì ? Tại sao phải đau khổ ? Ngay sự đau khổ của loài vật cũng làm cho tôi phải bực mình. Tôi chỉ ăn rau cải thực vật. Khi tôi thấy người ta ngược đãi loài vật... tôi có cảm giác khổ sở và có lúc tôi giận cả Chúa. Tôi nói :"Chúa có thật cần sự vinh quang của Chúa dính liền với sự đau khổ của tạo vật không có lấy một chút vinh quang, những tạo vật hiền lành vô tội chỉ mong mỏi sống an bình trong vài năm trần thế ? Tôi nghĩ rằng loài vật cũng nghĩ như tôi, nhưng chúng không có ngôn ngữ để nói. Tôi nghĩ rằng mọi sinh vật đều đặt câu hỏi : Tôi đang làm gì ở đây ?"

Một điều mà mọi người có thể làm là hưởng những thú vui xác thịt mà đời sống cho phép. Truyện của Singer đầy những cảm xúc nhục dục. Ông nói :"Tôi không xấu hổ gì cả. Kinh Thánh và Kinh Talmud đầy đầy những chuyện nhục dục. Nếu những vị thánh nhân ấy không lấy chuyện nhục dục làm xấu hổ, thì tại sao tôi lại phải xấu hổ, trong khi tôi không phải là một thánh nhân ? Tôi quan niệm Chúa dạy tình yêu, Chúa là một người tình. Theo Kinh Cabala, những linh hồn trên Thiên Đàng đều làm tình với nhau. Những thiên thần có một đời sống tình dục cao hơn đời sống tình dục của chúng ta, mà chúng ta không hiểu được, nhưng các thiên thần có vẻ yêu đương nhau." Những tư tưởng lạ lùng về tình dục này không làm hài

lòng tất cả độc giả của Singer. Những người Do-thái đồng hương của Ông chỉ trích huynh hướng nhục dục của Ông, chỉ trích sự quan tâm ngoan cố của Ông đối với một nền văn hóa Do-thái đã chết, đối với một thổ ngữ đã chết, chỉ trích sự thích thú của Ông đối với những kẻ Do-thái ngu dốt và mê tín và chỉ trích mối quan tâm của Ông đối đối với sự huyền bí. Họ tự hỏi tại sao ông lại cố gắng duy trì tiếng Yiddish, một thổ ngữ mà phần đông người Do-thái không đọc được? Họ tự hỏi họ phải làm gì đối với một nhà văn không những tin tưởng ở ma quỷ, mà lại còn có vẻ yêu thích ma quỷ nữa ? Singer chả đã từng nói : "Ma quỷ đánh cắp bản thảo sách của tôi. Chúng giữ vài ngày rồi trả lại cho tôi một cách bất ngờ. Nay thì thay vì tức giận tìm kiếm bản thảo như tôi đã làm hồi trước, tôi biết chắc rằng ma quỷ đã lấy bản thảo. Chung đánh cắp sách của tôi, kiếng của tôi, và có khi chúng đánh cắp cả xấp chi phiếu của tôi nữa, nhưng chúng trả lại tôi tất cả. Có lần chúng đánh cắp cả giấy tờ công dân Hoa-kỳ của tôi và tôi rất bực mình, nhưng rồi một năm rưỡi sau, chúng trả lại cho tôi."

Singer năm nay 74 tuổi. Ông đã xuất bản khoảng 30 cuốn sách. Giải thưởng Nobel trị giá 164.775 đô-la. Nhân vật của ông cứ làm phiền nhau và tự làm phiền bằng cách lẩm cẩm : "Ai tao

làm phiền nhau và tự làm phiền bằng cách hỏi lẩm cẩm : "Ai tao dựng ra trời đất ?" - một câu hỏi mà ông không có lời giải đáp chắc chắn, nhưng ông thấu hiểu những liều thuốc cho những trạng huống

đã làm nẩy sinh ra câu hỏi đó. Đó là tình yêu, sự hiền lành vô tội và con đường chật hẹp xuyên qua sự tuyệt vọng, con đường đưa chúng ta tới thông cảm và niềm vui. Đúng như lời Hàn lâm Viện Thụy điển đã viết ra khi tặng giải Nobel cho ông : "Với một nghệ thuật kể chuyện bình thản, bắt gốc rễ từ truyền thống văn hóa Do-thái và Ba-lan, ông đã làm sống dậy kiếp người muôn thuở... sách của ông đầy những tùy hứng tâm lý bất tận..., tinh quái và dị đoan, hy vọng quá khích và giấc mơ, ảo giác khủng khiếp, cạm bẫy của nhục dục và quyền lực."

Lúc hay tin được giải Nobel, ông cho hay không có dự tính thay đổi cuộc sống và cách viết. Ông nói :"Mọi sự sẽ như cũ : vẫn cái máy đánh chữ ấy, vẫn người vợ ấy, vẫn căn nhà ấy, vẫn số điện thoại ấy, vẫn ngôn ngữ ấy. Lẽ tất nhiên, tôi cảm ơn vì được giải thưởng, và tôi cảm ơn Chúa vì mỗi một truyện, mỗi một ý nghĩ, mỗi một lời nói, mỗi một ngày tôi sống."

NGUYỄN-ĐĂNG-DIỆM

VĂN NGHỆ trốn đâu rồi ?

LINH BẢO

Chiều 27 Tết, nhà Lan trống không. Ai cũng mứt bánh hoa quả ăn Tết. Lan trốn Tết.

Đồ đạc nàng đã bán, cho vã gởi hết. Áo quần nàng thu gọn trong mấy chiếc va-li đợi mai lên đường.

Lan trải chiếu nằm dưới sàn nhà, hai con nằm hai bên. Gian phòng trống rỗng có vẻ dễ thương lạ, Lan thấy tâm hồn nhẹ nhàng thư thái. À, bây giờ nàng mới hiểu rõ cái bực mình của nàng. Thì ra một phần vì đồ đạc nhiều quá. Những món đồ gỗ nặng nề ám ảnh đè nặng tâm hồn nàng. Lan thấy bứt rứt băn khoăn, trong gian phòng nhỏ có những món đồ gỗ bao vây nàng một cách chặt chẽ và càng ngày càng nhiều thêm lên.

Mỹ ôm đầu nàng quay sang trái hỏi:

— Mẹ ơi, tại sao mình không ăn Tết ?

Lan chưa trả lời kịp. Lý ôm đầu nàng quay sang phải hỏi dồn:

— Sao mẹ không cho con ăn Tết ?

— Tụi nó ăn Tết hết cả rồi mẹ ơi !

— Mẹ bắt con nằm dưới đất .

— Mình ăn Tết ở đâu mẹ ?

Hai con nằm hai bên, mỗi đứa một câu làm nàng trả lời không kịp. Khi mỗi đứa hỏi, nó vặn đầu nàng quay về phía nó.

— Về Hongkong ăn Tết.

— Sao lại phải về Hongkong ? Ở đây không được sao ?

— Ở đây cũng được nhưng buồn lắm.

— Hongkong vui lắm hả mẹ .

— Không, buồn hơn.

— Thế sao mẹ lại đi ? Thôi đi nhảy hu-la-húp đây. Mẹ không cho con ăn Tết !

Hai con bé rủ nhau xuống sàn nhảy vòng. Lan được yên tĩnh nghỉ ngơi.

Có những đêm Lan thao thức, nàng trăn trở mãi trên giường cố tìm một dáng nằm êm ái, thích hợp để dễ tìm giấc ngủ. Nhưng trăn trở mãi vẫn không tìm được. Trong cuộc sống nàng cũng đã có cái cảm giác như thế, sống ở quê nhà, ở hải ngoại, sống chung, sống riêng, chả có một cuộc sống nào làm cho nàng dễ chịu.

Lan thay đổi, xê dịch, cố tìm một lối sống, như một lối nằm thích hợp trong đêm không ngủ; nhưng tìm mãi vẫn không thấy.

Lúc xa quê hương, nàng tưởng như nắng quê hương ấm áp đủ sưởi ấm lòng, và những người bạn của quê hương làm cho nàng hết cô độc. Nhưng sự thực trái lại nắng làm cho nàng đổ mồ hôi một cách mệt nhọc, và những người bạn lúc họ quan tâm đến nàng chỉ làm cho nàng khổ, và lúc họ không quan tâm đến, càng làm cho nàng khổ hơn.

Những người bạn trong làng văn thỉnh thoảng đến bảo nàng viết, nhưng họ chỉ đăng khi nàng ký cái tên văn nghệ của nàng. Và một cô bạn gái độc nhất của Lan cũng quan tâm đến nàng nhắc nhủ:

— Này, đừng có viết nhiều ở ngoài mà hóa ra nhảm nhí đấy, gắng viết những bài thực là " văn nghệ" kẻo hỏng mất cái tên tuổi.

"Văn nghệ ", "Tên tuổi " ! Toàn là những cái áo kim tuyến lấp lánh rực rỡ dưới ánh đèn. Ai chả muốn mặc nhưng còn phải có điều kiện mới mặc được chứ. Nghĩa là ít nhất đủ năng lực sắm nổi cái áo rực rỡ ấy. Lan nghĩ đến cái nỗi "văn nghệ"

của mình, bên trong chỉ toàn nước lã chứ không phải cơm, một tháng viết một truyện ngắn, dăng xong vài ba tháng sau mới lãnh được mấy trăm bạc; ồ , thì ra văn nghệ là một thằng chồng nghèo nhưng mà ghen tuông vào hạng nặng. Hắn ta không nuôi nổi vợ nhưng cũng nhất định không cho vợ đi làm để nuôi thân. Và lỡ nếu hắn có chết ngủm, chết dịch làm sao thì vợ hắn phải "thủ tiết" với hắn cho trọn đạo văn chưởng.

Tên tuổi ! 20 năm sau nữa những cái tên và cái mà đời nay gọi là "tác phẩm " đã thành lạc hậu, không hợp thời, thế mà người ta vẫn tưởng chừng như một nghìn năm sau đời vẫn còn ca tụng mình. Hừ, thực ra có ai biết thị mẹt nào là cái thị mẹt nào !

Mỗi ngày u già vẫn dậy từ sáu giờ sáng, nhắc nhở:

— Cô cho tiền đi chợ, tiền gạo, tiền than.

— Đây là giấy đòi tiền nhà, tiền điện nước, tiền học em, tiền thuốc.

Văn nghệ ơi là văn nghệ, mi chạy đi đâu mất rồi ! Lan băn khoăn thắc mắc sắp viết cái đề tài nàng đã suy nghĩ xếp đặt từ mấy hôm , chỉ một câu nói của u già quét sạch ráo cả nguồn văn.

Để thanh toán những con số Lan phải dạy học, đi làm và viết những bài không văn nghệ tí nào, các bạn làng báo thấy nàng gần hơn một chút. Các bạn làng văn xa nàng hơn một chút, vì nàng đã bỏ làng văn nghệ đi lang thang kiếm ăn ngoài làng báo.

Tết sắp đến, các bạn bảo:

— "Viết cho một bài nhé ! Văn nghệ cơ đấy ! " Ơ kìa,văn nghệ là cái quái gì ? Văn nghệ có ở cái căn phòng bé nhỏ này đâu ! Trong lúc tâm hồn nàng trống rỗng, không có một chút hơi văn nghệ nào mà chỉ đầy rẫy những băn khoăn , thắc mắc, họ lại muốn nàng viết những bài văn nghệ. Sao họ yêu cầu quá cao vậy ?

Ai bảo người văn nghệ ở bất cứ nơi nào, hoàn cảnh nào cũng có thể "thai nghén " những đứa con tinh thần lành mạnh Sự thực văn nghệ chỉ cao giá khi nào không cần tiền, không cần cơm gạo, Văn nghệ đã cần đến tiền nó sẽ thấy ngay những con số. Số chữ, số trang , số cột, thấy chê bai, dìm và kể cả nâng nỉ hạ giá vì báo ế, báo nghèo v.v... Rồi lúc người văn nghệ giơ tay ra lấy tiền thì thực là cả một trời văn nghệ đổ sụp

xuống chân. Có khi con người văn nghệ còn phải đi lại rã cẳng mấy bạn mà vẫn không được thấy cảnh " văn nghệ đổ sụp xuống chân " mới đau chứ !

Trong một lúc "thuỷ triều " xuống rất thấp Lan đã tìm thấy chân lý ấy. Nàng bán đồ đạc, từ giã các bạn để lên đường. Các bạn nàng ngạc nhiên hỏi:

— Đi đâu làm gì, ở lại đây làm văn nghệ có vui hơn không ?

Lan lắc đầu cười:

— Ấy, chính là muốn làm văn nghệ nên mới phải đi ! Để trở lại làm văn nghệ. Cái duyên hay cái nợ văn nghệ ? ai muốn hiểu sao thì hiểu.

Bạn hoài nghi nhưng Lan cố tin tưởng: khi trong đầu nàng hết cái chuyện gạo củi mắm muối, nàng sẽ có thể viết được.

Lan chợt thấy lòng êm dịu hẳn lại lúc nhớ đến Hưởng, một cô bạn gái tri kỷ của nàng. Vô lý đến thế là cùng. Thì ra chính Hương cũng có dự một phần trong tất cả mọi hành động của nàng. Hương tử tế thân mật; nàng làm việc với một tâm tình khác. Hưởng lạnh nhạt;nàng làm việc một cách khác. Trong lúc "thủy triều" trong lòng nàng xuống nhất, lại chợt tìm ra cái "chân lý" văn nghệ tai hại kia. Giá có Hương bên cạnh chắc Hương đã rủ nàng đi nghỉ mát một nơi nào đó mười ngày, đợi lúc "thuỷ triều " lên Lan lại làm việc say sưa. Nhưng chẳng may Hưởng xa nàng suốt mấy tháng trời,và tính Lan thì quyết định việc gì là làm ngay vì nàng biết nếu để chậm lại nàng sẽ không làm nữa.

28 Tết, mọi người náo nức rộn ràng, lo đón xuân ăn Tết. Lan cô đơn giắt hai con lên phi trường. Các bạn thân của nàng đã có lòng tốt tìm nhiều cách cố giúp nàng để nàng ở lại đều không được. Tất cả đã tốt với nàng nhưng một nhà đại văn hào ngoại quốc có nói:" địa ngục lát toàn bằng hảo ý ".Lan gặp nhiều "hảo Ý " và phải chăng chính những "hảo ý " ấy đã làm cho Lan run sợ. Lan bước lên phi cơ với ý nghĩ có lẽ mình đang từ giã một cái " thanh hảo ý " này để đến một "thanh hảo ý " khác,và biết đâu lại chả phải trở lại cái "thanh hảo ý" này ?

Và Lan vẫn còn phải băn khoăn tìm một cách sống thích hợp như tìm một dáng nằm êm ái để được ngủ yên trong một

đêm trằn trọc.

Mệt mỏi với cuộc sống cũng như cảnh đêm dài thao thức, Lan thấy trò chơi hú tim văn nghệ cũng vui vui !

LINH BẢO

****

NHỮNG CÂU THƠ CUỐI CÙNG CỦA

vũ hoàng chương

Sau 30–4–75 thỉnh thoảng nhà văn Mai Thảo vẫn đến thăm thi sĩ Vũ Hoàng Chương khi ông chưa bị nhà cam quyền cộng-sản bắt giữ.

Một lần gặp bọ Vũ, Mai Thảo nghĩ rằng mình sắp có cơ hội ra đi, nên bảo thi sĩ là lần gặp này hãy "cứ coi như từ biệt".

Sau đó thi sĩ bị bắt, nhà văn đến nhà, được bà Vũ trao cho bài thơ của chồng gửi lại. Tiếc rằng nhà văn không còn giữ được bài thơ này, và cũng không thuộc được trọn bài, chỉ nhớ mấy câu:

Cứ coi như từ biệt
Liền tay thảo một chương
Bút vạch không thành nét
Chữ viết không thành hàng
Từ nay trở về trước
Là mây trời dọc ngang
Bây giờ là bóng tối
Chia hai từ dao vàng
.....
Đêm giã từ Hà nội
Buồn đêm n a y mưa dầng.
.....

Xin để ý: Trong bài thơ, thi sĩ cố ý nhắc lại những câu nói, những tính danh, nhan đề, liên quan đến hai người (Cứ coi như từ biệt, Thảo, Chương, Mây, Đêm giã từ Hà nội).

Đây là một trong những tác phẩm cuối cùng của cố thi sĩ Vũ Hoàng Chương.

ảnh Nguyễn Tấn

THƠ
chúc xuân

Gửi Lê tất Điều

Vừa hôm nao bứng vội
Một gốc Mai gửi ông
Đã lại Xuân sắp tới
Lại một năm đi đoong

Mai xưa hoa còn nở
Hay giả cối theo người
Cánh hoa vẫn dáng cũ
Hay biến thành hoa...lai ?

Ông tự dưng giấu xụ
Người sẽ mập ú nú
Vì phát triển nghề hoa
Một loài Mai bất hủ

Nửa cánh Mai "da vàng"
Đúng mầu hoa Việt Nam
Nửa cánh kia mầu trắng
Vì lai Dick lai James

Có mũi hoa lõ lỗ
Có nhị hoa soăn soắn
Loại cánh to tổ bố
Loại mép nhỏ lăn tăn

Nếu ông mải cấy giống
Sẽ đếch còn mẫu vãng
Pha giống nãy giống nọ
Thành loại Mai... lô can

Nhỡ đặt tên giật gân
Mai "chiến cuộc Mậu Thân"
Hoặc Kinh hoàng Đại Lộ
Nữ Mẻo tha hồ khuân

Tưới hoa bằng nước mắt
Hoa sẽ mãi mãi tươi
Mắt ông sẽ... cô mờ
Nhìn "Đêm dài một đời..."

Nếu ông thiếu nước mắt
Cả lõ tôi rủ nhau
Khóc sướt ma sướt mướt
Thắng gửi ông...mười pao !

Giật mình tối tỉnh dậy
Tay nắm cánh hoa mỏ
Tủm tỉm viết tấm thiếp
Gửi tặng ông bãi thỏ

XUÂN HIẾN

thiệp XUÂN

Gửi Vã Phiến

Gửi ông thơ chúc Tết
Một cành mai héo hon
Một trời Xuân bỏ lại
Nơi quê xưa không còn

Hoa đời chưa lần nở
Ngựa đã nãn chân bon
Sương pha cần mái tóc
Kỷ niệm dâng đầy hồn

Nếu ông còn rửng mỡ
Hãy cứ chức tôi may
Tậu cái nhà cho sộp
Vô chiếc xế cho hay

Ba năm thành thường trú
Năm năm hóa công dân
Dao thái thịt cỡ lớn
Cắt nghiến hết mùa Xuân

Mùa Xuân có gió nội
Mùa Xuân có hương đồng
Mùa Xuân có lá biếc
Mùa Xuân pha men nồng

Mùa Xuân có đạn mới
Mùa Xuân có tấn công
Mùa Xuân reo tiếng súng
Còn của tôi, của ông

Ôi nhớ chao ôi nhớ
Những mùa Xuân héo h on
Những mùa Xuân nức nở
Những mùa Xuân không còn

Ngại ngùng trang giấy hẹp
Không chứa nổi trờ i Xuân
Còn nhau là còn thấy
Hoa cũ nở đầy sân

XUÂN HIẾN

Ngày Sinh nhật thứ 38

Gửi T.H.

ba mươi sáu tuổi, chớm già,
thân điêu linh, một mái nhà vẫn không.
ngày tàn, b ến lạ, bâng khuâng,
bếp nhà ai lửa đỏ hồng nỗi đau.
bao đêm Ngữ tử trắng đầu,
tình khanh, hộ n n ước, ngậm sầu riêng ta.
quê người, năm tháng phôi pha,
ngựa quê, kiếm gãy – lệ nhòa mắt trông,
nỗi trông đợi những không chừng,
nỗi mong ngóng lạn h chết từng khắc canh.
mắt trông ấm lạnh nhân tình,
những gian dối đến rợn mình hổ ngươi .
ơi khanh, mộng lớn một đời,
đã theo hưng phế chôn vùi b iển xa.
bùn đen khuấy lấ m thân ta,
một đời nhố nhuế có là chi đâu.

Sacramento, 1978

NGUYÊN VŨ

tình hình tị nạn

TÍNH ĐẾN CUỐI 1978

Theo tài liệu của phủ Cao uỷ Tị nạn Liên hiệp quốc, (dưới đây) từ sau biến cố mùa xuân 1975 tại Việt nam đến nay, số người Đông dương ra đi tị nạn lên đến 59 8.500. Con số ấy được xem như thấp hơn thực trạng nhiều. Ấy là chưa kể số người mất tích dọc đường, số người chưa được vào bờ v.v...

Trong năm tới, người ta ước chừng sẽ có thêm 200.000 dân tị nạn Đông dương (đại đa số là Việt nam) ; và trong vòng năm năm tới con số ấy sẽ tăng thêm một triệu nữa.

Số lượng dân tị nạn Đông dương :

MÙA XUÂN NĂM 1975

Hoa kỳ	130.000
Các nơi khác	5.000

TỪ SAU XUÂN 1975 ĐẾN NAY

(Đã đi khỏi Á châu)

Hoa kỳ	50.000
Pháp	50.000
Úc	14.000
Gia-nã-đại	8.000
Các nước khác	8.000

(Còn ở tại Á châu)

Thái-lan	136.000
Mã-lai	40.000
Hương-cảng	3.500
Phi-luật-tân	2.200
Tân-gia-ba	200
Nhật bản	600
Việt nam (Dân tị nạn Miến)	150.000
Các nước khác	400
Tổng cọng	598.500

từ lúc đưa em về

HOÀNG DUNG

Nỗi ngạc nhiên làm gương mặt Thuyết trông ngớ ngẩn đến buồn cười. Chàng trố mắt nhìn Tường, cái nhìn như muốn hỏi :

-- Cô là thân nhân của gia đình này hả ? Cô ở đâu đây sao ?

Tường khẽ đáp bằng một cái gật đầu đi với một nụ cười rất nhẹ. Lên hết bậc tam cấp, Thuyết còn ngoái cổ nhìn lại, dù hai tay hãy còn bê khay rượu, làm như Tường sẽ vụt biến đâu mất.

Bà con hai họ bắt đầu kéo vào nhà đứng quây quần quanh chiếc chiếu hoa để chứng kiến cô dâu chú rể làm lễ gia tiên. Tường đứng lại bên cửa ra vào, nhìn Ngọc Nữ đang bước từ nhà trong ra giữa hai cô phù dâu. Ngọc Tram phù dâu cho chị mà xem chừng nó lại có phần rực rỡ hơn, có lẽ cái vẻ nhí nhảnh tươi mát của nó lấn nổi bật hẳn bên cô chị đằm thắm. Chuyện. Cô dâu mà không đằm thắm thì có mà loạn. Thấy Tường, Ngọc Trâm toét miệng cười liền. Không bận làm lễ thì hắn chạy ào ra ngay lập tức. Tường chỉ chỉ bà Vinh đang nhận lễ vật của nhà trai ra cái điều "đàng hoàng mi, giờ ni mà mi lí lắc thì đọa quá". Ngọc Trâm bèn ra vẻ nghiêm chỉnh, ôm bó hoa cẩm chướng đứng dỏm thẳng lên bàn thờ, vẻ nghiêm trang cố ý coi điệu quá sức.

Trước khi đưa dâu, nhà gái có tiệc trà gọi là để đãi khách đàng trai. Nhà nhỏ, bàn ăn được đặt ngoài vườn, dưới những tấm dù hoa trắng vàng sặc sỡ vui mắt. Tường thấy ngay Thuyết với ly rượu mâu

đỏ trên tay đang dáo dác kiếm nàng, Tường vờ quay sang Ngọc Nữ:

-- Nì cô dâu, ăn ít ít đó nghe.

-- Khi mô chị cũng ăn ít.

-- Phải nói lại là khi mô chị cũng ăn cởm ít. Ngọc Trâm chen vô. Ngọc Nữ cười cười : ừ rứa chắc Trâm với con nhỗ Tường ni ăn cởm nhiều. Chị ăn cởm ít lắm Tường ơi, quà thì nhiều. Ngọc Trâm day lại Tường :

-- Mi cũng nên ăn ít ít. Ba cái giò chả ni ăn mau no lắm. Chút nữa qua bên tê bụng lại ngang phè ăn mất ngon.

-- Dạ đúng, thành ra tôi đâu dám ăn. Quý hắn bảo với tôi là hắn đặt tiệc Đồng Khánh, chắc là ngon lắm nên bây giờ tôi nhịn đây.

Thuyết lắc lắc ly rượu cho những cục nước đá kêu lanh canh nhìn Ngọc Trâm tinh nghịch. Con bé tinh quái bỗng im thin thít mặt đỏ lừ, Tường cười thôi nghe lời anh tụi này không ăn nổi nữa. Ngọc Trâm kiếm cớ đi coi mấy bàn tiệc cho chi thiếu sớt không rồi quay lưng đi lẹ, Thuyết nhìn theo.

-- Ngọc Trâm xinh quá Tường nhỉ ? Trông cô ấy như một đóa hoa...

-- Hoa cúc

-- Phải rồi. Mà phải thêm là một đóa hoa cúc ướt sương sáng; còn cô, cô giống loài hoa gì nhỉ ?

-- A, Tường kêu lên. Chưa ai ví tôi với loài hoa nào cả.

-- Ư, thật khó kiếm một thứ hoa nào để ví với Tường. Cô có biết một loài hoa nào thật đẹp, trang trọng và có dáng buồn rầu ?

Tường muốn hư một cái cho khỏi bởi rồi. Cái anh chàng này lẻo mép dữ a.

-- Cô quen với nhà gái hay nhà trai ? Tôi với thằng Quý là bạn thân, cô ạ.

-- Dạ tôi là hàng xóm, và học cùng lớp với cả hai chị em Ngọc Nữ.

-- Hàng xóm ? Nghĩa là cô ở rất gần đây. Trời ! biết thế tôi đã theo chân thằng Quý cho xong. Thuyết dừng lại một chốc, rồi chặc lưỡi : khiếp, cô kín tiếng gớm, ở Sông Cầu tôi hỏi cô bao lần mà cô cứ lờ tịt. Bộ cô ghét tôi lắm sao, cô Khánh Tường ?

Tường lại cười trừ. Ở Sông Cầu nàng đã có dịp biết cái tài nói chuyện liên tu bất tận của anh chàng này. Hôm đó trường đưa học sinh du ngoạn với phương tiện mượn của duyên đoàn, Tường ngồi trên chiếc ghe máy có Thuyết, nghe chàng thao thao nói chuyện với các thầy giáo có mặt. Thỉnh thoảng Thuyết chen hỏi Tường vài câu

và được nàng trả lời theo thói quen của nàng, nghĩa là trả lời nhát một. Tuy vậy, Thuyết vẫn không nản. Tỉnh nhỏ, chỉ cần một buổi điều tra là Thuyết đã biết vanh vách nàng trọ ở đâu, dạy lớp mấy... mỗi lần thấy bóng Thuyết thoáng qua cổng trường, mất dạo một vòng tìm kiếm là các cô giáo khác cười khúc khích bảo Tường : này, coi bộ anh chàng quyết chí dữ a nghe Tường.

-- Chốc nữa cô có đưa dâu không cô Tường ?

-- Dạ có.
-- Vậy chốc nữa tôi tìm cô bên nhà đàng trai.

Thuyết bước đi, dáng liêu nghêu giữa đám đông, mái tóc nhà binh ngắn cũn cỡn coi nghổ ngộ.

Đám cưới Ngọc nữ đơn giản mà thật ấm cúng. Bên nhà trai, Quý sắp bàn ăn của nhóm trẻ ngồi riêng một phía, tha hồ chuyện trò xả láng khỏi cần e dè các cụ. Bởi vậy mà mỗi lần đi mời rượu cô dâu chú rể không muốn dời khỏi đám bạn cười đùa như phá. Cái ấm cúng vui vẻ của đám cưới khiến Tường chạnh nhớ đến đám cưới của nàng, cái đám cưới nổi đình nổi đám đã làm xôn xao tỉnh lỵ. Cái đám cưới đã làm các bà Tỉnh, bà Quận, bà Chánh án, bà Lục sự... khổ tâm sắm quần sắm áo, tậu hột xoàn bao ngày... Cái đám cưới làm biết bao cô gái dậy thì ao ước thèm muốn một ngày vu quy rực rỡ như thế. Tường nhớ đến đoàn người của đàng trai bê lễ vật đến rước dâu khăn đóng áo dài xếp hàng đôi đi dọc theo con ngõ rộng dẫn vào nhà. Những mâm lễ vật phủ vải đỏ trịnh trọng tốn vài chục người bê. Rồi đến đoàn người áo chến thắt lưng xanh cầm những chiếc lọng vàng, đi giữa là các cô thanh nữ bê ngống xỏ tai đeo hoa vàng, dẫn bò mặc áo, mang hoa ở đôi sừng... Hai bên đường, chen chúc bao người hiếu kỳ chen lấn đứng xem trầm trồ khen ngợi. Bày vẽ ra cái đám cưới đa sự ấy là ý kiến của cả hai bên cha mẹ, mỗi người thêm thắt một ít chi tiết. Gia đình Mạc và gia đình Tường đều có dòng máu quan liêu thâm căn cố đế. Cái vẻ "con giống cháu dòng" được tô đậm, được nhắc nhở bởi những hốt ngà khánh ngọc lồng kiếng trên bàn thờ gia tiên, bằng những đại tự vua ban được giữ gìn quý hóa như của gia bảo. Mà trời cũng khéo chiều hai nhà càng ngày càng "phất", cái giàu có đã làm nên nỗi quyết tâm tổ chức cho con một cái đám cưới để quan trên nể mặt, kẻ dưới thêm thuồng.

Người ta bảo đám cưới lớn quá thường không tốt, không biết có phải ? Chỉ biết lấy chồng ít lâu Tường đã thấy khổ...

-- Giữa đám cưới vui mà trông cô có vẻ xa vắng thế nào...

-- Rứa hả anh ? Tường hốt hoảng nhìn quanh. May quá, ngoài Thuyết không ai để ý đến vẻ "xa vắng" của Tường. Mọi người còn mải mê cười đùa, chúc tụng. Thuyết ái ngại :

-- Cô mệt ?

-- Không anh à. Tại tôi đang nghĩ vở vẩn.

-- Thế thì cô nhảy với tôi bản này nhé. Tường phân vân một thoáng. Thưa vâng. Thuyết dìu nàng đứng dậy, trang trọng. Bỗng dưng, Tường thấy rưng rưng, bùi ngùi. Thôi anh đừng trang trọng thế, anh đứng ra vẻ nâng niu làm tôi mủi lòng. Lâu lắm rồi tôi cố dang ra, cố tránh ra những săn đón chiu chuộng như thế. Tôi là con chim bị tên, thấy cành cong sợ ná... Tôi đang là con ốc, con ốc có lớp vỏ dày hơn bất cứ một loài ốc nào khác...

-- Cô không thích nhảy ? Không, tôi nghĩ là cô không ưa tôi. Có phải tôi đã nói với cô thế phải không ? Ở Sông Cầu cứ mỗi lần đến cổng trường là y như rằngcô mất tiêu.

Thuyết trách nhẹ nhàng, chàng biết mình "dọa" rồi. "Đọa" từ ngày thấy Tường ngồi với đám học trò trên chiếc ghe máy. Càng đọa hơn những chiều thấy Tường đi bộ từ trường về, dáng dấp xa vắng. Chàng chỉ đứng xa nhìn hay đi theo ở một quãng xa. như một thằng con trai mười tấm đi theo cô học trò đệ tử. Giá không phải là Tường thì chàng đã cho là kiêu, "các vàng tao cũng không thèm, cứ tưởng bở".

Tường đột nhiên thoáng vẻ bối rối, nhưng chỉ một giây thoáng qua, nàng ngẩng đầu, dịu dàng :

-- Mình về bàn hi, anh.

Thuyết kín đáo nhìn quanh trong lúc đưa Tường len lỏi về bàn. Hớp một miếng nước cam, nàng nhìn Thuyết đang băn khoăn, khẽ cười.

-- Anh Thuyết đừng buồn. Tại Tường mới gặp chồng của Tường thành... hơi khó chịu một chút.

Thuyết sững sốt, nhưng kịp ngậm câu hỏi lại giữa hai môi, giọng Tường chùng xuống :

-- Tụi này ly dị lâu rồi, anh Thuyết.

Tường dựa vào lưng ghế, nhắm mắt.

-- Tôi đưa Tường về nhé ?

Tường mở choàng mắt, mừng rỡ :

-- Dạ anh đưa dùm Tường về, Tự dưng thấy khó chịu.

Thuyết đưa Tường về, không chào ai. Thôi chốc nữa tôi trở lại. Nói từ biệt người ta níu kéo phiền lắm. Tường ngước nhìn ra vẻ cảm ơn. Chàng thật tế nhị. Hai người im lặng đi qua những vỉa hè vắng; trời tháng bảy cao lồng lộng, ngan ngát thơm gió đêm. Thuyết nắm nhẹ tay Tường, sao chàng tin tưởng người đàn bà này lạ. Nàng vừa bảo nàng đã cơ chồng, đã ly dị, sao chàng vẫn không nghe một chút gì thay đổi nơi chàng. Ư, không một chút gì. Anh không muốn

hỏi bất hạnh nào đã đến nơi cuộc tình em, nỗi bất hạnh đã làm mất em xa vắng, làm dáng em lãng đãng như mây trôi. Nỗi vắng xa phiền muộn nơi em đã dìm chết hồn anh từ ngày mới gặp.

-- Tháng sáu cô trở lại trường ?

-- Dạ, phải vậy. Còn một tháng hè.

-- Vậy là cô sướng hơn tôi. Chẳng có ngày hè nào dành cho tôi cả. Cô đổi nhiệm sở ?

-- Thưa chưa. Còn một năm nữa.

-- Vậy là cô còn ở Sông Cầu một năm nữa. Hay quá.

-- Dạ anh nói chi ?

-- Không, tôi nói hay cho tôi.

Thuyết chờ đợi Tường hỏi "Răng mà hay anh" nhưng Tường đã im lặng. Thuyết thất vọng. Chàng châm thuốc, thổi từng hơi khói vu vơ.

... Đêm thật dài. Tường nằm trăn trở nhìn lên nóc mùng trắng toát lạnh lẽo, không gợi mà những kỷ niệm sâu héo của những ngày sống bên Mạc cứ kéo về lẳng vẳng. Tường nhớ không nguôi khuôn mặt Mạc, ánh mắt Mạc, khuôn mặt chìm đăm trong nghi ngờ hóa ra man trá. Ánh mắt hừng hực ghen tuông hóa ra hung bạo rừng rú. Mạc ghen quá thể. Ghen quay quắt dù vô cớ. Bạn đầu thì đó là nỗi hãnh diện của Tường, nỗi hãnh diện của kẻ biết mình, được yêu quý, được gìn giữ. Nhưng dần dần tình cảm đã biến mất, Tường bực mình rồi đâm cãi cọ với chồng, cuộc sống dần nặng những nỗi bực bội.

Cho đến khi Tường biết là Mạc vẫn thường rình mò theo dõi, có khi Mạc vờ bảo đi công tác vài ngày rồi nửa đêm lộn về gõ cửa. Mạc chất vấn người ăn kẻ làm cặn kẽ về giờ giấc của Tường. Nàng bực đến tưởng phát điên, xách va ly về nhà mẹ và cương quyết ly dị. Mạc quay quắt như rắn bị chặt đuôi, năn nỉ ông bà Cầm nói dùm Tường nghĩ lại. Nhưng nghĩ lại gì nữa ? Tường sợ quá. Tù dạo về làm vợ Mạc Tường đã từ bỏ hết cả bạn bè, bỏ những thú vui nho nhỏ mà dạo nhỏ Tường tưởng như không bao giờ có thể thay đổi. Cho đến buổi chiều gội tóc xong muốn ngồi hong tóc dưới giàn hoàng oanh một lát Mạc cũng khó chịu thì còn giữ được thói quen thơ mộng nào. ?

Ly dị được với Mạc, Tường nhẹ nhõm. Nhưng từ đó Tường thu mình lại như con ốc, loài ốc mang lớp vỏ dày đến không muốn xê dịch. Nàng sợ giao dịch, nhất là với nam phái. Ôi mọi con đường dẫn dắt đến tình yêu, dù lôc cuốn, dù thơ mộng ngó cũng đều dễ sợ. Rồi sẽ dẫn đến đâu, đến một hôn nhân khật khùng đọa đày nhau bằng những ý nghĩ ghê tởm ? Có phải mọi người đàn ông đều ghen ? Chao. Ghen như Hoạn Thư không biết sao chớ ghen như Mạc thì mệt quá thể...

Tường ngủ thiếp cùng với tiếng chim sẻ kêu ran trên ngọn khế

đầy hoa tím chào đón buổi sáng. Ngủ với hình ảnh Mạc quay quắt ghen tuông. Và thấp thoáng, có dáng Thuyết cao lêu nghêu đứng ở xa cuối chân mây hướng về nàng, đắm đuối.

Tháng 8, Tường trở lại Sông Cầu. Mùa thu miền biển dường như gió không mấy se sắt. Chỉ thấy nắng vàng thêm, ngọt ngào dàn trải trên rừng dừa vây kín quận lỵ.

Tường xách va ly xuống xe, đi bộ vô nhà trọ cách đường cái chẳng bao xa. Lũ trẻ con mừng rỡ thân thiết chạy lăng xăng níu vạt áo dài đòi kẹo. Quấn quít với lũ nhỏ một lúc. Tường ngẩng lên đã thấy Thuyết đứng ở ngưỡng cửa :

-- Cô xuống xe 5 phút là tôi biết ngay.

-- Dễ quá mà, xuống xe tôi gặp bao nhiêu là học trò.

-- Tỉnh nhỏ hay vậy đó. Đi ngang hai đứa nhỏ nghe chúng khoe vừa thấy cô Khánh Tường "về".

Thuyết giúp nàng sắp xếp một ít đồ đạc. Bà chủ nhà kéo hai cái ghế đẩu ra hăng hiến mời Thuyết và Tường ngồi hóng mát. Gian nhà Tường trọ có bậc thềm cao, vách sơn trắng trông sạch sẽ hẳn trên nền cát xám xịt trong sân. Nhà này cách nhà kia một vuông sân cát xám, một hàng rào bằng củi khô. Cơ nhà thay hàng rào củi bằng những tảng san hô chết lăm thành một dãy hàng rào xám xịt như màu cát dưới chân.

-- Tôi đố cô Tường chứ ở đây cô thấy nhiều "cái gì" nhất ?

-- "Cái gì" ? Anh muốn nói dừa và heo ?

Thuyết cười ha hả, khoái trá :

-- Giỏi ui. Cô nói sao mà ngay chóc. Tụi này nghiền ngẫm bao ngày tìm được "chân lý" đó, Tường giỏi thật.

-- Giỏi chi anh. Cứ ngồi một chỗ ở cái ghế này nhìn ra sân, nhất là những buổi chập choạng tối như thế này, mắt chỉ nhìn thấy một màu xanh của dừa trùng trùng, và thay cho tiếng chim kêu buổi chiều là tiếng heo ụt ịt, ếc ếc... Ở đây dường như nhà nào cũng nuôi heo anh nhỉ ? Heo thả "dạo mát" đầy đường...

Thuyết không trả lời. Tường vừa gợi cho chàng cái hình ảnh cô đơn không cùng của nàng, ở những buổi hoàng hôn chập choạng thế này. Ôi Tường. Chàng bỗng muốn kêu tên nàng, thầm thiết, muốn ngỏ ý chia xẻ những buổi chiều ngồi ngắm dừa và... heo, nhưng để gì chàng nói được những điều đó, lúc này ?

Thấy Thuyết im lặng. Tường liếc nhìn và bắt gặp vẻ mặt, bần thần của chàng. Rất tự nhiên, Tường hiểu nỗi ái ngại của chàng, nỗi ái ngại cho tình cảnh "thiếu phụ cô đơn"... không hẹn, cả hai cùng yên lặng nhìn ra biển dừa trùng điệp dần sẫm màu cùng với tiếng sóng biển bắt đầu rì rầm vọng lại.

oOo

Ánh nắng nồng nàn của mặt trời mùa hạ dường đã thành công lôi con ốc chui ra khỏi vo. Những lần thăm viếng, trò chuyện quanh quẩn quanh cây dừa, heo, sò ốc... Thuyết đã dần dần thuyết phục được Tường đi dạo cùng chàng chiều chiều trên con đường chính của quận lỵ. Con đường này cũng là quốc lộ 1, và phố xá dường như chỉ giới hạn giữa khoảng cách của hai cay cầu xi-măng ngắn ngủn . Buổi chiều, khi những chiếc xe đò đã vắng qua lại trên quốc lộ, người dân hai bên đường khiêng những chiếc ghế đẩu, những chiếc chõng tre ra kê trước nhà, chuyện trò vang như pháo tết. Những đứa trẻ bày bán những bắp ngô nướng thơm phưng phức trên trách lửa, những khúc mía ngắn vàng ươm, những rổ khoai luộc bốc hơi... Ở một khúc quanh, nơi là bến xe của quận, hàng quán coi bộ xôm tụ hổn : có hàng ốc gạo luộc thơm mùi xả ớt, hàng ốc lưu luộc có tô nước mắm gừng, cỡ hàng thỉnh thoảng khuấy lên cho người ta thấy những xác gừng lấm tấm. Một vài hàng bánh ú, hột vịt lộn. Vài em bé ôm những chiếc rổ con đựng vài trái ổi, mận, mở chùm ruột cạnh chén muối ớt. Các ba mẹ vừa chuyện trò vừa nhâm nhi mở đậu phụng luộc, thỉnh thoảng ngừng tay lột đậu phụng đập muối bồm bốp... Sinh hoạt buổi chiều tối dường như dồn cả vào khúc đường quanh co, Tường và Thuyết tò mò quan sát cho dù lần trước đi qua cũng chỉ có chừng đó hình ảnh...

Khi Thuyết mượn được chiếc Jeep, những cuộc đi dạo dần thú vị hơn. Tường không còn thấy rằng Sông Cầu chỉ có một màu xám của dừa và tiếng heo kêu ột ột cùng khắp...

Những buổi chiều tan trường sớm, Thuyết đưa Tường lên tận đầu con dốc Găng nhìn xuống con tàu mục rã trong vùng nước xanh. Người ta bảo đó là chiếc tàu của Pháp bị Nhật đánh đắm, từ thời thế chiến. Con tàu đồ sộ bây giờ chỉ còn là một khối sắt rỉ sét buồn bã. Từ trên con dốc Găng nhìn xuống, quận lỵ chìm ngập trong một màu xanh, màu xanh của dừa, màu xanh của những nương rẫy ngăn ngắt. Tường bảo nàng thích đi chợ Sông Cầu vào những buổi sáng sớm. Người ta họp chợ xôn xao từ lúc tinh mơ, ngủ dậy ra chợ mua sắm một vòng về đến trường hãy còn vừa. Lúc đó ở chợ rau trái như còn tràn ngập sức sống của đất. Những bó cải xanh ướt sưởng, những trái đậu còn nguyên lớp phấn trắng. Những trái dưa leo mát lạnh như vừa lấy trong tủ lạnh ra. Chút xíu nữa chợ sẽ tràn ngập thức ăn của biển cả : sò huyết, tôm hùm, tôm cá, rau cầu ... Thuyết hỏi em có thích củ đậu không ? Ở đây người ta gọi là củ sắn nước. Từ Bình-định, Phú Yên vô tới Phan Rang, Phan Thiết anh thấy củ đậu nhiều vô kể. Em biết ở Sài gòn củ đậu mắc lắm đó nghe, anh thấy mấy ông

Tàu thường xắt lát ngâm nước cam thảo vàng vàng bán ở mấy trường học đó. Ở đây thôi... anh học được lối ăn rau ghém của dân ở đây, hồi ở nhà có bao giờ anh thấy một dĩa rau sống có lẫn dưa hường băm nhỏ đâu ? Ở đây anh thấy khi thì họ băm dưa hường, khi thì củ đậu trộn vào rau. Mà cái củ đậu sao làm được nhiều món vậy Tường ? Anh thấy người ta ăn sống này, xào với tôm này, ở chùa thì họ kho với xì dầu này... Tường cười ngất, coi bộ anh có khiếu làm bếp. Sao anh hay để ý chuyện bếp núc vậy ? Chuyện. Tường biết là anh phải chạy bao nhiêu quán cơm, bao nhiêu nhà nấu cơm tháng rồi không ? Sao vậy ? Người ta nấu anh ăn không được hay ghi sổ nhiều quá rồi chạy qua nhà khác ? Hì hì, chắc cả hai.

Có khi Thuyết mướn ghe máy đưa Tường ra thân tàu cháy ngồi trên những thanh sắt rỉ sét nhìn theo những đàn cá nhỏ bơi lội trong những khoang tàu. Thuyết nói chỗ này nhiều người trông thấy một con cá mú to cỡ... Tường vậy. Hôm nào có người mang theo lựu đạn định ném thì không thấy nó đâu cả. Tường bảo hôm nay mình không có lựu đạn, em quyết ngồi chờ cho đến lúc nó lên chơi. Chiều xuống, Bãi cát bên phía vũng La vàng rực. Bên này, phía bãi cát trước mặt duyên doàn, dân làng nổi từng đám lửa lớn để luộc những con đồn đột vừa mới bắt lên. Bọn học trò khoe với Tường nghề bắt đồn độn coi bộ khá, mấy đứa học trò 11, 12 tuổi đã lặn bắt được ngày 1 hai ký...

Trên đường về, Thuyết tiếc rẻ bảo nếu an ninh anh đưa Tường đi chơi đầm Ô Loan. Sông Cầu có cái đầm đẹp đẽ, đầy tôm cá mà mình chịu không đi chơi được. Làm sao được, anh. Đất nước mình đã hẹp mà đất đai còn xén chỗ này mất chỗ kia. Tiếc là tiếc cho dân mình thiên nhiên trù phú mà không có quyền khai thác, chớ tiếc gì một chỗ đi chơi.

oOo

Tháng hai, niên học đã gần hết, Sông Cầu cũng in đầy dấu chân hai người. Một chiều cuối tuần, Thuyết đưa Tường lên dốc Găng nhìn xuống những làn khói xám vướng mắc trong đám lá dừa xanh quận ly, này Tường, em nghĩ sao nếu anh cầu hôn ? Tường giật nẩy người. Cưới ? Không anh ơi em sợ cái động từ đó nhất. Dễ sợ. Tường buồn rầu nghĩ ôi chao những ngày thơ mộng đẹp để rồi cũng để dẫn đến đó. Đoạn cuối đó sao ? Nàng tần ngần nhìn xuống lòng bàn tay mình chi chít những đường chỉ ngang dọc. Thuyết vỗ về : không sao, co sao đâu em, anh sẽ đợi, anh đợi được mà...

... Cuối tháng 3, Thuyết vội vã đẩy Tường lên chiếc xe nhà binh chàng đã cậy cục xin cho Tường một chỗ ngồi.

-- Bỏ, bỏ hết đi em, trường ốc gì nữa. Em chạy trước đi, anh cũng sẽ về sau, nhưng em phải chạy trước cho anh yên lòng. Chiếc xe nhập vào đoàn xe dồn dập tiếp nối trên quốc lộ, những chiếc xe đã nhọc nhằn lặn lội từ Quảng Nam Quảng Ngãi, Bình Định vào, ứ đọng nhiều chỗ, bỏ lại nhiều người. Đoàn xe bò chậm chạp ở ngưỡng cửa Tuy Hòa, nơi đổ dồn đoàn người chạy chết trên tỉnh lộ 7. Tường ngồi co một chỗ trong lòng xe, ngơ ngác sợ hãi. Trời ơi không thể ngờ cuộc chiến lại khốc liệt đến vậy, tang thương đến vậy. Bấy lâu nay bóng dừa xanh bọc nàng trong ấm êm, có bao giờ Tường ngờ được quanh nàng không lá dừa xanh, không có khói thổi cơm chiều, chỉ có khói lửa trùng trùng hắn lên khuôn mặt những đứa nhỏ lạc cha lạc mẹ thờ thẫn như bầy chó hoang nằng vừa gặp bên ngoài cửa xe. Chỉ có vẻ khổ cằn đọng trên khuôn mặt bà mẹ già đặt đôi gánh đầy chủi cùn giẻ rách ngồi bên vệ đường kia. Lúc xe lên đèo Cả, Tường ngước nhìn pho đá Vọng phu, tuởng đá mỗi lần đi qua Tường đều ngắm nghía, cho là xấu vì nhìn gần quá, sao hôm nay Tường thấy đẹp hẳn lên. Sáng sớm, khí núi còn vương vất trên chóp đá hình nón, pho tượng như sống hơn, như có vẻ đau thương hơn... Tường nhìn cho đến khi chóp đá khuất sau đám cây rừng. Thoắt, Tường nghĩ đến lời Thuyết cầu hôn tháng trước; Thuyết, bây giờ nếu gặp lại anh,em sẽ nói là em bằng lòng. Nhưng biết mình có sẽ gặp lại ? Tường mệt mỏi dựa vào thành xe, xa ở phía trước, tiếng súng nổ dồn, tiếng súng không kéo nổi Tường ra khỏi giấc ngủ nhọc. Tường mơ thấy Thuyết đưa nàng lên dốc Găng. Dưới chân, rừng dừa, nương rẫy vấn xanh ngăn ngắt, thanh bình. Tà áo hoa cà của Tường nhè nhẹ quấn quýt vướng vít chàn Thuyết... Dường như hai người hôn nhau, trên dốc cao.

oOo

Người đưa thơ quen thuộc nhảy hai bước lên thềm nhà, bỏ vội thư vào thùng rồi quay đi. Ở đây chỉ có mỗi gia đình Tường là Việt nam, thành thử đôi lúc nhận được những cái thư rất buồn cười: hễ có tên gia chủ nào hơi khó đọc, không "có vẻ" Mỹ, không "có vẻ "Mê-Tây-Cơ là y như rằng thư từ của họ chui vào thùng thơ nhà Tường. Hôm nay thì may quá, không lộn thư của ai : một của Thuyết, một tờ lịch của một tờ tuần báo Việt ngữ tặng độc giả dài hạn. Tường cầm thơ Thuyết đi lại bàn, lấy kéo thận trọng cắt một đầu thư. Lòng nàng thật bình thản, cái cảm giác choáng váng, nhói

buốt của những lần đầu đọc thư đã nhạt dần. Mà nàng biết lời thư cũng sẽ chẳng có gì ngoài những thăm hỏi bình thường. Quả vậy : Thuyết viết vài hàng thăm hỏi gia đình, hỏi Tường đã học xong chưa, vài hàng kể chuyện mùa lụt bên nhà... Thuyết, em biết anh chẳng phải vô tình, em biết tình anh chẳng nhạt... có phải anh không muốn bận lòng em ? Có phải anh muốn em quên những buổi chiều rất ngọt của tụi mình, để yên tâm đi tìm một tình yêu mới ? Anh nghĩ rằng cuộc đời của tụi mình bây giờ là cách biệt muôn trùng, nên đi tìm lối rộng đến tương lai hơn là u hoài về những ngày tháng cũ, những kỷ niệm xưa ? Anh thật đúng, anh yêu dấu. Nhưng mà này anh, em bây giờ lại đã là con ốc, con ốc cũ ngày nào anh đã gặp, và này anh, em vừa dở tờ lịch biếu ra xem, lẩm nhẩm một con tính trừ và thấy mình đã ba mươi.

Này Thuyết, đêm qua em vừa mơ thấy anh, thấy dốc Găng thấy rừng dừa xanh, nắng vàng, nương rẫy... Em thấy cả bầy heo dẫn nhau hàng bầy trong những vuông sân cát xám, thấy bến xe Sông Cầu về đêm với những ngọn đèn dầu leo lét... Em thấy cả hòn Vọng phu buồn rầu, em nhớ lời cầu hôn của anh, rồi lại nhớ một câu hát đâu đó "Từ lúc đưa em về, là biệt xa ngàn trùng". Nhưng mà này Thuyết, em biết, chốc nữa viết thư cho anh, em lại viết những lời thăm hỏi rất bình thường.

11-78

HOÀNG DUNG

đóng cửa trần gian

CỦA LÊ TẤT ĐIỀU

☐☐ Mỗi cuốn giá 4$00;chi phiếu xin gửi về:
Ô. Lê sáng Nghiệp
P.O. Box 19555
San Diego, Ca. 92119

Xóm nghèo

Ta có thằng bạn thân Hoàng Tổng
thủa sinh viên chung sách vở đến trường
hai đứa ước mơ tung trời cao đất rộng
làm thiên tài đi gieo rắc yêu thương...

hai đứa xuôi nam cùng nhau hẹn ước
bởi trên giòng Cửu long cưới vợ Nam kỳ
ta ghé Bến tre mê làn tóc dừa xanh mướt
nó về Tây ninh ngất ngây mối tình si...

một dạo lang thang hai thằng lăn lóc
đời đẩy đưa vô trú ẩn xóm nghèo
chiều trên mộ Nhất Linh ba ta ngồi khóc
bài thơ buồn ta ngâm với tiếng thông reo...

ta với nó đã nhiều phen nhất điểm
ta thả thơ, nó hành động ái tình
trăng xóm nghèo soi hai ta mài gươm luyện kiếm
vách lá gió lùa ôm mộng lớn quangvinh...

khi bỏ nước ra đi bên mình ta vắng nó
những tưởng rồi thôi viễn biệt bạn đời
không có nó ai thì thầm nhắc nhở
tình xóm nghèo... đã mất hút mù khơi...

nó vượt biển tìm ta mang xóm nghèo quê cũ
quà tặng g th ân yêu dăm sợi cỏ ủa vàng
ta rừng mình trong hương xưa ấp ủ
nắng xóm nghèo vẫn đâu đó chứa chan...

HUY LỰC
Houston , Thu vàng 78

PHƯỢNG ngập ngừng chưa bước lên xe. Các băng đều chật ních người, kể cả chỗ đứng. Nàng đang lúng túng với cái xách tay quá nặng, đầy ắp đồ ăn thì chú Chín nói :

-- Lên đại đi, cô Hai. Xe sắp chạy rồi.
-- Còn cái xách này, chú Chín ?
-- Mình nhờ người ta bỏ trên mui xe.

Phượng nghĩ ngay đến cái bánh bông lan mới làm xong hồi hôm. Chắc nó sẽ bẹp dúm như đất sét.

-- Hay mình đi chuyến sau ? Phượng rụt rè đề nghị.

-- Ý ! không được đâu cô Hai, chú Chín sẽ kêu lên. Đi chuyến sau sẽ bị trễ. Vì tới bến, mình còn phải đi đò vô trỏng. Mất hơn một giờ đồng hồ. Trời tối quá, đi không an toàn.

Người đàn ông mà Phượng kêu chú Chín khoảng trên dưới năm mươi tuổi. Nhìn bề ngoài, người ta biết ngay là một nông dân hiền hòa, cục mịch. Nước da chú sạm đen vì rám nắng. Cái hàm chú bạnh ra nổi lên một nghị lực sắt đá, một ý chí khó lay chuyển. Đôi mắt chú tuy rất sáng nhưng lại thoáng một nét buồn, như dấu một tâm sự u uẩn nào đó. Chú đã được ông Thiếu uý Mai, trưởng đồn Thanh Long khẩn thiết nhờ lên Sài gòn đón vợ ông xuống ăn Tết

Vì biết hai người mới cưới nhau, tình yêu còn nồng thắm lắm nên chú nhận lời. Chú sẽ mất trọn hai ngày đường : một ngày đi và một ngày về.

... Chiếc đồng hồ chỗ quầy bán vé chỉ đúng một giờ thì người tài xế rờ máy. Cả chiếc xe đò rùng mình vài cái rồi lại nằm im, dường như bất mãn vì phải chở quá nặng. Người lơ xe nhanh nhẹn nhảy xuống, mở ca-bô, lấy giẻ cầu bình điện. Người tài xế vừa lấy khăn lau mồ hôi trán, vừa lẩm bẩm chửi thề. Chiếc xe bực tức phun khói đen nghịt cả một khoảng không. Sau cùng nó mới chịu nổ máy, nhưng nổ một cách hằn học, không đều. Để tranh thủ thời gian, người tài xế nhấn mạnh ga cho xe dooc về phía trước. Không đề phòng nên Phượng ngã chúi xuống. Một anh quân nhân bèn nhường chỗ cho nàng.

-- Ngồi xuống đây, cô Hai. Qua khỏi Cái Rang là tôi xuống rồi hà ! Phượng bẻn lẻn, vuốt lại mấy sợi tóc lòa xòa trước mắt, miệng lí nhí nói; " Dạ, cám ơn ông ! "

●

Phượng vừa cất xong mâm mứt dừa vào hộp thì nghe tiếng chó sủa. Nàng chạy vội ra cổng; một người dân ông lạ mặt đang so lại địa chỉ trên bao thư với cái bảng số gắn ở tường.

-- Thưa cô, cô có phải bà Thiếu uý Mai ?

-- Dạ phải.

-- Ông Thiếu uý có nhờ tui đưa lại cô cái thư này.

Thấy có tin chồng, Phượng vội vã mời khách vào nhà.

-- Ông mới ở Chương Thiện lên ?

-- Dạ.

... Chú Chín, phải, người khách chính là chú,cảm thấy nhỏ bé lại trong căn phòng quá sang trọng. Chú cố thu hẹp người lại trong chiếc phô-tơi bọc nhung. Những bức tranh đủ màu sắc treo trên tường, những chậu kiểng với các loại cây quý giá, cái bồn cá với những con cá vàng bơi lờ lửng ở trong : tất cả đều xa lạ với chú. Chú quên cả đói, quên cả mệt. Chú đâm ân hận tự trách mình đã "dấn xác" đến nỗi kỳ cục này.

-- "Ăn nhằm gì, chú tự an ủi. Miễn là giúp ích được cho chú Hai ! Ba Má Phượng thấy nói cơ khách ở xa lại cũng ra nói chuyện với chú. Ba nàng lịch sự hỏi dăm ba câu chuyện rồi rút lên lầu. Ông muốn để người khách được tự nhiên; vì nhìn chú Chín, dù kém thông minh đến đâu, người ta cũng biết chú không thoải mái.

Phải nói rõ : chú không thoải mái một chút nào.

Má Phượng vồn vã hơn, bà kêu người giúp việc đi mua một tô phở đặc biệt cho chú Chín. Biết chú sẽ nghỉ lại đêm, bà mời chú ra phòng ăn rồi lo dọn chỗ ngủ cho chú.

Lát sau, người làm bưng tô phở về, đặt ngay ngắn trên cái dĩa lớn. Mùi phở bốc lên thơm ngào ngạt làm chú Chín nuốt nước bọt. Cơn đói được đánh thức giấy bắt đầu hành hạ chú. Từ sáng sớm đến giờ, ngoài một dĩa cơm nuốt vội ở bắc Mỹ Thuận, chú chưa ăn gì thêm. Chú từ tốn vắt chanh vào tô phở. Những trái ớt xiêm đỏ ối này chắc phải cay xé lưỡi. Mã càng cay, càng ngon, Má Phượng rót đầy ly la-de cho chú rồi bước ra ngoài.

Chú Chín nhắp miếng la-de đầu tiên : sao mà nó "đã" thế ! Nó vừa đăng đắng, vừa lạnh buốt. Chú có cảm tưởng nó không chạy xuống dạ dày mà nó đi thẳng vào lục phủ ngũ tạng của chú ! Còn những miếng thịt bò tái, ôi chúng mềm một cách lạ lùng ! Ở Thủ đô, có khác ! cái gì cũng ngon. Chẳng bù cho chỗ chú ở, tối ngày ăn thịt trâu, dai như dé rách !

Chú Chín uống ực ngụm la-de cuối cùng. Chú chép chép cái miệng vì hãy còn thèm. Nếu có hai tô phở với hai chai la-de nữa, chú cũng có thể thanh toán một cách không khó khăn. Chú nắn túi lấy hộp thuốc rẻ. Nhưng chú khựng lại. Cái gạt tàn thuốc lá bằng sứ này chắc chắn không phải chỉ để dùng cho các loại thuốc rẻ tiền. Chú đành dẹp ý định trên lại. Và bây giờ thì chú tự hỏi : "Mình phải làm phải làm gì tiếp ? Chú lơ đãng đưa mắt nhìn trần nhà. Bây giờ chú mới nhớ lại sự vắng mặt của Phượng.

Tiếng tằng hắng nhỏ làm chú quay lại. Má Phượng hỏi chú phở có ngon không ? Chú no chưa ? Chú muốn ăn nữa không ? (Câu hỏi thật vô duyên !). Chú chỉ ậm ừ cho xong chuyện. Má Phượng gợi chuyện muốn biết qua thân thế của gia đình chú. Thật ra, bà hỏi vì bản tính tò mò chứ không có một hậu ý nào.

– "Gia đình tui làm ruộng ở Chương Thiện đã mấy đời. Tuy không giàu có nhưng chúng tôi cũng có nhà, có vườn. Vợ tui sanh được sáu cháu. Thế rồi một hôm, quân Giải phóng về làng. Bên Quốc gia hay được. Hai bên đụng trận lớn lắm. Máy bay bỏ lầm một trái bom rớt ngay giữa hầm làm vợ con tui thiệt mạng. Riêng con Út theo tui ra tỉnh nên sống sót. Hai cha con tui bây giờ làm ruộng sống cho qua ngày. Nhiều người khuyên tui ra tỉnh ở cho an toàn. Nhưng tui không thể sống xa mấy công ruộng của tui được. Nghĩ một lát, chú nói tiếp, giọng trầm hẳn xuống.

– Ông cha tui đã đổ bao nhiêu mồ hôi trên đó. Giờ đây nó lại thấm máu của vợ con tui, tui bỏ đi sao đành ?

Ông Thiếu úy Mai thật hiền lành, tui tội nghiệp hết sức. Tui coi ổng như em út tui. Ổng nhậu với tui tối ngày.

Má Phượng ngồi im để nghe. Bà không ngờ câu chuyện lại bi

thẩm như vậy. Bà khéo léo xin lỗi chú Chín, vô tình bà đã khơi lại vết thương lòng của chú. Sau đó bà đưa chú về phòng ngủ của Thái, em ruột Phượng, đã nhập ngũ tháng trước. Chú Chín không mong gì hơn. Chú thực sự mệt mỏi sau một ngày dài ngồi trên xe. Men la-de làm cặp mắt chú nặng chĩu. Vừa đặt mình xuống là chú ngủ ngay. Chú mơ màng thấy vợ con chú mỗi người được một tô phở lớn.

●

Chương Thiện ngày... tháng ... năm 1974

Phượng yêu,

Khổ quá, anh lại thất hẹn với em rồi ! Chiều nay, theo như chương trình đã định, anh phải đưa em đi Chợ lớn sắm đồ. Trên đường về, mình sẽ ghé chợ bông, mua một cành hoa mai vàng về biếu Ba Má. Nhưng tình hình lại sôi động một cách bất ngờ. Lệnh cấm trại 100% đã được ban hành. Tuần rồi, tụi nó mới tràn ngập hai tiến đồn đó em ạ. Tình trạng như vậy không cho phép anh bỏ anh em đồng đội để về với cục cưng của anh được. Em đừng trách anh nghen ! Bọn giải phóng thật đáng tội cắt tai để nhậu rượu. Vì chúng mà anh mang tiếng hứa cuội hoài.

Nếu em muốn biết thế nào là muối U Minh, nếu em muốn ngắm ánh hỏa châu trong đêm giao thừa, nếu em muốn ăn một cái Tết thật thanh đạm với anh em binh sĩ, em hãy xin phép Ba má theo chú Chín xuống với anh. Em sẽ được tiếp rước như một Nữ Hoàng. Chú Chín là người rất tin cẩn của anh, xin em đừng ngại. Mong gặp em sớm.

Hôn em

Tái bút
Nếu vì một lý do nào đó, em xuống
không được, em cứ an tâm ở nhà,
anh hứa không giận đâu !

Phượng đọc đi đọc lại bức thư mãi mà không chán. "Em không xuống, anh không giận đâu." Nói cứ như là thật ! Vợ chồng biết nhau quá mà ! Anh ấy mà không giận thì cứ gọi là trời sụp ! Lẽ dĩ nhiên nàng sẽ đi thăm chồng. Nhưng nghĩ tới lát nữa phải vô xin phép ông Bô bà Bô, nàng thấy không... hứng khởi chút nào. Chắc chắn ông bà sẽ gàn lại.

"Nhưng con gái thì phải theo chồng chứ !" Phượng thầm nghĩ, rồi nàng mạnh dạn gõ cửa. Có tiếng ba nàng vọng ra :

-- Cứ vào ! Vừa thấy nàng, ba nàng hỏi ngay : Gì đó con ?

-- Dạ, con xin phép ba má cho con xuống ăn Tết với anh. Chú Chín sẽ đưa con đi.

-- Biết ngay mà ! Mặt ba nàng xị xuống. Thấy ông ta nói ở Chương Thiện lên là tao biết ngay có biến... Còn cái thằng chồng mày nữa. Dở dở, ương ương muốn làm quân tử Tàu. Mà quân tử Tàu thời nay thì chỉ có chết xác thôi, con ạ. Tao chỉ nói với ong

thoi nay thi chi co chet mat xac thoi, con a. Tao chi noi voi ong

thời nay thì chỉ có chết mất xác thôi, con ạ. Tao chỉ nói với ông Tướng X một câu là ổng đưa nó về làm tuỳ viên cho ổng. Tuần nào tụi tao chẳng xoa mạt chược ? Khốn nỗi cái thằng chồng mày bày đặt kiếm chiện "thành ra bây giờ mới khổ tao.

Phượng biết ba nàng có lý. Là một công chức cao cấp,quen biết lớn, thế lực nhiều, thì chuyện gì ông làm chẳng được ? Nàng còn biết ông tướng X vẫn đến nhà nàng chơi luôn, và nhìn... trộm nàng như mấy. Ông rất mê xoa mạt chược và đặc biệt là ông chơi thấp như... vịt. Bạn bè đặt cho ông cái hỗn danh là "Thày Cứng". Ông đánh lớn, thua lớn, đánh nhỏ, thua nhỏ, càng đánh càng thua, càng thua... càng đánh . May mắn thay, đánh ở đây là đánh bài chứ đánh giặc thì đào đâu ra quân sĩ cho ông nướng.

... Phượng còn nhớ rõ trong một bữa ăn, Mai đã thẳng thắn từ chối sự giúp đỡ của ba nàng. Ông đã há miệng, trợn mắt lên vì ngạc nhiên đến cùng cực; ông dằn mạnh ly rượu xuống bàn, rồi lên lầu. Sau đó là tiếng đóng cửa mạnh.

-- "Quả đấm thôi sơn vào mặt anh thật là khủng khiếp, Mai nói. Chỉ có tình yêu của em mới giúp anh chịu đựng nổi cái đau đớn này." Phượng phải vuốt ve, dịu dàng mãi, Mai mới nguôi. Và bây giờ thì đến lượt Phượng vuốt ve ba nàng.

--"Thưa ba, con biết ba nói đúng. Nhưng thanh niên ai chẳng bồng bột, háo thắng ? Đã lỡ thương, xin ba thương cho chót. Ba cho phép con xuống với ảnh, con sẽ thuyết phục ảnh. Rồi ra giêng ba nhờ người ta chắc cũng không muộn.

Thấy con gái mình trình bày một cách khéo léo ông cũng thấy xuôi tai.

-- Ừ, thì con đi đi. Xuống đó, liệu lời mà khuyên bảo nó. Rồi để ba liệu. Con nhớ giữ mình. Nói đoạn, ông xuống nhà, lái xe đi đánh bài. Phượng lo thu xếp quần áo và làm bánh cho chồng. Lúc đi qua phòng em nàng, cửa hé mở nên Phượng thấy chú Chín đã ngủ

-- "Thật là một con người vô tư" Phượng thầm nghĩ.

Tết nhất đến nơi rồi mà tụi nó đánh đấm kỹ quá. Mẹ kiếp, không biết tụi nó ăn cái giải rút gì mà cứ thích chui đầu vào cửa tử. Mấy cái tiền đồn đã bị trăn ngập, thiệt hại đôi bên đều nặng nề như nhau. Nghe nói có cả T54 ở biên giới trăn qua, Bên ta đã bắn cháy được mấy chiếc.

– "Và cái tờ giấy phép của mình cũng cháy luôn." Mai nghĩ vậy. Anh những tưởng Tết năm nay sẽ phải tưng bừng lắm. Có cô vợ mới cưới, trẻ đẹp, dẫn đi bát phố thì còn gì "hách" cho bằng. Đêm giao thừa, anh sẽ đưa Phượng đi xin xăm ở lăng Lê văn Duyệt. Cứ tưởng tượng cái vẻ mặt trịnh trọng của nàng lúc nghe ông Thày đoán quẻ, Mai đã thấy thích thú. Lời thánh dạy được nàng tin một cách tuyệt đối. Sáng mùng một, anh sẽ bắt Phượng mặc chiếc áo xanh, vì " màu áo xanh là màu anh chớt yêu..." .Hai người sẽ cùng đi chúc Tết họ hàng, bạn bè thân thuộc.

Ấy thế mà bây giờ... Mai buồn bực đến thẫn thờ. Anh đem tâm sự đó giải bày cùng chú Chín.

– "Có gì là khó giải quyết đâu, chú Hai ? Nếu chú không về được với cô, thì cô xuống với chú, để vợ chồng cho có đôi.

– Chú nói giỡn với tôi sao, chú Chín ? Đường đi khó khăn, cách trở,làm sao vợ tôi biết đường ?

– Thì chú nhờ người dẫn.

– Ai ?

– Tui !

●

Hôm được trực thăng vận đến đây, đại đội của Mai như bị bỏ rơi, lạc lõng. Dân cư chung quanh không có một ai. Đó là vùng sôi đậu, máy bay được oanh kích tự do nên không ai dại dột gì đem thân vào chỗ chết. Nhưng từ từ an ninh được vãn hồi, binh sĩ tỏ ra có kỷ luật nên dân chúng về lai rai. Chú Chín Kính là một trong những người trở về đầu tiên. Chú sống đơn độc với đứa con gái út. Nghe nói vợ con chú đã chết vì một trái bom oan nghiệt. Mai có nhiều cảm tình với chú vì chú thật thà, mộc mạc lại ít nói. Nhưng khi chú nói thì chú nói đúng, nói thật. Lời nói của chú như đinh đóng cột. Ấy thế mà chú suýt bị một tai nạn lớn, một tai nạn mà người nông dân nào cũng thất đảm kinh hồn. Một hôm chú đang làm ruộng thì bỗng một trực thăng sà xuống, ba quân nhân Mỹ hốt vội chú về tỉnh với lý do "VI-XI"

Con Út vừa mếu vừa nói với Mai :

-- Chú Hai ơi, lính Mỹ bắt ba con rồi !

Mai tức tốc mở máy liên lạc với phòng Hai tiểu khu.

-- Tôi muốn nói chuyện với Đại uý trưởng phòng Hai.

-- Thưa thiếu uý, người Hạ sỹ quan trực trả lời. Thẩm quyền tôi bận đi dự tiệc khoản đãi phái đoàn thanh tra từ Bộ Tổng Tham Mưu xuống.

-- Tiệc tùng với thanh tra cái con mẹ gì ? Mai cáu tiết. Anh nói lại với Thẩm quyền của anh thả ông Nguyễn văn Kính, tự Chín Kính ra tức khắc. Tôi xác nhận ông ta là một nông dân cư ngụ trong vùng chúng tôi kiểm soát. Các anh làm ăn ẩu tả như vậy, dân chúng bỏ đi hết rồi chúng tôi ở với chó à ?

Mai thấy mình nổi giận một cách vô lý. Lỗi ở mấy "Ông Cố Vấn" chứ phòng Hai có tội tình gì ?

-- Lại thêm một cái vô lý của chiến tranh, Mai cười nhẹ.

Đúng một tuần sau, Chú Chín được thả tự do. Chỉ có bảy ngày để điều chỉnh giấy tờ, quả là một cố gắng phi thường đáng được ghi nhận ! Hôm chú về, râu ria mọc lởm chởm. Da chú vốn đã sẫm lại sẫm hơn đến nỗi Mai suýt nhận không ra.

-- Người ta đánh chú chưa ? Mai hỏi.

-- Chưa, chú Hai. Cũng may chú can thiệp kịp. Nhưng nghe tiếng la hét phòng kế bên cũng đủ làm tôi điếng hồn rồi. Cảm ơn chu Hai.

-- Ơn với nghĩa gì, chú Chín. Đó là bổn phận của tôi. Thôi đừng buồn, chú Chín. Coi như chú được nghỉ ở nhà một tuần không phải làm ruộng. Rồi Mai khôi hài : Âu cũng là dịp may để chú được đi trực thăng Mỹ lái. Khó mà có dịp thứ hai !

-- Ý trời ! Chú Chín la lên, tui hổng ham đi trực thăng !

●

Nếu có ai hỏi "Con đường nào xấu nhất Việt nam Cộng hòa ?" chắc chắn Phượng sẽ trả lời không suy nghĩ : Con đường Cần Thơ Chương Thiện ! Hồi còn đi học, Phượng đã có lần đáp xe lửa từ Đà lạt đến Krong Pha rồi đi xe hơi của bạn về đến Tourcham. Gớm, sao mà nó xấu thế ! Vừa quanh co, khúc khuỷu vừa đầy dẫy ổ gà. Đó là chưa kể cát bụi bay mịt mù trời đất. Nàng cứ tưởng nó xấu vô địch. Nhưng chưa thấm vào đâu, nếu đem so với con đường này. Ngoài những đặc tính trên, nó còn có những ổ... trâu, do mìn gây ra. Thỉnh thoảng, có một vài người võ trang xin quá giang. Những người này có thể là phe ta, cũng có thể là phe địch. Đường dài không

quá 70 cây số mà xe phải chạy gần 4 tiếng đồng hồ ! ...

Phượng được anh quân nhân nhường chỗ nên cũng đỡ vất vả. Ngồi kế nàng là một người Tàu cứ nhìn mặt thì biết, béo phệ. Cái thắt lưng bằng da cũ kỹ như muốn bứt tung ra vì cái bụng vĩ đại. Ông ta chiếm đến hai chỗ.

– "Ông này phải mua đến hai vé mới hợp lý" Phượng thầm nghĩ. Mặc cho xe lắc lư, ông vẫn ngủ mê mệt. Một giọt dãi sắp rớt khỏi cặp môi hởi đầy. Phượng suýt bật cười thành tiếng khi nhớ lại câu chuyện tiếu lâm do Thái kể : "Em ngồi cạnh một chú Chệt mập thù lù. Nhìn cái thùng nước lèo của ông ấy mà phát ngán. Em nói

– "Ông cứ nhức nhích hoài thì làm sao tôi ngủ?

– "Hày à ! Cái ly lày lới mới kỳ ! Ngộ nhú nhít bao dờ ? Ngộ thở đấy chứ. Cái ly cắm ngộ thở à ? »

Bây giờ Thái đã nhập ngũ. Trung trực, thẳng thắn như nó không khéo lại giống Mai bị đẩy đi xa cho mà coi. Nớ ghét chạy chọt lắm. Theo nó, các đức tính xin xỏ, hách xì xằng của ba nàng, kết tinh của 80 năm Tây đô hộ, cần phải được khai trừ càng sớm càng tốt ! (Chồng nàng cũng nghĩ như vậy !)

– Kỳ này về, mình phải vò Thủ đức thăm cu cậu mới được. Mình sẽ dẫn con Lan theo. Nhìn thấy bố, chắc cu cậu sẽ mừng húm.

... Chú Chín vẫn đứng, hai tay chú nắm chặt lấy thành vịn. Chú nhìn thẳng về phía trước và không nói tiếng nào. Phượng lớ đãng một bảng gỗ cắm bên đường : Nơi đây Việt cọng đã giật mìn một chiếc xe đò, sát hại 13 người, làm bị thương 20 người. 1-11-72 Một quãng sau đó, lại có một bảng khác :

Mặc ai nói ngược nói xuôi
Đi bầu Quốc hội là điều ta mong !

Lần này thì Phượng bật cười thành tiếng. Bớ Ông Tổng Trưởng Thông tin và Dân vận ! Bớ chư quý vị trong giới hữu trách ! Bớ bà con cô bác ! Người ta đã trắng trợn hiếp dâm văn chưởng Việt nam đấy này ! Câu thơ trên đã... chửi vào mặt mọi người.

– Tác giả phải là một cao thủ trong giới võ lâm, Phượng nghĩ phải có một nội lực uyên bác mới có thể xuất ra một chưởng kinh hồn như vậy...

Đi khỏi Cái Tắc độ hơn một tiếng đồng hồ, người tài xế nói lớn.

– "Mời quý vị xuống xe. Chỗ này lầy quá, xe qua không nổi. Các thanh niên vui lòng đẩy giúp một tay.

Phượng lo lắng hỏi Chú Chín :

– "Có sao không, chú ? "

– "Không sao đâu cô Hai. Tôi đã tính cả rồi !

"Tôi đã tính cả rồi ? " Phượng mang máng đã đọc câu này ở

đầu.

A ! Phải rồi. Ông Phileas Fogg, một nhà quý phái người Anh cát Lợi, đã đánh cá cùng bạn bè là ông ta có thể đi "VÒNG QUANH THẾ GIỚI TRONG 80 NGÀY" (Hồi ấy chưa có máy bay). Trên lộ trình ông đã gặp nhiều trở ngại như Mọi da đỏ bóc đường rầy xe lửa, quân cướp tấn công đoàn công-voa, bão tuyết v.vv... Mỗi lần gặp trục trặc, Catinflas, người đầy tớ lo lắng đến hỏi và ông đều bình tĩnh trả lời : "Tôi đã tính cả rồi !" Ai dám nói chú Chín không biết tính toán, lo xa như nhà quý phái người Anh ?

Phượng nhìn chú với đôi mắt khâm phục.

... Mặt trời sắp sửa lặn thì con bò già cũng vừa lết tới bến. Một mùi hôi tanh nồng nặc xông lên. Phượng kín đáo lấy khăn tay bịt mũi.

-- "Chợ cá nằm ngay bến xe, cô Hai, chú Chín giảng nghĩa. Dân ở đây khiếu nại mãi mà Ông Tỉnh vẫn chưa cho rời chỗ khác. Thôi mình xuống đò về cô, kẻo ông mong, tội nghiệp.

Chiếc Co-le 10 (Kohler) của chú Chín thật tốt. Chú mới gắt có một cái đã nổ.

-- Tui cưng nó lắm, cô Hai à. Nó là cái chân của tui. Tuần nào tui cũng ra tỉnh. Và tuần nào chú Hai cũng nhờ tui gửi thư, mua báo hoặc lâu lâu mua măng-đa gửi về cho cô. Ông nghiện báo một cách chí lạ.

... Con đò chở có hai người nên lướt nhanh trên mặt nước. Từng đàn cò trắng bay về nơi chân trời xa thẳm. Lác đác đâu đó một vài chú mục đồng dắt trâu về chuồng. Phượng thấy hơi lạnh. Nàng mặc thêm chiếc áo len. Nàng tự cảm thấy mình hơi liều. Thật đúng với câu : "Thương nhau, trăm sông cũng lội, ngàn đèo cũng qua !" Tết này nữa là Phượng tròn 20 tuổi. 20 tuổi có con liệu có sớm quá không ? Nàng tự hỏi. Rồi nàng tính đốt ngón tay. Mình "có" hai tuần trước. Ừ nhỉ, kỳ này về, mình dám có bê bê lắm ! Nghĩ tới đó Phượng thấy mặt mình nóng ran. Nàng liếc nhìn chú Chín, sợ chú đọc được ý nghĩ trong đầu nàng.

... Có lần Mai giảng cho nàng nghe thế nào là "Tân thú bất như viễn quy".

-- "Các cụ nào mà dạy chuyện tầm bậy như thế ? Anh phịa ra thì có." Mai cãi ngay:

-- "Anh phịa ra hồi nào ? Sách vở đàng hoàng !

-- "Sách nào ?

-- Ai mà biết ? Tứ thư, Ngũ kinh, TamTự kinh nhở chi cho mệt óc. Quan trọng là ở cái nghĩa của nó. Trong đêm tân hôn, cô dâu chú rể thiếu kinh nghiệm, lụp chụp, không làm nên trò trống gì. Họ làm hư bột hư đường hết trơn. Có hấp dẫn họa may là những cặp

cũ lâu ngày mới gặp lại. Họ bình tĩnh, họ xông xáo, họ...

Phượng phải lấy tay bịt miệng anh lại, anh mới thôi nói. Mai làm nguợng chín cả người. Chuyện chăn gối ai lại đem ra giữa thanh thiên bạch nhật "bình văn" bao giờ !

-- Đồn tên gì, chú Chín ?

-- Đồn Thanh Long, chú Chín trả lời cộc lốc.

Tên hay quá, Phượng nghĩ bụng, Nếu là con trai, mình sẽ đặt tên này. Nếu là con gái, mình cho ảnh trọn quyền đặt.

●

... Vừa qua khỏi khúc quanh lớn thì đã thấy thấp thoáng đồn.

-- Ủa ! Chú Chín la lên. Có người bị thương.

-- Sao chú biết ? nàng hỏi lại, tim đập thật mạnh.

-- Kìa, lựu đạn khói xin tải thương.

Từ đó, hai người không ai bảo ai đều giữ im lặng. Đò vừa cặp bến chú Chín đã nhảy lên bờ rồi đưa tay kéo Phượng lên sau.

Ông Thượng sỹ thường vụ nói ngay·

-- Ông nóng lòng đón cô, ổng chạy tít ra ngoài kia, chỗ không an toàn nên bị bắn sẻ.

-- Nặng không ? Chú Chín hỏi.

Ông Thượng sỹ ngập ngừng không trả lời. Các binh sỹ đứng quanh chiếc băng ca dãn ra nhường chỗ cho Phượng lách mình vào.

Mai nằm đó, chiếc áo treillis ướt đẫm máu. Phượng quỳ xuống, mếu máo :

-- Anh ! có sao không Anh ?

-- Phượng em, Mai cố nhếch mép cười, tay anh tìm tay Phượng. Anh thều thào : "Anh lại hứa cuội ! Tha... lỗi... cho... anh..."

Mai từ từ nhắm mắt lại.

Xa xa trên những ngọn dừa, một chiếc trực thăng tải thương đang bay nhanh tới....

HÀ-MAI-KIM

TÂN NIÊN TÂM SỰ

Tết này lang thang vừa bốn tết
Năm tân ngoái cờ ngóng quê hương
Vẫn nghe súng nổ không ngừng nghỉ
Vẫn thấy người trôi khắp đại dương
Trong tù lớp lớp âm thầm gục
Ngoài tù xơ xác cái .... vinh quang.

Sương khói thời gian mờ mịt tỏa
Ngóng về xứ sở buồn ơi buồn
Người đi phiêu bạt mòn thân thế
Kẻ ở tàn theo phận nước non

Nghêu ngao ngoài cõi mong khuây khỏa
Biết rồi dân tộc đi về đâu
Máu tuôn ướt đẫm nửa thế kỷ
Lệ chảy dài quanh vòng địa cầu
Giọt lăn theo bố ngoài muôn dặm
Giọt gửi về con cách bốn châu.

Ngày theo mấy cánh hải âu
Đêm về mưa ướt giấc sầu miên man
Năm năm mỗi Tết năm tàn
Đời không đợi Tết vội vàng từ lâu

● VÕ PHIẾN

CÁC TÁC PHẨM HAY NHẤT trong năm 1978

Trong năm 1978 vừa qua, tạp chí TIME đã chọn những tác phẩm sau đây , được cho là xuất sắc nhất :

TIỂU THUYẾT

*Cuốn The Flounder của Günter Grass, nhà văn Đức, được xem như tiểu thuyết gia có tài nhất hiện nay. Cuốn Chiếc trống thiếc của ông đã do Nguyễn minh Hoàng trích dịch giới thiệu với độc giả nam Việt nam từ trước 1975 .

*Cuốn The stories of John Cheever , của Cheever, tức tuyển tập những truyện hay của một tác giả được xem như bậc thầy về truyện ngắn của Hoa kỳ đã viết trong ngót năm mười năm qua .

*Cuốn The world according to Garp của John Irving .

*Cuốn Shosha của Isaac Bashevis Singer, nhà văn Hoa kỳ gốc Do thái, giải Nobel văn chương năm 1978.

*Cuốn The coup của John Updike, một thiên truyện diễn ra trong khung cảnh một nước Phi châu tưởng tượng.

CÁC LOẠI KHÁC

*Cuốn A childhood của Harry Crews. Hồi ký của một tiểu thuyết gia

*Cuốn A distant mirror của Barbara Tuchman. Khảo về đời sống ở Âu châu hồi thế kỷ thứ 14 .

*Cuốn American Caesar của William Manchester, viết về cuộc đời tướng Douglas Mac Arthur.

*Cuốn A personal adventure của Theodore H. White, hồi ký của một nhà báo.

*Cuốn A place for Noah của Josh Greenfeld. Hồi ký.

Người ta nhận thấy mặc dù trong danh sách các tác

phẩm có cuốn của tiểu thuyết gia Đức quốc, gây cảm tưởng rằng đấy là những sách hay nhất trên... hoàn cầu. Nhưng xem lại thì hầu hết là sách Mỹ cả: lẽ nào siêu cường đại thắng văn hóa rực rỡ đến thế ?

Cho nên chỉ có thể nói rằng trên đấy là những tác phẩm nhất trong năm, nhìn theo lối Mỹ. Nghĩa là sách của ai mặc , miễn đã được dịch và in bằng tiếng Mỹ.

THẠCH TÂM

LẦN ĐẦU TIÊN VẤN ĐỀ NGƯỜI VIỆT SỐNG TRÊN ĐẤT MỸ ĐƯỢC ĐẶT TRÊN MỘT BÌNH DIỆN CAO : SUY NGHĨ VỀ CÁC DỊ BIỆT GIỮA VĂN HÓA MỸ VÀ VIỆT, GIỮA BẢN CHẤT VÀ TÂM HỒN CON NGƯỜI ĐÔI BÊN. NHỮNG SUY NGHĨ THÂM TRẦM, TINH TẾ. TRÌNH BÀY SÁNG SỦA, LINH HOẠT, Ý NHỊ.

lại thư gửi bạn

TÁC PHẨM MỚI NHẤT CỦA NHÀ VĂN VÕ PHIẾN

- NGƯỜI VIỆT XUẤT BẢN
- GIÁ MỖI CUỐN : 4.00

Chi phiếu xin đề :
Mrs. Ngo H. Phuc
P.O. Box 486
Westminster, Ca. 92683

lỗ_ma_ni for you FOR DOLLAR$

TRẦN-THẾ-DU

NGƯỜI đàn bà Lố đang lúi húi quét dọn san nhã chợt trông thấy tôi tiến tới thang máy cũng vội tiến theo và bỏ bê công việc.

– Từng thứ mấy ? bà ta hỏi.

– Thứ sáu, tôi đáp.

Tiếng Pháp khá được thông dụng ở Lố-ma-Ni nên cũng dễ chịu cho việc đối thoại. Tôi nghĩ bụng là người làm trong khách sạn Sirena này quả không thiếu ấn cần. Chắc bà ta e rằng tôi vừa chân ướt chân ráo mới tới nên có thể còn vụng về trong việc dùng thang máy.

Trong thang máy chỉ có hai chúng tôi. Người đàn bà vừa nhấn nút mang số 6 vừa hỏi tôi :

– Ông từ Pháp đến ?

– Phải, từ Paris.

– Ông có thể đổi cho tôi 100 quan lấy 400 *lei* ?

Thì đó là lý do của sự ân cần. Mới tới chưa rõ mô tê

Cuối cùng anh đại diện ONT nhấn mạnh một điểm quan trọng :

– Nếu trong phòng có đồ nào gãy bể hoặc vòi nước *lavabo* hỏng chẳng hạn thì xin các bạn bảo cho tôi ngay. Van các bạn đấy. Mấy bà dọn dẹp phòng tháng kiếm chỉ khoảng 1.000 hay 1.200 *lei*. Bắt các bà ấy phải đền nữa thì họ chết luôn.

Lời lẽ mạnh dạn có lẽ là vì được phát ra từ miệng một thanh niên tư bản dù là tư bản có chân trong Đảng Cọng sản. Một sự mạnh dạn được vẻ khinh khi. Mấy tay tổ của Đảng Cọng sản Pháp đã phải công nhận là hễ phái đồng chí nào sang sống thí nghiệm sau bức màn sắt ít lâu là kết quả tai hại đến 90%. Nói rõ hơn là cứ cho 10 đồng chí đi thì lúc trở về 9 đồng chí nhẹ nhàng xin mồ côi Đảng.

Đúng như lời anh đại diện ONT nói, khách sạn tuy mới lắm nhưng thiếu bảo trì nên gây nhiều sự bực mình cho người dùng : giường long đanh, cửa tủ mất bản lề thành thử mỗi lần mở phải gượng ghẹ kẻo nó đổ vào người, đèn cái cháy cái không nhiều khi tôi phải đập một hồi vào cái đèn để đầu giường là nó cháy lại, Ti-vi thiếu ăng-ten chẳng bắt được gì. Vòi nước vặn hoài không thấy nước ra và đầu vòi nước bị người nọ người kia vặn mãi tự nhiên rời ra nằm trong tay mình. Chẳng lẽ lại đi bảo một việc nhỏ nhặt thế ư ? Ai cũng chỉ nghĩ là vặn lại rồi để mặc người sau xoay sở. Bực mình nhất là đang tắm nửa chừng mình đẩy xà-bong mà bồn nước hết chảy. Mấy bà dọn dẹp phòng sợ phải xuất tiền túi đền nên cũng làm ngơ giữ nguyên tình trạng và không thông báo cho giám đốc biết. Ở Xã hội chủ nghĩa, "làm chủ tập thể" là như vậy, của là của chung (!) mấy ai chịu làm việc tận tình và chỉ chuyên hất trách nhiệm sang người khác.

Có điều khác với Liên xô là người ngoại quốc ở Lỗ sống tưởng đối không bị biệt lập. Tưởng đối mà thôi vì nếu đi khỏi Saturne vẫn cần phải được dẫn dắt. Còn trong Saturne thì được tự do làm quen với người dân Lỗ. Một sự làm quen có chừng mực, có sự tự kiểm duyệt: tránh nói tới chuyện chính trị. Đối ngoại nước Lỗ theo một đường

lối phóng khoáng khác với các chư hầu khác của Nga, nhưng đối nội thì nghiệt không kém gì Nga. Ra bãi tắm hoặc đi dạo quanh khách sạn là khắc có người muốn làm quen bạn. Câu chuyện mở đầu vẫn là chuyện đổi tiền lậu. Ở đây khi đổi tiền xong người ta không sợ sệt chuồn nhẹm ngay như ở bên Nga và có thể nán lại tán gấu tí chút. Một số nam nữ thanh niên Pháp đã tìm được ý trung nhân qua những dịp này. Song toàn là chuyện tình ngang trở bởi nếu thuận cho họ thành thân với nhau tất chính phủ Lỗ bắt buộc phải cấp thông hành cho mấy cô mấy cậu ra khỏi nước. Cho tôi nay chỉ mới có hai hay ba cặp được may mắn đó sau nhiều năm biểu tình cùng tuyệt thực. Mỗi lần ngoại trưởng Pháp đi thăm chính thức Lỗ lại cặp theo trong đống hồ sơ vài vụ tình duyên dang dở để yêu cầu nhà cầm quyền Lỗ giải tỏa. Không kể những vụ giữa chừng đứt đoạn vì các đương sự hết kiên nhẫn cầm cự với chính phủ Lỗ, số vụ hiện nay lên tới 56.

Một công chức Lỗ nghỉ hè ở Hắc hải được tôi hỏi cảm tưởng về mấy vụ đó. Thoạt đầu ông ta không muốn trả lời, sau một lát chần chừ ông ta tọt ra một câu làm tôi gần như bị dội gáo nước lạnh :

– Mê người ngoại quốc ? Ít nhất có ngoại tệ để xài...

Câu nói đó có thể không diễn lại trung thực ý nghĩ thầm kín của ông bạn Lỗ, nhưng cũng cho ta thấy sờ sờ rằng hạnh phúc của họ không ngoài hai chữ "ngoại tệ". Ấy là ông bạn này còn biết tự trọng. Trước khi gạ đổi lậu 50 quan, ông bận xoắn xoe giới thiệu gia đình và nói chuyện vòng vo đâu đâu.

– Ông là người Lỗ ? tôi hỏi
– Không ! Người Transylvanie.
– Transylvanie thì là Lỗ rồi.
– Không ! Hung-gia-lợi.

Đúng con ông cụ là Lỗ rồi, nhưng vẫn coi mình là dân Hung. Theo hiệp ước Paris 1947, vùng Transylvanie thuộc Hung bị sát nhập vào lãnh thổ Lỗ nên đân Hung ở vùng này vẫn còn ngậm đắng nuốt cay. Đến nay hai chính phủ Hung Lỗ vẫn còn xích mích nhau chỉ vì đám dân này. Hè

77, một cuộc đình công của thợ mỏ và dân Hung bùng nổ dữ dội tại Transylvanie khiến chủ tịch Ceaucescu phải đến tận nơi dan xếp. Dàn xếp bằng lời không nổi, hắn tức khí dàn xếp bằng súng. Du khách ở bờ Hắc hải không hề biết gì hết và chỉ khi về tới Paris mới biết rõ tự sự và kết quả qua bao chí Tây phương : mấy ngàn công nhân bị nhốt vào ngục tối hay nhà thương điên. Tháng 12-78 vừa qua, tổ chức Amnesty International lại gửi lời kêu gọi đến Ceaucescu xin phóng thích cho những tù nhân đó. Trên một năm rồi mà Ceaucescu vẫn tỉnh bơ chẳng kém gì bè lũ Duẩn Đồng Chinh ở Việt nam.

Tôi khiêu khích khéo ông bạn :

– Có điều kiện ông nên đi Paris chơi.

Người công chức Lỗ lắc đầu và không trả lời. Lát sau hắn khẽ nói :

– Các ông được nhiều dễ dãi. Các ông có *passeport.*

– Tại sao không xin ?

– ...

Tôi lảng sang chuyện khác :

– Xem ý ông có vẻ thích cái máy ảnh của tôi. Nếu muốn, lúc về Pháp tôi sẽ gửi biếu ông một cái.

Ông bạn Lỗ hoảng hồn :

– Ấy chớ, ấy chớ ! Bưu điện ở đây không tốt...

– À mà ông muốn có ngoại tệ để làm gì ? tôi tiếp tục khai thác.

Hắn hất đầu về phía một tiệm bán đồ lặt vặt ở bờ biển. Loại tiệm này và những *shops* trong các khách sạn đều được tô điểm ở mặt tiền bằng bốn chữ FOR YOU FOR DOLLARS. Thiết tưởng ở xứ cọng sản không có khẩu hiệu nào thực tế hơn ! Trên nguyên tắc các cửa hàng này được dành riêng cho người ngoại quốc, nhưng trên thực tế dân bản xứ nào có ngoại tệ và có sự thông đồng của người bán hàng thì vẫn vô được. Chỉ có điều kiện ngoại tệ còn khó, chứ điều kiện thông đồng thì khỏi lo. Do đó ta hiểu tại sao nạn đổi tiền lậu đạt tới cuồng độ mạnh như vậy.

Giữa bãi biển Saturne có một cái *solar. Solar* là nơi tắm trưởng, chia làm hai phần cách nhau một vách ván thưa : phần dành cho phái nam và phần kia riêng cho phái nữ. Bao quanh solar là một bức tường gỗ. Gỗ ghép tuy sát nhưng vênh lên vì sức nặng nên để lộ nhiều kẽ hở lắm bọn trai trẻ tụ lại ghé mắt nghiền cứu các bà các cô phỏi bày tấm thân ngà ngọc. Thì ra giới trẻ ở chế độ nào cũng giống nhau... Một số lỗ to bằng nắm tay do các cậu dùng dao khoét thêm ra. Một nàng Lỗ trần như nhộng đẹp như tiên thấy mình đang được chiêm ngưỡng tức khí xé tờ giấy báo, vo tròn và nhét vào lỗ. Ở bên ngoài, một ngón tay đưa ra thọc luôn và mở giấy báo tụt vào bên trong. Đối với chuyện *sex*, đạo đức xã hội chủ nghĩa xem ra cũng có giới hạn... Vào *solar* phải mua vé giá 4 *lei*. Nơi đây, ai có bệnh tê thấp có thể tắm bằng nước hay bùn đen pha lưu huỳnh. Nhiều khi các ông các bà các cô trát bùn đầy người đen hơn mọi, chỉ để hở nỏi mặt và nỏi... cấm địa. Tên gác của *Solar* thấy tôi là người ngoại quốc vội chạy ra bắt chuyện liền :

-- Cho tôi xin điếu thuốc lá.

Lại cái nạn xin thuốc lá ! Không biết đây là lần thứ bao nhiêu tôi bị chận lại và bị hỏi xin thuốc lá. Bất cứ thuốc lá gì miễn là thuốc Tây phương và nếu được nhãn hiệu Kent thì tuyệt nhất. Mấy lần đầu bị hỏi tôi rất ngạc nhiên : đang đi đường bất thần bị ngán lại như sắp bị hỏi giấy má rút cục tôi móc túi chỉ là để lấy bao thuốc lá. Những lần sau tôi tự động thích thú thòi ra một điếu thuốc cùng lúc bị hỏi. Chục lần như một tôi đoán không chệch một ly.

Tên gác cửa *Solar* vừa gãi đầu vừa thêm :

– Tôi muốn có một cái *com... com... puter.*

Hắn ấp a ấp úng vì không thạo Anh ngữ.

– Uả ! *Computer* ? Ông biết *computer* là gì không ?

– *Com... puter* đề, để ... tính ấy.

– À, *Computer* IBM !

– Phải, phải rồi, IBM.

Tôi thất vọng giơ hai tay lên và kêu :

-- Trời, hỏi chủ tịch Ceaucescu ấy, chứ tôi làm sao mà

cung cấp cho ông cái máy đó !

Hắn lại gãi đầu, cả quyết là tôi "đủ quyền lực" mua được cái máy ấy ở trong các... *shops* tại khách sạn. Hắn giơ bàn tay và giải thích thêm :

– Nhỏ như thế này.

– À, cái *calculator* ! Chỉ khi nào hướng dẫn phi thuyền lên mặt trăng thì mới cần dùng tới *computer* IBM nghe chưa. Cứ đến *shops* mà mua, khỏi nhờ tôi.

– Tôi không có ngoại tệ. Hay là ông đổi cho tôi...

Kết cục, tôi không mua hộ mà cũng không đổi. Trước cửa khách sạn cũng có một ông cụ già nghèo thích ngoại tệ. Sáng chiều hai buổi, ông cụ ngồi ở vệ đường và bày ra trước mặt một "bàn cân người" (*pese-personne*) với cái thau nhỏ. Ai đi qua lại bị ông cụ hối thúc mời cân. Cân xong thì vụt cho ông cụ vài ba đồng kẽm Lào hoặc *centime* Pháp hay *cents* US vào cái thau. Chỉ có anh chàng bán bắp ngô luộc lậu cạnh khách sạn là không nghĩ đến ngoại tệ. Khoảng chiều tối, anh ta mang một va-li bắp ngô luộc để núp dưới hông tường khách sạn. Cứ mỗi bắp 2 *Lei*, thoáng cái bán hết cả va-li. Anh ta đổi chỗ luôn, nên lúc thèm lại phải đi lòng vòng tìm xem anh ta núp ở nơi nào.

Ăn trong khách sạn thì tuần đầu là miệng coi tạm được. Đến tuần thứ hai trở đi thì ngán ứ họng. Điểm tâm hôm nay là cà chua, ngày mai lại cà chua, ngày mốt vẫn cà chua, đến nỗi du khách phải thở dài : "Cái xứ này chỉ biết sản xuất cà chua thôi hay sao ? ". Dĩa sà-lách mở đầu của bữa ăn trưa là sà-lách... cà chua. Tránh dĩa ăn này thì chỉ còn dĩa ăn chính thường gồm ít khoai hấp hay tí cơm nát với miếng thịt heo hay bí-tết nhỏ bằng nửa bàn tay. Vì đói nên chiều đến thèm ngô luộc là thế. Nhân đây tôi nhận xét thêm là ở các xứ cọng sản, không xứ nào có tiệm cơm ngoại quốc và tất nhiên vắng bóng tiệm cơm ta.

Điều thích thú là ngày hai bữa trưa chiều có ba đồ chí đến dạo đờn hầu cơm thực khách. Một chơi vĩ cầm một chơi đại hồ cầm và tay thứ ba chơi *clarinette* hay *accordéon* (ở các xứ cọng sản không thể thiếu *accordéon* được !). Toàn nhạc Tây phương, chỉ đôi khi chêm thêm

ba bản nhạc Nga có tiếng như *Kalinka, Les bateliers de la Volga.* Vừa ăn vừa nghe nhạc tôi vừa nôn nao nhớ lại những ngày còn ở hỏa ngục Hà nội, đi qua "Câu lạc bộ quốc tế" chỉ đưa mắt lấm lét nhìn mà không dám đặt chân vô. Nơi đây cũng dành cho người ngoại quốc như khách sạn tôi hiện ngụ, cũng nhạc Tây phương, cũng nhảy đầm. Có ông bạn tôi ngày làm giáo sư tối vác *accordéon* đến "Câu lạc bộ quốc tế" kiếm thêm chút đỉnh và nhờ ông này thỉnh thoảng tôi được biết vài ba tin tức hiếm từ thế giới tự do lọt sang.

Vào vụ hè các khách sạn trong Saturne được tổ chức theo quốc tịch. Chỗ tôi ở toàn người từ Pháp tới và tại phòng đợi họ cho chơi toàn đĩa nhạc hiện thịnh hành tại Pháp, nhiều lúc họ bắt thẳng đài France Inter. Cho quốc tịch Đức thì toàn nhạc mới Tây Đức. Điều đó chứng tỏ Lỗ ma-ni có phần cởi mở hơn Nga. Một điều khác nữa là tới khách sạn cũng phải nộp sổ thông hành, song khách du yên tâm là sổ được xếp lại ở bàn giấy tiếp tân để mình trông thấy chứ không biến mất như ở Nga.

TRước khách sạn Sirena có một địa điểm thương mãi, lấn lộn cửa hàng dành cho dân bản xứ với một sõ *shops.* Tôi mua hàng ở *shops* không hề phải xếp hàng nhờ cường lực của ngoại tệ và không khỏi thương hại cho dân Lỗ cả ngày xếp hàng. Mới sáng tinh sương cửa hàng chưa mở đã thấy họ xếp hàng, rồi người nọ người kia chỉ chỏ bàn tán có vẻ dữ lắm. Tôi nhấy mắt ra hiệu cho nhà tôi chạy lại tìm hiểu. Nàng kể lại :

– Cái xe cam-nhông vừa rỡ xuống mấy kiện hàng. Cửa hiệu vẫn đóng nhưng bên trong tên chủ đang nạy nắp kiện. Dân họ xúm lại xem là hàng gì. Toàn là dép cao-su (hệt như cợp Nhật Bản dùng tại Sài gòn). Mấy kẻ đang chạy kia là để tìm hàng xóm láng giềng thông báo tin hay.

Một lát sau hàng người dài thòng. Hôm đó cửa hiệu chỉ bán dép và ra chỉ thị rõ rệt là không bán thứ khác vì không đủ thì giờ phục vụ. Cũng thứ dép đó tôi có thể tìm tìm thấy ở *shop* FOR YOU FOR DOLLARS của khách sạn. Nơi là *for dollars,* song bất cứ ngoại tệ Tây phương

nào cũng đều được trọng. Chúng tôi vào *shop* mua súc-cù là Toblerone cho mấy thằng con. Nhân viên bán hàng nhận thấy trong hiệu chỉ có chúng tôi. Bống hắn cúi đầu xuống vừa nguệch ngoạc vài chữ trên một trang sổ vừa nói rà khẽ :

– Tôi muốn mua cái áo *pardessus* này.

Hắn nhẹ hướng mắt về chỗ treo chiếc áo để chúng tôi hiểu. Thì ra hắn muốn bán cái áo cho chính hắn. Trên trang sổ hắn viết : 100 *frances* = 20 $ US = 420 *Lei*. Tôi vặn lại :

– Ở Bucarest, 100 *frances* ăn 600 *Lei*, ông biết không

– Tại vì Bucarest hiếm khách du lịch hơn nơi đây.

– Dù sao 420 với 600 thì cách xa nhau quá !

– Cần cẩn thận vì trên đó họ có thể trao cho ông tiền *Lei* giả...

– Để tôi nghĩ.

Hắn dặn kỹ :

– Lúc muốn đổi, ông bà để ý nếu không thấy ai khác ở trong *shop* thì mới vào. Muốn đổi bao nhiêu cũng được.

Bao nhiêu cũng được ? Lý do thực là hắn muốn buôn tiền chứ chẳng phải vì thèm cái áo *pardessus*. Có tiền giả không tôi không rõ, điều chắc là tiền Lỗ rất ư phản vệ sinh. Giấy bạc không được thỉnh thoảng in lại nên thiên hạ dùng đến nát nhầu như tương và chất bẩn tụ lại thành khoang.

Tôi thuật lại vụ *pardessus* cho một bà người quen. Bà này kêu :

– Hố rồi ông ơi !

– Đã đổi đâu mà hố.

– Cũng tốt. Mấy mụ dọn dẹp đổi 400, tên coi *shop* đổi 420, còn cái thằng bán *bar* gần bàn giấy tiếp tân nữa đổi tới 460.

Ở Saturne được hai tuần, chúng tôi đã lại thấy buồn. Thằng con nhỏ chẳng may lại bị cảm lãm chúng tôi phải đưa đi trạm y tế. Ở trạm ra chúng tôi còn lợm giọng. Trạm y tế mà bẩn không thể tả được, nhìn mà lên cơn sốt thêm

Nhân có chuyến bay đi Le Caire và Istanbul, chúng tôi quyết định đi vừa để biết thêm xứ khác vừa để thay đổi chút ít khung cảnh sống.

Lại cứ thang máy nữa. Ba mụ tranh nhau làm *liftière*. Một mụ nhanh chân nhất lọt được vào thang máy cùng với tôi.

– Ngày mai ông đi Istanbul ? mụ hỏi.

Và tiếp liền :

– Ông có thể mua dùm tôi một tút thuốc hút Kent ?

– Tại *shop* trong khách sạn có bán, việc gì phải đến tận Istanbul mới mua được.

– Ở đây đắt.

Lợi dụng cơ hội, tôi lại khai thác :

– Bà xem bọn tôi đi Le Caire, Istanbul dễ như bỡn. Sao bà không đi ?

Giả lời rất dè dặt :

– Khó lắm mặc dầu tôi người gốc Thổ-nhĩ-kỳ và có người em hiện ở Istanbul. May lắm lắm thì được sang nước Bảo-gia-lợi bên cạnh chơi một ngày thôi.

Vừa tới Cairo Airport là quên ngay Lốc-ma-ni. Ôi cái nóng nung người nóng nóng ghê, cát bụi tung mịt mù, ai nấy tưởng như hết thở. Chỉ nhìn người qua lại đông như kiến vô trật tự và nhìn họ ăn mặc trùm kín đầu lấn cả thân mà mình đổ mồ hôi. Xe buýt thì nặng trĩu chùm người bám xung quanh như những chùm nho. Xe do ngựa hay lừa kéo chạy nghênh ngang bên mấy chiếc Rolls Royce bóng nhoáng của các vua dầu hỏa. Nhờ ai bất cứ việc nhỏ gì, như việc chụp hình, là y như người đó chìa tay đòi tiền. Mua đồ phải ra giá bằng một phần mười giá định mà vẫn sợ bị hố. Ai cập, hình ảnh của sự tự do nguyên thuỷ...

Istanbul cũng tựa tựa như Le Caire, song văn minh và trật tự hơn và đặc biệt là chống cọng ra mặt. Đi thuyền một vòng trên eo Bosphore là hiểu ngay. Nhân viên hãng du lịch Thổ-nhĩ-kỳ hùng biện :

– Các bạn ở Lo tối, nhớ đừng cho tôi *pourboire* bằng tiền Lốc hay tiền Nga. Giấy bạc của bọn chúng là giấy dùng

đi cầu...

Du khách phá lên cười hể hả. Anh chàng tiếp :

– Đây là eo biển Bosphore nối liền Hắc Hải với Địa Trung hải. Các bạn có biết rằng nhờ Thổ-nhĩ-kỳ mà Do Thái đã thắng Ai-cập trong trận chiến sáu ngày năm 67 không ? Bọn Nga muốn đưa chiến hạm từ Hắc hải vào Địa Trung hải phải xin phép qua eo và phải đợi tám ngày. Song Do-thái đã chỉ cần có sáu ngày !

Trở lại phi trường Constantza là trở lại với khuôn khổ. Phi trường này vừa quân sự lẫn dân sự. Một dãy phản lực cơ Mig đàn đậu bên bể ngang sân bay. Máy bay của hãng không Tarom Lố gồm phần lớn là Ilyouchine hay Antonov và mấy chiếc DC 9 Hoa kỳ. Vài ba thanh niên reo lên khi nhìn thấy một chiếc Boeing 707 Pan Am lạc lõng trên sân bay. Có điều làm tôi ngạc nhiên vô cùng là khi còn trong chiếc Ilyouchine 18, một pi-lốt Lố thấy tôi có vẻ tò mò nhìn vào phòng máy bèn ra hiệu cho tôi vào phòng ngồi cạnh để xem hắn điều khiển phi cơ đáp xuống sân bay. Đến giờ tôi vẫn tự hỏi sao anh chàng này dễ dãi đến thế ?

Tôi trình sổ thông hành có chiếu khán đàng hoàng mà viên cảnh sát biên phòng nhất định không cho tôi trở lại Saturne. Hắn nói huyên thuyên một hồi và tiếng Pháp chỉ biết đọc một chữ *hôtel.*

– Sirena, tôi nhắc lại lần nữa.

Vẫn không được vô. Giận quá, tôi phân bua với mọi người :

– Rời Lố đi Istanbul, bây giờ trở về...

Viên cảnh sát kêu :

– Istanbul ?

Thế là chúng tôi được vô lại. Tôi mới chợt nhớ r là ai đến Lố đều phải thuê phòng trước cho suốt thời gia ở tại nước này. Không có "bon hôtel" sẽ bị chận lại ở biê giới. Còn chuyến đi Istanbul thì do ONT tổ chức nên đ cơ cơ quan này lãnh mọi trách nhiệm.

Trên quãng đường từ Constantza về Saturne, tôi đế

thấy xe cộ tương đối nhiều hơn so với các xứ cọng sản khác. Hầu hết toàn là xe du lịch Renault 12. Loại xa này được sản xuất tại chỗ với tên Dacia và sự cọng tác của chuyên viên kỹ nghệ xe hỏi Pháp. Thế là Lỗ-ma-ni khôn, làm thương mại với tư bản nên đường xá có xe cộ trông ra còn văn minh tí chút. Giá mỗi xe Dacia là 70.000 *Lei* tức khoảng bốn năm lương trung bình và muốn có xe phải đợi ít nhất một năm. Trái lại người Pháp muốn mua Dacia chỉ phải giả một giá rẻ mạt là 10.925 quan vì chính phủ Lỗ cần ngoại tệ. Một du khách từ Pháp sang bằng Renault 12, đậu lại trước cửa khách sạn Sirena và thu hút vô số người qua lại tò mò ngắm nghía tìm hiểu xem Renault 12 tối tân hơn Dacia ở điểm nào. Theo tôi chẳng hơn ở điểm nào cả vì cả hai xe cũng do một mẹ đẻ ra. Có hơn chăng là cái nhãn hiệu tư bản Renault 12.

Trong khách sạn Sirena, có một họa sĩ lang thang chuyên vẽ chân dung bằng bút chì với thù lao 100 *lei* cho mỗi bức. Gặp tôi, hắn ra điều kiện linh động hơn :

– 100 *lei* hay 5 bao thuốc Kent.

Thuốc Kent ở Lỗ có giá trị gần như ngoại tệ ! Hôm rồi Saturne đi Bucarest để về Pháp, tôi bắt tay cảm ơn mấy đồng chí nhạc sĩ. Đồng chí chơi đại hồ cầm mốc vội tôi ra một góc và nói nhỏ :

– Ba bao thuốc Kent. Đồng ý không ?

Tôi đồng ý biếu mỗi nhạc sĩ một bao. Kể cũng xứng đáng vì cả gần tháng giời ba đồng chí đạo nhạc hầu cơm mình và được yêu cầu bản nào là họ chơi bản đó. Điều đặc biệt là thực khách yêu cầu toàn những bản mới mà họ cũng biết. Tối hôm trước bọn tôi ăn tại *hôtel dancing* Tismana mà nhiều khi ngỡ mình ở xứ tư bản. Toàn nhạc giật gân. Một ca sĩ tóc dài mặc bộ quần áo *jean* xốc xếch đánh vật với chiếc *micro*, hát lúc thì trầm giọng ư ử lúc thì gào lên như xé gân xé thịt. Nam nữ thanh niên từ thế giới tự do sang lại được dịp uốn éo thân hình nhảy như cuồng. Cọng sản có giỏi chống gì gì đi nữa, song xem ra chống lại nhạc tư bản hơi khó. Không muốn loại nhạc này cũng trần sang xâm chiếm thế giới trẻ sau bức màn sắt. Ăn xong đã

vào giữa đêm và khi bọn tôi trở ra đường thấy mấy cảnh sát Lỗ cầm súng canh gác mới nghĩ lại là mình đang ở xứ cọng sản.

Chiếc máy bay Nga Antonov 24 cổ-lỗ-sĩ chạy cánh quạt đưa chúng tôi tới phi trường Baneasa-Bucarest. Chúng tôi để một ngày đi thăm hết thủ đô xứ Lỗ. Thành phố này có thể gọi là một thành phố cổ điển với nhiều vườn hoa và hồ. Cao ốc mấy chục từng chỉ có khách sạn Intercontinental tọa lạc gần đại lộ chính Gheorghiu-Dej. Rải rác đây đó những tòa nhà lớn nhỏ bị nứt hay sập bởi trận động đất tháng ba năm 77 và đang được sửa chữa. Hiệu lực của trận động đất này khá kỳ cục : có những ngôi nhà vẫn đứng nguyên xi mà ngôi ngay cạnh gần như tan hoang. Cách trụ sở của Uy ban trung ương của Đảng Cọng sản Lỗ không xa, ở đường Victoriei có một cửa hàng lớn thu hút vô số khách. Khách đến để xem cho đỡ thèm chứ không có khả năng mua vì mọi giá tiền - từ giá áo lông áo cừu tới giá kem đánh răng, kem cạo râu, *cassettes* - đều được ghi bằng *dollars*. Ở các sạp bán báo, phần nhiều ta thấy báo Nga bên cạnh tờ "Scinteia" (Ngoi sao) cơ quan chính thức của Đảng và đôi khi có bán cả tờ New York Herald Tribune. Trên một số Herald Tribune, tôi đọc thấy một bài nói về cuộc vượt biển dữ dội của đồng bào khởi địa ngục Cọng sản Việt nam. Chẳng hiểu cơ quan kiểm duyệt Lỗ nghĩ thế nào ? Ti-vi Lỗ chỉ có một đài truyền hình đen trắng. Đây đó trong thành phố chính phủ Lỗ đang tiến hành việc lập một đường xe điện ngầm *métro*. Dự án mới ở giai đoạn đầu, phải vài năm nữa xe mới chạy.

Vừa thăm một nhà thờ bỏ không ra, chúng tôi đi ngang qua Quốc hội Lỗ. Ba tên lính đỏ gác Quốc hội nhìn chúng tôi chòng chòng. Một tên ra hiệu cho tôi lại gần. Nhà tôi ngại quá vội bảo tôi :

– Đi xa ra ! Đi sát quá chúng nó cấm là phải.

Tôi vội lánh xa thì tên lính đó lại ra hiệu nữa. Nhà tôi kêu lên :

– Dụi thuốc hút đi ông ơi ! Nơi tôn nghiêm của chúng nó mà ông cứ phì phèo nghênh ngang.

Tôi vội dụi thuốc hút thì tên lính tiến lại và ngăn tôi dụi thuốc. Hắn bập bẹ nói :

– *Ci... garette.*

– A, *cigarette !*

Thoáng cái tôi hiểu ngay là hắn muốn xin thuốc hút. Trong túi còn gần trọn bao thuốc, tôi cho hắn cả. Hắn mừng rỡn, cảm ơn rối rít và chia món quà quý cho hai đồng bạn.

Lần này thì chính tôi hết thuốc hút. Không tiền trở về *shop* tại khách sạn để mua, tôi mua tạm một gói thuốc bản xứ. Mới hút thử một điếu mà tôi đành vứt cả bao. Thuốc được cuốn rất lỏng và cứ rít được hai ba hơi lửa lại tự nhiên tắt ngấm, lại móc túi lôi bật lửa ra.

Chúng tôi ăn trưa trong một quán bên bờ hồ Floreasca. Nơi đây cũng có hai đồng chí bận phục kiểu *gitans* vừa đạo vĩ cầm và *accordéon* vừa lưu động quanh các bàn ăn. Dạo xong các đồng chí lại ngã mũ ra xin tiền. Trước cửa quán ăn đã có một bọn ma-cà-bông chực sẵn để gạ đổi tiền. Đúng như điều tôi đã biết : 100 quan ăn 600 *lei*. Cứ cái đà này thì làm giàu ở Lỗ đến nơi. Tôi không đổi vì sắp về Pháp. Mấy tên khác không đổi tiền mà gạ mua đồ. Một tên đã mua được của khách ăn một cái máy ảnh. Tên này gạ tôi cho hắn cái pin tí hon để lắp vào máy. Tôi không bán vì máy tôi đang chụp giở không gỡ pin ra được.

Trên đường đến phi trường quốc tế Otopeni-Bucarest, xe chúng tôi đi ngang qua tòa Đại sứ Trung quốc gần hồ Floreasca. Ở đâu có Tàu, không ai là không nhận ra : Tòa Đại sứ là một ngôi nhà mái cong sơn son thếp vàng và treo đầy đèn lồng.

Số tiền tôi đổi lậu đã được tiêu hết trước khi tới Otopeni-Bucarest. Một ông cụ người Pháp sau khi qua trạm xét thông hành rồi, mới chợt nhớ ra là vẫn còn một nắm tiền *lei*. Ông cụ trở ra ghit-xê *change* của phi trường để đổi lại tiền Pháp. Nhân viên chính phủ không chịu đổi mà lại cấm không cho mang *lei* về Phap. Quan liêu không kém gì Nga ! Trở lại phòng đổi với một nắm tiền Lỗ trong

tay, ông cụ chửi rầm lên cho các bạn đồng hành nghe cùng:

– Nous sommes dans un véritable pays de con ! (Chúng ta hiện đang ở trong một xứ thực thụ của bọn đần độn).

Mấy người vừa buồn cười vừa thương hại, khuyên ông cụ vào tiệm bán đồ lặt vặt tại phi trường để tiêu cho hết *lei* đi.

Trước khi lên chiếc DC 9 của hãng Tarom để trở về Paris, tôi muốn có một kỷ niệm thật đặc biệt của xứ Lỗ. Trao cho nhà tôi chiếc máy ảnh, tôi dặn :

– Cô trông thấy cái thằng lính đeo súng nghiêm trang gác cửa phòng đợi kia không ? Khi nào nó đưa điếu thuốc lên môi là bấm liền nghe !

Đạo diễn... kỹ tài vì mọi việc xảy ra đúng ý muốn. Tôi vừa phì phào vừa làm bộ lớn vớn gần tên lính. Y như rằng tên này xây người lại và hỏi xin một điếu thuốc. Tôi chậm rải móc túi lấy bao thuốc để nhà tôi đủ thì giờ sửa soạn chụp. Chỗ này nhiều tai nhiều mắt, tên lính giữ ý lăng lăng lật ngược bàn tay che điếu thuốc đang cháy. Mỗi lần rít một hơi hắn lại xây mặt vào góc phòng vắng người. Song từ chỗ nhà tôi ngồi, trông nghiêng lại rõ mồn một. Nàng nhẹ giơ máy ảnh lên bấm khẽ...

Tôi đã mang về nhà một kỷ niệm. Một kỷ niệm thật đặc biệt.

TRẦN THẾ DU

CÁC CUỘC NÓI CHUYỆN TRÊN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Số 1: NHẠC VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ, với nhạc sĩ Phạm Duy
Số 2: TRIẾT VIỆT VÀ TRIẾT MỸ, với giáo sư Kim Định
Số 3: NGƯỜI VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ, với nhà văn Nghiêm xuân Hồng
Số 4: VĂN NGHỆ VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI, với nhà văn Mặc Đỗ
Số 5: HỘI HỌA VIỆT NAM Ở HẢI NGOẠI, với họa sĩ Võ Đình
Số 6: VĂN NGHỆ VIỆT NAM TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC, với nhà văn Mai Thảo.

MỘT BUỔI VỚI NHÀ VĂN

mai thảo

TẠI SAN DIEGO

PHAN LẠC TIẾP

Một sáng thứ bảy, mùa hè, nhưng thời tiết bỗng êm nhu trở lại. Còn rất sớm. Tôi nằm lười trên giường để thấy cái mệt mỏi, hấp tấp của một tuần làm việc như đang bốc hơi đi. Giữa lúc ấy thì điện thoại reo vang. "Ai gọi mà sớm thế", tôi nghĩ vậy. Nhấc điện thoại lên, một giọng nói êm, lừ đừ: "Tiếp đấy hả ? Mai-Thảo đây". Tôi bàng hoàng, nhắc lại: "Anh Mai-Thảo đó hả ? Hiện ở đâu..." Tôi tới tấp hỏi, và không để cho anh Mai-Thảo kịp trả lời. Khi tôi dứt thì, vẫn giọng nói lừ đừ ấy tiếp: "Lại đây. Hiện tôi ở..." Thế là tôi quàng vội quần áo vào người, ra xe lấy bản đồ dò đường, và phóng đại đến địa chỉ trên.

Ngồi đợi ở phòng khách độ mười phút, thì anh Mai-Thảo đi ra. Tôi chú ý từng bước đi của anh, trên nét mặt, ánh mắt của anh, như ở đó còn đầy cả một Sài-gòn đau khổ. Ở đó còn dính chặt biết bao nhiêu nỗi tủi hờn. Vẫn dáng cao lênh khênh, gầy, tái và mệt mỏi nhưng vẫn đầy ngạo nghễ: "Thôi mình đi".

Tôi chở anh Mai-Thảo về thẳng nhà tôi "cho biết nhà biết cửa", ăn cái gì cái đã, rồi đi đâu hãy đi.

Ở sân sau, bên cạnh mảnh vườn nhỏ tôi mới ươm

được một khóm trúc, vợ tôi đã kê một cái bàn ăn, để đón anh Mai-Thảo. Suốt thời gian ăn sáng ấy, nhiều lúc tôi đã định hỏi anh Mai-Thảo về các thắc mắc của tôi về Sài-gòn, về những người thân còn kẹt lại, về bạn bè cũ...; nhưng không hiểu sao, cứ nhìn anh, lòng tôi bỗng chùng lại. "Ngồi ngoài này hơi lạnh nhỉ", anh nói thế, và cài khuy áo lạnh lại. Khua khua ly cà-phê cho tan đường, nghiêng cái đầu, và từ từ nói: "Sau ngày Sài-gòn mất, tụi tôi và các bạn bè vẫn gặp nhau hàng ngày. Cũng đã đoán là thế nào cũng có cái trò học tập. Lại gặp tụi bè bạn cũ ở Bắc vào, trong lúc "bốc" tụi nó cũng có nói, chắc có học tập, nhưng chả có gì đáng lo. Bây giờ yên rồi, anh em cả. Biết thế nhưng mình vẫn lo lắm, chắc học tập cũng phải năm bảy tháng, một năm, chứ không thể năm bảy tuần được. Nhưng rồi khi tụi nó đã nắm được hết, đưa cả ra Bắc, thì đau quá.. Tôi cũng có gặp những thằng bạn già ở Bắc; khi gặp tôi, tụi nó chỉ mặt bảo: "Tụi mày sao còn đây ? Sao không chạy mẹ nó đi cho sớm". Tôi cũng có chửi nó là: "Tụi ông kẹt chứ ở lại với tụi mày để ăn cứt à..."

Cứ thế, vừa gật gù, từ từ vừa kể về Sài-gòn, về bạn hữu cũ, về các con đường xưa... Tôi nghe mà như thấy tim mình chảy máu. Tôi nghe mà như thấy một phần thân thể mình lạnh cứng lại, nên đành cứ ngồi im. Gió bưởi sớm thấp thoáng thổi về, làm xào xạc những cành trúc nhỏ. Tôi thấy tôi như đứng ở đâu đó, tại quê hương, đang theo dõi những hoạt cảnh tủi buồn, cam nín, đang nhìn thấy những người thân, bằng hữu gục mặt mà nuốt nước mắt.

Một lát thì người tài tử già Đoàn-châu-Mậu lại thăm. Ông ồn ào bước tới, mang theo cả cái không khí tưởng như ở một góc sân quay nào đó, trần vào. Hàn huyên một lúc thì anh Mai-Thảo tỏ ý muốn đi xem phố phường San Diego.

Xe chạy trên xa-lộ 94 đâm thẳng vào khu downtown. Xuống xe đi bộ. Một căn nhà cũ, nát đang được sửa lại. Anh Mai-Thảo nhìn mãi và nói: "Ở đây cũng hay. Ít nhất còn thấy có cái gì giống ở quê nhà... Các nơi khác, các chỗ khác sạch quá, mới quá làm mình xa lạ". Lang thang một lúc tụi tôi dắt nhau lên thẳng khu La Jolla, khu của những ngôi nhà nghỉ mát bên bờ biển. Những con đường quanh co theo triền núi. Những vườn cây xanh tốt, những bó hoa tưng bừng... Tất cả chỉ khiến anh Mai-Thảo ngồi im rất lâu, rồi mới nói: "Đẹp, mà buồn quá".

Xe đỗ lại ở bờ biển. Mở cửa đi ra. Gió biển thổi ùa lồng lộng. Dưới chân từng đợt sóng xô vào ghềnh đá trắng xóa. Ở đó là Thái-bình-Dương. Đứng ở đó khá lâu, anh chẳng nói gì, rồi dục tôi: "Thôi, cũng thế thôi".

Lúc ấy đã quá trưa. Trời đã nắng. Xe chạy dọc theo xa lộ 5, hướng nam về thành phố. Hai tôi tìm đến một quán ăn đồ biển ở sát bờ vịnh. "Ở cho moa một ly vang..." Ngồi ăn trong phòng kính, khiến nhớ La Pagode. Nhìn ra ngoài, mặt vịnh xanh, có những con tàu nhà binh buông neo, khiến tôi nhớ tới một góc quán Ngân-Đình. Tôi nói: "Nhớ sông Sài-gòn quá" và ngước nhìn anh Mai-Thảo. Tôi thấy hình như mắt anh đỏ, và dưng dưng những lệ. Anh đang ăn, bỗng buông nĩa xuống, rồi thôi. Anh nhìn ra ngoài trời. Trời có những cánh chim hải âu chao chát. Tôi muốn khóc vì nhớ Sài-gòn quá, thương những người thân yêu, bằng hữu cũ vô cùng.

Suốt đường về, ngoài những chuyện vặt vãnh chả đâu vào đâu, như là nói để mà nói vậy thôi. Cuối cùng tôi có hỏi anh: "Mình phải làm gì bây giờ?". Anh đã nói: "Từ khi sang đây, tôi có tiếp xúc với nhiều người, nhiều nhóm đồng bào ta, nhưng hầu như càng gặp càng buồn. Vì mỗi người chỉ muốn gặp tôi vì lạ, vì hiếu kỳ muốn biết một chút về quê nhà, vậy thôi. Ngoài ra, hầu như tất cả đều đã quên quá khứ, đã muốn làm mặt lạ với những người ở nhà... Cái đau là ở đó".-

PHAN-LẠC-TIẾP

THỞ CAO TẦN

Người Việt và Bút Lửa xuất bản – Giá 2$50
Bưu chi phiếu xin gửi về: LÊ SÁNG NGHIỆP
P.O. Box 19555
San Diego , Ca. 92119

làm con của người quá cố

HEINRICH BÖLL

Heinrich Böll được xem như nhà văn Đức quốc quan trọng nhất của thế hệ mình. Ông sinh năm 1917 tại Cologne, và viết để nói lên cái tâm trạng của lớp người sinh ra sau cuộc Đệ nhất thế chiến để rồi đi đâm đầu vào cuộc Đệ nhị thế chiến.

Sau khi đoạt nhiều giải thưởng ở Đức và ở Âu châu, năm 1972 Heinrich Böll được trao tặng giải thưởng Nobel về văn chương.

●

Ban đêm, trong khi má nó còn thức đọc sách, Martin nằm trên giường chờ giấc ngủ; thường thường nó chỉ cần lắng nghe tiếng động ở các phòng kế cận cũng biết được giờ giấc. Bác Glum ở trên lầu; đêm nào cũng vậy, cứ đúng mười giờ là tắt đèn quì xuống cầu kinh; Martin nghe rõ tiếng đầu gối của bác ta nện xuống sàn nhà. Và khi bác Glum cầu kinh xong là vừa đúng mười giờ rưỡi.

Chú Albert cũng gần đều đặn như thế. Chú vừa làm việc vừa huýt sáo. Khi bên phòng chú bắt đầu im lặng, tức là mười một giờ.

Về phía đàn bà thì lộn xộn hơn. Bà Bolda khuya khoắt còn xuống bếp lục đục nấu nướng, ăn vặt. Trong dịp này bà ta luôn luôn đụng đầu với bà ngoại. Ngoại la âm lên: "Kìa, con mẹ ác ôn! Nửa đêm, mụ còn ăn uống gì nữa đấy hả?" Hai bà già hoặc cười với nhau rinh rích, hoặc hạ giọng thì thầm với nhau không biết chuyện gì.

Bà ngoại lắm khi đến một giờ sáng vẫn còn vào bếp lăm một dĩa xăng-uých, kẹp chai rượu chát đỏ dưới nách, về phòng ăn uống, rồi hút thuốc. Những khi đó, nếu rủi thuốc mà hết thì mệt đa: ngoại không chịu hút thuốc hiệu *Mosquée* của má, còn bác Glum lại hút ống vố, cho nên chỉ có cách đi tìm chú Albert. Chú

Albert mà chẳng may cũng hết thuốc nữa thì dù nửa đêm vẫn phải mặc đồ vào, lái xe xuống phố mua cho kỳ được mấy gói *Tomahawk*.

Má nó thức khuya đọc sách. Vừa đọc vừa hút thuốc, thỉnh thoảng nhấp một hớp rượu. Khi khói thuốc ngột ngạt quá, má nó cho quạt máy xua khói tan đi, rồi lại tắt quạt, lại hút. Mặc cho khói thuốc, mặc ánh đèn chói sáng, mặc cho tiếng quạt máy làm mất giấc ngủ, Martin vẫn thích ngủ bên cạnh má nó. Không phải lúc nào cũng được như thế, bởi vì má thằng Martin lắm lúc đi vắng nhà luôn mấy hôm liền, khi trở về bã ngoại chận lại, mắng nhỏ ngoài hành lang: "Mầy rông đi đâu mà khỏe rông lắm thế ?" Về nhà, má mang khách về đầy phòng, thức đêm đến ba, bốn giờ sáng; những hôm ấy Martin phải sang phòng chú Albert ngủ nhờ.

Chú Albert thì Martin rất thích, mà thằng Henri cũng khoái. Thằng bé chẳng mấy khi cười, thế mà những lần chú Albert dẫn hai đứa về quê thăm bà cụ thân sinh, chúng nó chơi đùa, đá bóng thỏa thuê, những lần đó thỉnh thoảng thằng Henri bật cười.

Tội nghiệp thằng Henri, nó gian nan ngay từ lúc lọt lòng mẹ. Má nó chuyển bụng để dưới hầm, trong lúc phi cơ dội bom ầm ầm ngay trên nhà. Đỡ đẻ cho bà, chỉ có một cô bé mười bốn tuổi, nhờ đọc lén đâu đó một cuốn sách nên đã biết đốt cây kéo trên ngọn đèn cồn để sát trùng trước khi cắt rốn cho đứa bé.

Sinh nó được mười ngày, má nó bị lùa lên tàu tản cư về miền Đông. Tất cả tài sản của má nó bấy giờ chỉ gồm có một chiếc khăn cũ (quà tặng của cô bé mười bốn tuổi nọ), một tấm phiếu thực phẩm, một ít tiền và mấy tấm hình của ba nó : một thượng sĩ binh chủng thiết giáp. Hai tháng sau ngày tản cư, má được tin chồng hi sinh ngoài mặt trận.

Như thế, năm mười tám tuổi má nó lấy một hạ sĩ bảnh trai ; năm hai mươi tuổi thành góa phụ của một thượng sĩ (vẫn còn bảnh trai); và làm mẹ của một thằng bé mười hai tuần.

Thằng bé được đặt theo tên cha là Henri.

Má nó xinh lắm. Thằng bé lớn lên liền nhận thấy bên cạnh má nó lúc nào cũng có những ông chú quanh quẩn.

Trước hết là chú Erich. Hồi ấy Henri mới lên bốn; bây giờ nghĩ về chú Erich nó chỉ còn nhớ mang máng về chứng bệnh suyễn, về những tiếng rên rỉ ban đêm, những mớ quần áo ướt

đấm đấm, về mùi băng phiến v.v...

Sau chú Erich đến chú Gert. Chẳng bao lâu chú Gert biến mất, khiến má nó khóc lóc. Dù sao, chú Gert cũng để lại vài kỷ niệm còn lưu mãi mãi. Thứ nhất là chiếc đồng hồ đeo tay tặng má nó; thứ nhì là tiếng "cứt" đã đi hẳn vào ngôn ngữ thường nhật của nó; cái tiếng mà thằng Henri bị cấm không được xài.

Sau chú Gert, tới chú Karl, tức Karl-Đời-Mới. Chú là công chức, mặc cốm-lê chững chạc, và lúc nào cũng nói về... cuộc đời mới. Chú Karl bảo Henri gọi mình bằng bố. Hồi ấy cuộc sống rất khó khăn, nên khi chú Gert còn gần má nó, Henri mới năm tuổi rưỡi đã biết đi mua đồ lậu về cho má và cho các bà láng-diềng; nhưng Karl-Đời-Mới về thì cấm hẳn: đại diện chính phủ cấm buôn lậu. Buổi trưa ở sở công chức được ăn xúp, Karl-Đời-Mới để dành nửa phần xúp trong cà-mèng, mỗi chiều mang về nhà.

Chú Karl và má thằng Henri sinh xích mích về vụ "nó". Hai người cãi nhau. Chú Karl muốn giữ "nó"; má thằng Henri đòi bỏ "nó". Thế rồi thiếu phụ vào bệnh viện phá thai, và chú Karl dứt tình đi. Mãi sau này thằng Henri mới hiểu "nó" là một đứa em đang thành hình trong bụng mẹ.

Karl-Đời-Mới đi rồi, thằng Henri lại chạy đồ lậu; còn má nó thì tuyên bố: "Đàn ông là tụi hèn."

Thế rồi một bà láng diềng chết. Một nhân viên sở xe điện đến thuê căn phòng, tới lui, mời má nó khiêu vũ, rồi người ấy hóa thành chú Léon. Chẳng bao lâu, giữa chú Léon và má của thằng Henri lại có xích mích về vụ 'nó'. Lần này chú Léon đòi bỏ, má thằng Henri đòi giữ 'nó'. 'Nó' ra đời, mang tên là bé Vilma. Nhà tứng bấn kinh khủng.

Nhân các vụ 'nó' xảy ra liên tiếp như thế, thằng Henri và thằng Martin được chú Albert giải thích: Trẻ con ra đời là do đàn ông đàn bà ăn nằm với nhau. Vậy thì các chú Erich, chú Gert, chú Karl, chú Léon đã ăn nằm với má thằng Henri. Như thế trên đời có nhiều thứ chú: Có thứ như chú Will có quan hệ tôn tộc với chú Albert; lại có thứ như chú Albert của thằng Martin, không phải hẳn là bà con trong gia đình; lại còn có thứ... chú-ăn-nằm, như Karl, Erich, Gert, Léon...

Ba thằng Henri cũng như ba thằng Martin đều hi sinh ngoài mặt trận. Ba thằng Henri là thượng sĩ thiết giáp, nguyên là thợ

máy; còn ba thằng Martin là binh nhất kiêm thi sĩ.

Nella, má thằng Martin hôm ấy lấy làm hối hận đã không từ chối đi dự buổi diễn thuyết của Schurbigel. Anh chàng này hồi cách đây mười năm, lúc còn làm chủ bút một tờ báo quốc xã, đã có công phát giác được thi sĩ Raymond Bach, ba thằng Martin, và mãi tới ngày nay vẫn không ngớt nhắc đến chuyện ấy, và cứ đều đều ba tháng một lần anh chàng kéo chừng nửa tá bạn bè tới nhà má thằng Martin uống trà, uống rượu.

Hồi sinh thời ba nó rất ghét Schurbigel, mà bây giờ má nó cũng không ưa. Dù sao, trót nhận lời rồi. Trong phòng hội, Nella cảm thấy có cặp mắt cứ nhìn chòng chọc vào gáy mình, làm nhột nhạt, khó chịu. Khi buổi diễn thuyết chấm dứt, linh mục Willibrord dẫn người đàn ông đã nhìn nàng đến giới thiệu:

– Ông Gaeseler đang soạn một tuyển tập các thi sĩ trữ tình, ông ấy muốn thảo luận với bà về thơ Raymond...

Gaeseler ? Đấy chính là cái tên sĩ quan đã đưa chồng nàng đến chỗ chết năm xưa. Nella choáng váng; nàng xin lỗi, đứng dậy, ra về, bảo anh chàng Gaeseler hãy điện thoại đến nàng sau.

Tren đường về, nàng ghé vào quán cà-phê Luigi ở một ngõ hẻm tối tăm, nơi trước kia Raymond và nàng vẫn lui tới, nơi bắt đầu mối tình giữa hai người. Nella nhớ lại từng điệu nhạc đã cùng nghe với Raymond, những điếu thuốc đã hút, những mẩu chuyện vui buồn đã qua; nàng nhớ lại những lần đi thăm chồng sau ngày nhập ngũ, những cuộc ái ân hối hả giữa vợ chồng lính trong những căn phòng cho thuê tồi tàn v.v...

Trên chiếc tắc-xi về nhà, Nella lặng lẽ ngồi khóc. Người tài xế hỏi :

– Trời, bà khóc đấy à ? Sao vậy?

– Tôi nhớ nhà tôi. Anh ấy mất đã mười năm.

Ông ta quay lại, nhẹ nhàng đặt bàn tay mình lên cánh tay nàng trong một thoáng.

Nàng về đến nhà được một lát thì Gaeseler gọi điện thoại, hẹn trưa thứ sáu tới đón nàng đi họp. Người thiếu phụ vừa đáp 'Vâng' vừa nghĩ thầm: "Được rồi. Tao sẽ giết mày. Giết để ợt bằng thứ khí giới riêng của tao: nụ cười. Không cần đến súng đạn như mày."

Má thằng Henri hoàn toàn thất vọng khi nghe người nha sĩ tuyên bố rằng tốn phí chữa răng lên tới nghìn hai. Thế này thì vô phương. Hư mười ba chiếc răng! Nhổ đi chừng ấy răng thì còn gì là nhan sắc? Người nha sĩ bảo:

– Bà còn trẻ và đẹp. Tôi nghĩ bà phải chữa... Nếu để muộn còn tốn kém hơn...

Thì biết vậy, nhưng tìm đâu ra tiền chữa răng? Nàng nghĩ đến bộ răng tuyệt vời của Léon, rồi nàng không muốn về nhà, không muốn gặp anh ta lúc này.

Bước ra khỏi phòng răng, nàng mở ví ra, kiểm lại tiền: còn thừa được một đồng tám. Có thể uống ly cà-phê. Còn lâu mới đến giờ làm. Lão chủ tiệm bánh mì nơi nàng làm việc có mụ vợ không chịu được đàn ông; lão vẫn đi giải quyết sinh lý ở nhà thổ, và thường tỉ tê với nàng những chuyện yêu đương lãng-mạn. Đáp lại, nàng có cái ngôn ngữ của Léon, thứ ngôn ngữ tục tĩu đã thấm vào nàng không biết tự lúc nào. Mỗi lần nghe nàng xổ thứ ngôn ngữ Léon ấy, người đàn ông nọ như sợ hãi: "Ấy,... đừng! Đừng nói thế!"

Ngồi trước ly cà-phê, người thiếu phụ đốt điếu thuốc *Tomabawk* cuối cùng còn lại trong bao, hồi tưởng những người đàn ông đã qua. Willy, gã con trai đã cùng nàng trao đổi chiếc hôn đầu tiên; Henri, người chồng tội nghiệp đã chay thành than, mất xác trong chiếc thiết giáp ở một nơi nào đó giữa Zaporojie và Dniepuopetrovsk; nàng nghĩ đến Erich, anh đảng viên Quốc xã rụt rè đến với nàng một năm sau khi Henri qua đời; đến Gert, người tình duy nhất biết vui đùa, biết thương đến thằng con trai của nàng... Nàng nhớ đến Karl-Đời-Mới, gã công chức trịnh trọng mà giả dối, mà nàng ít có cảm tình nhất...

Trả tiền ly cà-phê, nàng mua thêm hai trái cam cho hai đứa con, rồi đứng lên, lần bước về nhà, đi vòng vo, chờ đến giờ Léon đi làm. Nàng lẩm nhẩm trong đầu: "Mười ba cái răng, ... một nghìn hai! Biết moi đâu ra số tiền ấy?" Thiếu phụ thoáng có một ý nghĩ hướng về người chủ tiệm bánh đầy tình cảm.

Thằng Martin đi học về, mở nút áo sơ-mi, lôi chiếc chìa khóa đeo toòng teng quanh cổ ra, rón rén mở cửa, rón rén lách vào bếp. Nó biết mọi người vắng nhà, trừ bà ngoại.

Bà ngoại mà nghe tiếng nó về thì mệt: Nó sẽ bị gọi vào phòng, bị bắt ăn thịt, ăn kẹo, bị hỏi giáo lý, hỏi về Gaeseler. Cũng có thể ngoại sẽ chạy ra, hươ cao cái bình nước tiểu:

"Lại tiểu tiện ra máu, thấy chưa ?" Bà ngoại vừa kêu vừa khóc, và nó rất hoảng sợ.

Trong trường hợp ấy, chú Albert bảo: "Không sao đâu, cháu điện thoại cho bác sĩ ngay." Bà Bolda nói: "Không có gì trầm trọng đâu Betty, bác sĩ tới ngay mà." Và má nó cũng nói: "Con gọi bác sĩ liền bây giờ. Mẹ yên tâm." Và bác Glum, và chính thằng Martin, mọi người đều phải lần lượt nói với bà như thế.

Cứ ba tháng một lần tấn kịch ấy lại tái diễn. Martin nhớ lần trước xảy ra đã khá lâu nên nó nơm nớp sợ nay mai thế nào cũng lại có "tiểu tiện ra máu". Nó vào bếp lại gặp ngay bà Bolda ... đang kho nấu.

— Cháu đấy hả ? Tội nghiệp, đói rồi chứ gì?

Thằng bé nói khẽ:

— Vâng.

Bà Bolda nấu nướng xong, thằng bé rút giấy nhón gót bưng đồ ăn vào phòng bà Bolda. Chờ đứa bé ăn xong bữa, bà ta cho nó mấy cái kẹo. Lần nào cũng thế, không bao giờ bà quên món quà ấy. Rồi thằng bé lăn ra đi-văng nằm lơ mơ; còn bà Bolda thì lại ngồi bên cửa sổ, hoặc cầu kinh, hoặc cất tiếng hát. Bà Bolda mà cất giọng hát lên thì mãi hàng giờ không dứt, bác Glum kiên nhẫn nhất đời cũng không chịu thấu.

Cạnh cửa sổ là cái kệ sách; thực ra trên kệ chỉ có hai thứ, là sách kinh, và những tờ chương trình chiếu bóng. Mỗi lần đi xem chiếu bóng, bà Bolda đều cất kỹ tờ chương trình đem về, xếp vào kệ.

Thằng bé còn đang lơ mơ thì nghe có tiếng má nó về, tiếng khách khứa ồn ào. Nếu chỉ có mình má nó thì nó đã xông ra cửa đón liền, bất chấp 'tiểu tiện ra máu'. Những đám khách, nó chúa ghét. Nó nấn ná trong phòng bà Bolda.

Chợt bên ngoài vang lên tiếng la hoảng hốt của bà ngoại: "Thấy không ? Lại tiểu tiện ra máu nữa, thấy không ?" Đám khách sững sốt nín bặt. Trong lúc má nó gọi điện thoại cho bác sĩ thì bà ngoại quay sang tấn công mấy người khách:

— Nè, các ông các bà xem đấy này: tôi tiểu tiện ra máu thế đấy.

Mỗi người an ủi bà cụ một câu, rồi đâu lại vào đấy. Khách đàn bà xuống bếp, phụ với má nó nấu bữa ăn, vừa làm vừa trao đổi những câu khách sáo, giả dối, nghe phát chán.

Những hôm như thế này Martin phải sang ngủ bên phòng chú Albert. Phòng chú Albert thì tuyệt: lúc nào cũng nghe thoang thoảng hai thứ mùi thuốc lá và mùi quần áo sạch sẽ thơm tho,

chất đầy trong tủ. Chú Albert có hãng núi giấy và hộp màu để vẽ; chú thỉnh thoảng lại cao hứng lấy xe chở nó đi ăn kem v.v... Nhưng ấy là nói những hôm má nó không có khách, chứ như hôm nay thì chú Albert cũng phải xuống phòng má.

Thế rồi bác sĩ đến, bà ngoại tống cửa chạy ra, kêu ầm lên; ông ta nhẹ nhàng xô bà vào phòng, soạn hộp kim ra để chích cho bà một mũi thuốc. Lần nào, trong lúc xăn tay áo ngoại lên để chích thuốc, ông bác sĩ cũng khen cổ tay bà xinh như cổ tay con gái. Và ngoại vừa mỉm cười đắc thắng vừa nhìn chiếc bình 'tiểu tiện có máu' chênh chệ trên bàn giấy giữa phòng.

Bình nhật, Martin không ưa bà ngoại, nhưng những lần ngoại được chích thuốc thì nó lại thích lẩn quẩn bên cạnh bà. Nó cầm ống thuốc giúp bác sĩ, nó theo dõi từng động tác của ông ta, và từng phản ứng trên nét mặt bà ngoại. Chất thuốc trắng như thể đem đến cho bà một niềm hoan lạc kỳ diệu trong sự đau đớn. Nhìn nét mặt ngoại lúc ấy, thằng bé liên tưởng đến những bí ẩn khắc của cuộc sống mà nó với thằng Henri đã chợt bắt gặp và thắc mắc: chuyện ăn nằm, cái tiếng tục tĩu của má thằng Henri đã nói với lão chủ tiệm v.v...

Nấn ná trong phòng bà ngoại, Martin mơ tưởng mai sau lớn lên nó cũng sẽ ... chích thuốc, Nó nhìn tấm hình của bố treo trong phòng ngoại (lớn hơn tấm hình ở phòng má nó): hình một người còn quá trẻ để có thể giống một người bố. Nó cầu nguyện Chúa cho nó được gặp bố nó trong giấc chiêm bao. Rồi nó thiếp ngủ.

Càng lớn lên, Henri càng nhận thấy mình giống bố. Nó thì mỗi ngày mỗi gần bố, còn má nó thì mỗi ngày mỗi xa. Bởi vì trong hình, bố nó vẫn trẻ mãi, trong lúc má nó già gấp.

Thật vậy, mới đây, trước cái độ vào bệnh viện để loại bỏ 'nó' của Karl-Đời-Mới, má nó trông hãy còn trẻ măng. Thế mà từ ấy má nó thay đổi hẳn: người béo ra, môi mỏng đi và mắt thì đanh lại. Má nó già rồi.

Thế nhưng má nó không biết gì về chuyện tiền nong cả; chính thằng bé phải xaoy xở, buôn lậu, để cung ứng cho nhu cầu của gia đình. Có lần cái chú Léon nọ tỏ ý ngờ vực nọ léo lận, và má nó cũng tin lời chú, chỉ tin qua một chút xíu thôi. Tuy thế, Henri đau khổ vô cùng, và nó trả đũa bằng cách ngưng hẳn việc buôn lậu, khiến cả nhà kẹt cứng, phải theo năn nỉ mãi nó

mới trở lại hoạt động.

Chú Léon thật là tệ. Ngay đến bé Vilma là con của chú ta mà cũng khoông chịu được : hễ chú ta đến gần là nó khóc ré lên. Thằng Martin cũng chỉ đến chơi khi biết chắc Léon ở nhà.

Hồi Léon chưa sống với má nó, có lần nó bửng tò xúp vào phòng chú ta, gặp lúc chú ta đang 'ăn nằm' với một cô nữ đồng nghiệp; cô nàng hoảng hốt la oai oái. Sau này, nghĩ rằng má nó cũng sống qua cảnh ấy với chú Léon, nó kinh tởm. Tiếng 'ăn nằm' không mô tả được cái điều xấu xa ấy, không nói lên được cảnh tượng khuôn mặt đỏ rần lên và những tiếng rên rỉ xấu xa ấy. Nó cho rằng cái tiếng tục tĩu, loại 'ngôn ngữ Léon' mà má nó có lần xổ ra với lão chủ tiệm bánh mì nọ mới là thích hợp.

Cái tiếng ấy có một kẻ nào cứ viết bằng bút chì lên vách ở chỗ cầu thang tầng dưới. Mỗi ngày người thợ mộc ở phòng gần đấy đều lấy một chiếc đinh cạo xóa đi. Hôm sau chữ ấy lại xuất hiện, người thợ mộc lại xóa. Cứ thế tiếp diễn hoài.

Mãi một hôm đang ngồi ăn, Henri nhận thấy cây bút chì mà Léon dắt ở mép tai bị mòn và có dấu vôi trắng dính ở đầu chì, nó mới biết đích danh thủ phạm.

Những việc như thế cũng như chuyện tiền nong trong gia đình, Henri chỉ có thể thố lộ với một người duy nhất : chú Albert. Những người khác trong gia đình thằng Martin đều thương nó, nhưng không phải ai cũng hiểu được câu chuyện của nó.

Mỗi tuần má thằng Martin hai lần tiếp khách thì Albert mất vẽ hai đêm. Có thằng bé ngủ trong phòng mình, chàng không tiện để đèn sáng; mà sang phòng khác làm việc thì mỗi lúc cần một tí màu, cần cái kéo, tí keo v.v... lại phải chạy về phòng để lấy, quá phiền phức. Rốt cuộc Albert đành phải xuống phòng Nella gia nhập vào đám khách khứa, vào cuộc chuyện trò vô vị, thời thượng rồng tuếch mà chàng chưa ghét.

Albert chịu trận chođến khuya khoắt, rồi lấy xe đưa khách ra trạm xe. Có hôm, chàng còn vui vẻ đưa một vài người khách về tận nhà.

Albert cố ý kéo dài cái khoảng thời gian ở bên ngoài, chờ cho Nella đi ngủ, để tránh cuộc đối diện lúc trở về. Nhiều lần, sau khi đưa người khách cuối cùng, trên đường về chàng ghé vào quán gọi một ly rượu. Người chủ quán quen mặt chàng, mà riết rồi chàng cũng quen bà ta đến nỗi biết rõ vanh vách những món đồ len bà ta vẫn đan trong khi tiếp khách: chiếc áo này cho

chàng rể, bộ găng tay nọ cho cô con gái v.v... Khi bà ta ngủ quên, chàng lặng lẽ đứng lên tự đi rót lấy rượu mà uống, rồi đập nhẹ lên vai bà ta để trả tiền lúc ra về.

Nhưng lần nào cũng vậy, chàng về tới nhà thì Nella vẫn còn thức, còn chờ với một ly cà-phê nóng. Trong phòng nồng nực khói thuốc, ngổn ngang vỏ chai, nút chai, ly cốc, bề bộn những mẩu xăng-uýtăn thừa, mớ bông hoa của khách mang tới v.v..Cà-phê và cảnh tượng bừa bãi làm Albert chán ngán, nhưng nụ cười của Nella khiến chàng quên tất cả. Chàng biết đó chẳng qua là thói quen của một vành môi đẹp, nhưng vẫn không cưỡng lại nổi xúc động.

Hai người ngồi với nhau, Nella nhắc lại giấc mộng một cuộc sống gia đình nếu Ray không tử trận. Ray với Albert trước rất thân nhau. Albert làm phóng viên bên Luân đôn cho một tờ báo Đức, rồi lấy vợ bên ấy. Vợ chết, chàng được Nella gọi về, để cùng với Ray làm việc tại hãng sản xuất mứt của ông bố vợ Ray, cho đến ngày cả hai nhập ngũ. Albert đã sống tại ngôi nhà này hai mươi năm trời, đã quen thuộc gian phòng chàng đang ngồi với Nella.

Ba giờ rưỡi sáng, thiếu phụ đứng lên, xuống bếp pha ly cà-phê thứ hai. Albert thu xếp dọn dẹp chai cốc, chén dĩa, rồi ôm mớ hoa xuống bếp để tìm lọ mà cắm. Ở đây, đứng bên cạnh Nella, trông nàng ăn mấy miếng thịt nguội, xà-lách vẫn giấu sẵn ở trong tủ lạnh, chờ đợi ấm nước sôi để pha cà-phê, chàng hiểu ngay : Tất cả những cuộc tiếp đãi khách khứa rộn ràng của người thiếu phụ, mục đích chỉ là vì lúc này, vì tách cà-phê ba giờ rưỡi sáng với món thịt nguội ăn dưới bếp. Đó là thói quen ban đầu giữa Ray và Nella.

Cà-phê pha xong, chẳng có ai uống cả, Nella lấy chiếc nắp đậy lại, rồi lắc đầu, bảo Albert:

— Được rồi, thôi anh đi đi.

Thấm thía tâm sự của bạn, chàng bảo:

— Tại sao chúng ta không làm cho cuộc sống trở thành đơn giản, có phải hơn không ?

— Ý anh nói chúng ta cưới nhau, phải không ?

— Tại sao không ?

Thật ra, hai người đã đề cập đến chuyện này nhiều lần mà không đi tới đâu. Nella không muốn tái giá. Nàng bảo: 'Nếu anh muốn, em sẵn sàng chung chạ với anh ngay, và chung thủy với anh còn hơn một người vợ. Nhưng từ ngày Ray qua đời, em không muốn có người chồng nào khác, không muốn có con với ai

khác.'

Trái lại, Albert thì lại muốn cưới nàng làm vợ, nuôi Martin làm con, và có thêm những đứa con của mình nữa. Chàng đề nghị hai người lấy nhau rồi bỏ xứ ra đi, đến nơi khác, thay đổi hoàn toàn khung cảnh sinh sống để quên dĩ vãng, rồi tình yêu sẽ đến. Dù sao, Ray đã chết rồi, một góa phụ không nên sống mãi với một giấc mơ.

Mỗi người mỗi ý, mãi không quyết định được. Albert nhắc lại: "Em nhớ không ? Trước anh đã từng muốn làm y theo quan-niệm của em lúc này, thế mà hồi đó em lại từ chối."

— Ở nhỉ !... Xin lỗi, thế mà em không nhớ.

Hồi đó Albert mới vừa xuất ngũ. Sau năm năm trời sống với đám binh sĩ, chợt trở về dưới mái gia đình một thiếu phụ xinh-đẹp, chàng đã thực sự thèm muốn. Một đêm, chàng khoác chăn, quàng sơ chiếc áo, đột ngột xô cửa vào phòng Nella. Nàng còn đọc sách trên chiếc giường ngổn ngang bừa bãi, bé Martin khò-khè ngủ bên tủ sách.

Trông thấy Albert đi chân không, thiếu phụ hoảng hốt quăng cho chàng cái áo đan, bảo quấn ngay vào chân. Albert ngồi xuống bên giường, luống cuống khi nhìn thấy mớ quần áo của thiếu phụ vất lộn xộn ở chân giường. Nella rót cho chàng một cốc rượu. Nốc xong, chàng với tay tắt ngọn đèn, nói:

— Nếu em không bằng lòng, em cứ đuổi anh ra.

— Không.

Mãi về sau, chàng chưa bao giờ biết tiếng 'không' ấy ý nghĩa ra sao : 'Không bằng lòng', hay là 'không đuổi' ? Chàng nghiêng mình xuống. Thiếu phụ vòng tay ôm lấy cổ chàng, vít đầu chàng xuống, hôn lên má, và thì thầm trong bóng tối: "Anh nên đi ra thì tốt hơn."

Thất vọng, chàng bật sáng ngọn đèn. Nella lại cười vui vẻ, kéo đầu chàng xuống, hôn lên má một lần nữa trước khi chàng đứng lên. Dù sao, chàng không cảm thấy xấu hổ, và thiếu phụ đã xử sự tử tế.

Từ ấy đến nay đã chín năm trời. Martin đã mười một tuổi, đã lớn xộ, và tình thế bỗng trở ngược : Nella chịu cuộc ân ái, ngoài hôn nhân, mà chàng thì không muốn, lại cũng chính vì thằng bé ấy: nó cứ quấn quít bên chàng, tin cậy ở chàng, khiến chàng thấy nếu không có một xếp đặt đàng hoàng, danh chính ngôn thuận, thì không tiện.

Một hôm, nhân soạn lại bộ tranh cũ từ mười lăm năm trước

Albert hồi tưởng những ngày ở Luân đôn. Bộ tranh chàng đã gửi cho Ray, khi quyết định nghe theo lời Nella mà trở về Đức, sau cái chết của Leen.

Hồi ấy Albert hăm lăm và Leen vừa chẵn đôi mươi. Lấy chồng cả năm rồi mà người con gái ấy vẫn giữ nguyên lối sống độc thân : Nàng kỵ nhất là những cái tủ và sự ngăn nắp.

Ban ngày Leen vất mọi thứ trên giường: vở học trò (vì nàng là cô giáo) sách, báo, thỏi son, hộp phấn v.v... Tối đến nàng gạt tất cả xuống sàn để lấy chỗ nằm. Nằm thì nằm, nhưng Albert không tài nào ngủ được : cô vợ quay khắp tứ hướng, đạp đá lung tung suốt đêm. Thỉnh thoảng một chiếc cùi dìa kẹt dưới gối bị hất rơi xuống sàn; có lần chân chàng chạm phải một vật gì tròn tròn, nhặt lên thì ra là một quả trứng, chàng bóc ăn ngay trong bóng tối, vì lúc bấy giờ Albert luôn luôn thấy đói.

Cưới nhau được một tháng, chàng mới dành đủ tiền mua thêm một cái giường để nằm riêng, từ đó mới ngủ được ngon lành. Thế nhưng đến khi chàng lén vợ mua về một chiếc tủ thì Leen phản đối ghê quá, đến nỗi rốt cuộc chàng phải bán đổ bán tháo ngay.

Bên cạnh cô vợ độc đáo ấy, chàng đang sống những ngày đầy hạnh phúc thì một hôm Leen đột ngột bỏ buổi dạy trở về, kêu đau bụng. Chàng còn loay hoay thì Leen hối đi gọi tắc-xi , vì nàng không đủ sức đi xe buýt. Trước khi ra xe , nàng ói trên sân nhà, lên xe lại ói trên xe. Tới bệnh viện, Albert bồng vợ vào, la rối rít 'Appendice, appendice'. Chàng chưa biết tiếng Anh gọi chứng đau ruột thừa là gì. Người y tá gật đầu. Trước khi ra xe
khi bị đưa vào phòng giải phẫu, Leen thều thào dặn chàng :"Về Ái-nhĩ-lan, nghe anh ! Ái-nhĩ-lan... "

Quê nàng ở Ái-nhĩ-lan, và ông bố vợ đã mấy lần tỏ ý mời vợ chồng chàng về đó sinh sống; ông ta bảo chiến tranh thế nào cũng xảy ra, và chàng không nên về Đức.

Thế nhưng Leen qua đời được ít lâu, những lá thư khẩn khoản của Nella khiến chàng lại trở về bên cạnh Ray, rồi nhập ngũ với Ray, và cuộc đời chuyển đưa chàng đến hoàn cảnh hiện tại.

Albert vừa ngắm nghía mớ tranh cũ, vừa nghĩ lại những điều đã qua trong khi Martin, Henri đá bóng dưới vườn.

Thằng Martin khoái nhất đá bóng, và hãi nhất là những buổi bị gọi vào phòng bà ngoại học đạo và bị ngoại dẫn đi ăn tiệm.

Cứ lâu lâu bà ngoại lại cho tìm nó. Trong gian phòng mịt

mù khói thuốc, bà bắt đầu cuộc vấn đáp:

– Ba cháu đã hi sinh, có phải hế không ?

– Thưa phải.

– Hi sinh là gì ?

– Là tử trận, là bị giết.

– Ở đâu?

– Thưa, ở Kalinovka.

– Bao giờ ?

– Ngày 7 tháng 7 năm 1942.

– Thế ai gây ra cái chết của ba cháu ?

– Gaeseler.

– Lặp lại bà nghe kỹ xem nào.

– Gaeseler.

– Tại sao con người sinh ra trên đời này ?

– Để phụng sự Chúa, kính yêu Chúa, và do đó được lên cõi thiên đường.

– Lắng nghe đây, câu hỏi thứ ba mươi lăm: Tại sao Chúa Giê-su xuất hiện vào ngày tận thế?

– Chúa Giê-su xuất hiện vào ngày tận thế để phán xét con người.

– Đừng ngủ gục. Câu hỏi thứ tám mươi : Những ai là kẻ có tội ?

– Kẻ phạm tội là kẻ nào cố ý trái lời Chúa răn dạy.

Khi cuộc đối đáp hàng giờ chấm dứt, bà ngoại ký thưởng cho thằng Martin một tấm chi phiếu.

Martin vẫn lấy làm nghi ngợi về cái thái độ đối xử mà người ta vẫn đặc biệt dành cho bảy đứa trẻ có bố 'hi sinh'. Trong lớp học, mỗi lần các trẻ khác không thuộc bài thì bị trừng phạt thẳng tay, nhưng khi trẻ có bố 'hi sinh' có lỗi lại được hưởng sự khoan hồng mà nó lấy làm rất khó hiểu. Trong đám trẻ bố hi sinh lại cũng có những trường hợp khác nhau: đứa nào có bố mới thì được hưởng ít khoan hồng; đứa nào không có bố mới mà lại có em (nghĩa là có loại chú-ăn-nằm) cũng thế; lại cũng có hạng vẫn có chú-ăn-nằm với mẹ mà không có em thì sự khoan hồng cũng sút giảm. Thằng Martin được biệt đãi nhất, và nó lấy đó làm một trong những bí hiểm ở đời. Các cuộc vấn đáp với bà ngoại gợi lên trong đầu nó những nghĩ ngợi mông lung mà nó không bao giờ đưa ra hỏi bà.

Học đạo với ngoại đã thế, mà đi ăn tiệm với ngoại còn khiếp hơn. Mỗi năm trung bình chỉ xảy ra vài lần ăn tiệm thôi; và thường thường linh tính vẫn báo trước cho thằng Martin biết khi

ngoại sắp dẫn đi ăn tiệm (cũng như khi ngoại sắp tiểu tiện ra máu). Nó cố tránh né nhưng không lần nào trốn thoát, chẳng qua chỉ trì hoãn mấy hôm thôi.

Các nhà hàng lớn trong thành phố đều biết mặt bà ngoại cả. Hễ trông thấy mặt bà, bồi bếp cười tủm tỉm, không hiểu vì lý do gì. Trông cách ăn mặc, họ đoán bà là một mệnh phụ phu nhân người Nga di cư, thực ra ngoại vẫn sinh trưởng ở xứ này.

Ngồi vào bàn, bà ngoại kêu toàn những món mỡ màng béo ngậy, gọi bồi lại căn dặn tỉ mỉ, và khi họ bưng món ăn lên trông không vừa ý bà không ngần ngại trả ngay, hối đổi một dĩa khác. Vừa ăn những dĩa béo bở, ngoại vừa kể lại cảnh thiếu thốn nghèo nàn thuở hàn vi, năm mươi năm trước. Bà kể oang oang inh ỏi, khiến thực khách các bàn lân cận đều phải nghe.

Martin chỉ thích hoa quả, bánh mì, khoai v.v..., nó ngấy mỡ. Rồi những câu chuyện giết thỏ mổ gà ăn thịt ngày xưa đã làm nó phát hoảng. Đến khi gần cuối bữa, khi bà nó gọi tới dĩa bíp-tếch máu me đỏ tươi thì thằng bé cứ tưởng tượng đó là thịt ... con nít ! Trông ngoại ăn ngồm ngoàm, nó hết chịu thấu. Cuối cùng nó nôn vãi ra giữa tiệm, làm cho bồi bếp khích khứa nhốn nháo cả lên. Bà ngoại hốt hở, cầm tập chi phiếu vung vung lên cao để trấn an mọi người.

Nắm tay đứa cháu ra về, lần nào ngoại cũng kêu là lớp trẻ bây giờ không còn biết ăn uống ra hồn, thật là một thế hệ èo uột tàn tạ. Do đó, bà còn phải kéo dài chương trình tập luyện cho thằng cháu biết ăn thế nào cho ra ăn.

Sau mỗi cuộc ăn tiệm với ngoại, Martin sợ thịt đến hàng tháng. Nó xuống bếp lăn la ăn với bác Glum : toàn những món thanh đạm, bánh mì, xúp, dưa leo v.v...

Bác Glum là một người tốt, nhưng trông cổ quái: không răng, không tóc, nói năng khó khăn, phải uốn lưỡi cả phút mới phun ra được một tiếng. Quê bác ở tận Tây-bá-lợi-á, cách xa một vạn tưởi cây số. Thân sinh ra bác là chúa làng, về sau này được đổi ra làm uỷ viên, vẫn cầm đầu cả làng. Làng có tục lệ hàng năm vào mùa xuân tập trung con gái và ông chúa làng cùng hai người đàn ông khác vào một nhà lều trong rừng để vui thú với nhau; lại có lệ mỗi năm vất một đứa bé xuống sông Schechtische-chna để cầu tránh nạn lụt. Khi hay tin mình sắp bị ném trôi sông, Glum bỏ làng trốn. Lăn lóc mãi, Glum lớn lên, bị bắt vào lính, rồi lấy vợ. Glum mô tả Tata (cô vợ) đội mũ kết của nhân viên hỏa xa xinh ơi là xinh. Thế mà Glum lại bị bắt vào lính, tách xa vợ, đi đánh giặc, bị thương, lúc lành bệnh lại ra trận, rồi vào

trại tập trung, bị hành hạ đến mất tóc mất răng. Glum không bao giờ còn biết tung tích Tata ở cõi mịt mù nào nữa.

Ở trại tập trung ra, thân tàn ma dại, bác được thu nhận vào làm ở hầng mứt của ngoại. Bác hút ống vỡ liên miên, ăn uống đạm bạc, cả đời chỉ đọc có mỗi cuốn sách giáo lý và cuốn thần học, và chỉ có một cái thú là vẽ một bản đồ thế giới trên toàn bức vách. Lần đầu tiên trông thấy chú Albert sử dụng màu, bác Glum mê tơi, đòi mua màu, rồi vẽ bản đồ. Bác làm việc rất thận trọng, bắt đầu vẽ nơi sinh quán ở Tây-bá-lợi-á trước nhất. Cứ thế, sau năm năm, bác vẽ chưa đầy nửa thế giới; nhưng cuộc đời còn dài, lo gì !

Bác Glum trông già, nhưng thực ra thua bà ngoại mười lăm tuổi, trong khi bà Bolsa cùng tuổi với ngoại. Bà với ngoại đã biết nhau từ ngày thơ ấu, nghèo khó. Lớn lên bà Bolsa đi tu, rồi lại lấy chồng; chồng chết, bà ta tái giá, rồi chồng thứ hai cũng lại chết. Ngoại thường kêu bà ta là 'con mẹ góa phụ hai lần'.

Bà ngoại khoái ăn uống sang trọng, thường kêu tiệm mang đồ ăn phải bồi bếp tới tận nhà (mang luôn cả cà-phê nữa !) để dùng bữa trưa. Thỉnh thoảng bà Bolsa đòi nấu một món ăn ngày xưa ở làng quê, ngoại la om sòm, đòi đuổi mụ 'góa phụ hai lần' đi vì mụ dám nhắc lại gốc gác nghèo hèn của ngoại. Thế nhưng sau đó ngoại lại rón rén xuống bếp, múc ăn món nọ, vừa đứng vừa ăn ngấu nghiến vừa rơi nước mắt; còn bà Bolsa thì lén nhìn, mỉm cười, rộng lượng. Thực ra chẳng bao giờ ngoại đuổi bà Bolsa ; và bà ta vẫn ở trong gia đình từ rất lâu, trước chú Albert, trước cả bác Glum-

Bà ngoại có những chuyến đi xa hàng tháng trời; gửi về bưu ảnh và kẹo bánh tùm lum. Những lúc ấy, Martin thấy nhà vắng-vẻ hẳn đi, và nhớ ngoại. Nhưng lúc bà trở về thì nó bị khổ sở ngay:

— Bố cháu bị hy sinh, phải thế không ?

— Thưa phải.

— Hy sinh nghĩa là gì?

— Thưa, nghĩa là tử trận, là bị giết.

— Tại đâu? Bao giờ ? Ai gây ra ? Lặp lại bà nghe nào? v.v.. Này nghe đây! Câu hỏi thứ mười lăm: Bao giờ thì kẻ chết sẽ sống lại v.v...

Martin muốn bà nó sống mãi, nhưng sống xa xa, cách một khoảng ... an toàn !

Buổi sáng, cùng ăn sáng với con trong phòng, Nella lắng tai

nghe tiếng dội nước của Albert ở phòng tắm, nghĩ thầm: Anh ấy không bao giờ thấu hiểu cái khổ tâm của một người đàn bà sống bên cạnh một người đàn ông mà mình yêu.

Nella đặc biệt xúc cảm đối với những món đồ dùng của đàn ông trong phòng tắm. Cùng dùng một chỗ tắm rửa với Albert, đã bao nhiêu lần nàng đắm đuối ngắm nghía những lưỡi dao cạo, chai nước hoa, cục xà-phòng... mà Albert đã dùng. Anh chàng kỳ cục nhất định chỉ đòi cưới mà không chịu làm tình nhân.

Cưới ? Không thể được. Đã mười năm, từ ngày nhận được mấy chữ của Albert báo tin cái chết của chồng, nàng không hề đọc một lá thư nào nữa, mở một phong thư nào nữa. Thư nhận được, nàng vứt bỏ ngay. Mất Ray là mất hẳn người chồng duy nhất trên đời. Nàng không thể nào đóng lại cái vai người vợ hạnh phúc một lần thứ hai, mặc dù nàng vẫn còn ở cái tuổi yêu đương.

Còn Albert, độ sau này thằng Martin đã lớn, nó đem những thắc mắc về bí mật nam nữ, về đạo đức, về những chuyện tội lỗi, chuyện ăn nằm, bố mội, mẹ hư hỏng v.v..., những điều nó và thằng Henri nghe được, đem ra hỏi chàng. Từ đó, Albert nhận thấy mình là chỗ nương tựa tinh thần của Martin, và của cả Henri; chàng không thể đóng cái vai trò chú-ăn-nằm với Nella được.

Một lần, trên chuyến xe đưa Nella đến chỗ hẹn để cùng đi dự cuộc họp với linh mục Willibrord và Gaeseler, chàng đã cầm lấy bàn tay thiếu phụ:

— Tình trạng thật ngược đời. Ngày trước đàn bà chờ người yêu đến hỏi cưới. Bây giờ anh là người đàn ông một lòng một dạ chờ được người yêu cho phép cưới !

Nella nói:

— Em biết anh vẫn một lòng với em. Em biết thế là hay...

Nhưng rồi hai người vẫn chưa đi tới đâu.

Hôm ấy, Albert hẹn sẽ đưa Martin và Henri về quê chơi cuối tuần, sau khi tới tòa báo giao mấy bức họa và nhận tiền. Nhưng tại đây, chàng gặp chuyện bất ngờ.

Số là đợi mãi mới thấy lão chủ tới; tới nơi lão Bresgote toàn nói chuyện vớ vẩn: thì ra lão si mê Nella. "Ở tuổi này mà si tình thì lớ thật", lão biết thế mà vẫn cứ si. Biết Albert ở cùng nhà với Nella, lão đeo cứng theo hỏi đủ mọi thứ: Hai người có yêu nhau không? có ngủ với nhau chưa ? Albert ở chung với gia đình này bao nhiêu năm ? quen biết như thế nào? chồng nàng là thi sĩ hả ? chết trong trường hợp ra sao ? v.v...

Điều oái oăm là lão đang ghen với Gaeseler vì hôm đó lão

vừa trông thấy Nella ngồi cùng xe với Gaeseler, thằng đốn mạt.

Thừa dịp Nella vắng nhà, lão theo về phòng Albert ăn uống tỉ tê, tra hỏi. Albert kể cho lão nghe rằng giữa vợ chồng Nella với gã Gaeseler ấy có một mối thâm cừu. Năm 1942, lú Albert và Ray ở ngoài mặt trận, một hôm trung úy Gaeseler vừa mới tới đơn vị, nhân lời qua tiếng lại với Ray nên tức khí ra lệnh cho cả hai người Albert và Ray đi tuần hành vào một nơi nguy hiểm. Cả đơn vị, từ binh sĩ cho đến vị đại úy đều cho là không thích hợp, và đều ngỏ lời can thiệp, nhưng tên trung uý hách xì xằng nhất định không rút lui : lệnh là lệnh. Bạn bè quay lại dỗ dành hai người; nể lòng bạn bè đồng ngũ Albert và Ray đã tuân lệnh: Ray bị tử thương, Albert tát Gaeseler một cái đích đáng và ngồi tù sáu tháng.

Nghe xong, Bresgote băn khoăn, không biết Nella lúc này đang xử trí ra sao với tên Gaeseler. Lão đòi đi Brernich, vì Nella bất quá chỉ tát, đá đít tên ấy là cùng; còn lão có thể giết nó, nếu cần.

Thực ra, sự việc xảy ra không đến nỗi như lão tưởng. Lên chiếc xe sang trọng, ngồi bên cạnh người đàn ông đã giết chồng mình, thiếu phụ ngạc nhiên vì không còn tìm thấy nơi mình mối thù hận vẫn chờ đợi, mà chỉ thấy một cảm tưởng buồn chán vô tận.

Anh chàng được trai, khôn ngoan, cố tìm cách tán tỉnh, nịnh bợ. Ban đầu thiếu phụ thỉnh thoảng cũng tặng anh ta một nụ cười(cái khí giới dễ ợt của nàng). Dần dần, chán không chịu nổi, nàng ngáp lia lịa rồi yêu cầu dừng xe, bước xuống đi dạo mấy bước. Anh chàng vội vàng lấy chiếc máy chụp hình ra bấm một *pô*. Nella liền đòi lấy cuốn phim ra, xé toạc, vất bỏ:

— Tôi không bao giờ thích chụp hình. Xin đừng tiếp tục.

Trở lại ngồi vào xe, nàng khẽ liếc mắt theo dõi nét mặt cau lại của anh ta. Nàng dò hỏi về quãng thời gian đi lính, và anh ta xác nhận có lần đã đóng quân ở Kalinovka, chính nơi Ray bỏ mình. Nhưng Nella thất vọng vì không quan sát được nét xúc động nào trên khuôn mặt anh ta lúc đề cập tới chỗ ấy. Có thể anh ta đã vô tình quên cả rồi cũng nên. Anh ta quên chuyện cũ, cũng như nàng bỗng thấy nhạt mất mối thù xưa.

Một lúc, cảm thấy bàn tay anh ta đặt lên vai mình, thiếu-phụ nói :

— Xin ông bỏ tay ra.

Anh ta vâng lời. Nhưng lát sau lại đặt tay lên vai nàng.

— Xin ông bỏ tay ra, và đừng làm như thế nữa. Tôi chán ông kinh khủng.

Trước khi đến lâu đài Brernich, địa điểm hội họp, Nella bắt

đầu nhớ thằng Martin, nhớ Albert, nhớ cả cái tên... Gaeseler trong tưởng tượng trước kia, tên Gaeseler dữ dằn, sát nhân, kẻ xứng đáng với mối thù hận trong bao nhiêu năm trời của mọi người trong gia đình, chứ không phải gã đàn ông vô vị, chán ngắt này.

Tan buổi học, chạy về nhà, không thấy Albert, thằng Martin chờ một lúc rồi hờn dỗi, bỏ đi xem chiếu bóng. Xong, nó tới nhà thằng Henri chơi với con bé Vilma.

Đói quá, nó hỏi Henri lấy bánh mì ăn với bơ, trong lúc thằng Henri hì hục tính toán. Henri vừa phát giác ra trong vòng hai năm Léon đã ăn gian ngót ba trăm đồng của gia đình. Nó bảo:

– Mày biết không? má tao đang cần 900 đồng cho bộ răng mới. Má tao đâu biết xoay xở, tao phải kiếm mỗi tháng ba chục đồng nữa để trả tiền răng. Nếu Léon trả lại số tiền 300$ thì được việc quá, thấy không?

Nói thế nhưng nó không có hi vọng gì đòi lại được số tiền ấy. Dù sao nó sẽ trình bày cho mọi người biết mới được.

Hai đứa chuyện trò : má thằng Henri đã nhiều lần đòi Léon cưới hỏi đàng hoàng mà Léon không chịu, vì nếu má nó tái giá thì mất phụ cấp tử sĩ, mà Léon không đủ sức nuôi cả mẹ con nó. Nó biết những goá phụ tử sĩ khác có con mà không có chồng mới cũng vì lý do ấy.

Thằng Martin bảo trường hợp má nó hoàn toàn khác hẳn : chú Albert đòi cưới mà má nó lại từ chối. Henri lấy làm lạ lùng: thế giới gia đình Martin khác hẳn, ở đó tiền bạc không thành vấn đề, và chú thì thật là một người chú đàng hoàng.

Martin hỏi Henri nghĩ sao về má nó : có tội lỗi không, có ăn nằm với đàn ông không ? Thằng Henri nghĩ bụng : "Có thể lắm". Nhưng nó bảo ngay : "Không, tao không tin thế."

Chiếc xe Mercedes màu xám của Albert vừa tiến vào trong sân: chú đã tìm thằng Martin long lở, tìm khắp phố. Tội nghiệp, trông chú phờ phạc, lo lắng, già hẳn ra.

Henri bảo bạn: "Mày thật là một thằng tồi." Nó bồi hồi, thầm nghĩ: ước gì mình có được một ông chú như thế!

Martin hối hận, xấu hổ. Thật ra, nó đã bắt đầu hối hận ngay từ lâu, và chính vì thế nó trốn tránh, không dám ra về gặp mặt chú Albert.

Dưới hầm tiệm bánh mì chiều hôm ấy, thấy xung quanh vắng

vẻ, lão chủ tiệm khẽ đặt tay lên bàn tay má thằng Henri. Thiếu phụ ngước lên, trông nét mặt lão và nàng thấy không nỡ rút tay mình lại: mặt lão đỏ rần, ánh mắt ngây ngất mê dại. Léon đã đành là thô lỗ, nhưng còn Karl, còn Gert v.v..., và ngay đến cả chồng nàng trước kia cũng chưa từng biểu lộ một thái độ tình cảm say đắm đến thế đối với nàng.

Lão xin phép hôn bàn tay nàng, lão lắp bắp tỏ niềm sung sướng, biết ơn. Rồi lão hôn lên đến cánh tay. Rồi lão xin hôn một cái nữa. Rồi lão xin một cái hẹn chín giờ tối hôm đó. Sau cùng lão xinnàng dọn đến ở hẳn nhà lão.

Nhà lão còn thừa một căn phòng. Hai vợ chồng xích mích về chuyện sinh lý; có lần lão đã tính chuyện ly dị vì mụ từ chối bổn phận người vợ. Nhưng về sau vợ chồng thu xếp với nhau: lão được tự do đưa người đàn bà nào ưng ý về sống chung mà không được cưỡi hỏi, như thế tránh được sự phân chia gia sản rắc rối.

Má thằng Henri đã chán Léon từ lâu. Vả lại lão chủ tiệm mở ra trước mắt nàng một viễn tượng thật dễ chịu: tiền phòng hàng tháng khỏi trả, thực phẩm dồi dào, mười ba chiếc răng mới trắng như tuyết v.v...

Tình hình diễn tiến gấp rút quá, mỗi phút mỗi đổi thay. Thế là cái hẹn chín giờ tối được hủy bỏ; lão chủ tiệm gọi khẩn cấp một chiếc xe to tướng tiến hành ngay việc dọn nhà cho mẹ con thằng Henri.

Thằng bé rất kỵ Léon, bởi vậy đây là một cơ hội tốt để thoát ly. Tuy nhiên linh tính cho nó biết lão chủ tiệm cũng không hay gì. Con người cục đoản bốc đồng như lão, thỉnh thoảng có thể có những xấu xa tệ hại khó lường.

Nhưng điều làm cho cả mẹ con nó xúc động sâu xa nhất là phút rời bỏ căn phòng đã ở qua bảy năm trời với xóm diềng. Khung hình của ba nó, lúc gỡ đi, còn để lại cái dấu in rõ trên vách. Cuốn sách về máy xe hơi của ba nó ngày xưa vẫn được lưu giữ bao nhiêu năm, cũ kỹ nhớp nhúa, bây giờ đám nhân công dọn nhà vơ vội vơ vàng vào đám đồ lặt vặt ngổn ngang. Con bé Vilma khóc thét vì mớ đồ chơi bị hốt vào xe.

Tất cả "sự nghiệp" của mẹ con nó đồn chất không đầy một phần năm chiếc xe mênh mông, bày ra một cảnh nghèo nàn thảm hại, lố bịch.

Lúc từ biệt láng diềng ra đi, má thằng Henri ôm riết lấy bà Borussiak gục đầu vào ngực mà khóc. Người thợ mộc ở tầng dưới cùng lăng xăng, bịn rịn. Anh em thằng Henri cứ loanh quanh mãi, không dứt khoát ra xe.

Vừa lúc ấy, chú Albert và Martin, sau khi xếp hành lý lên xe xong, trở lại rủ thằng Henri đi Bietenhahn nghỉ cuối tuần ở nhà thân mẫu Albert. Ai nấy ngỡ ngàng trước cảnh dọn nhà đột ngột của mẹ con thằng Henri.

Thoáng trông qua cảnh vật dụng lớn bé nghèo nàn chất lên chiếc xe to tướng, cảnh con khóc mẹ khóc, với lão chủ tiệm tới lui, nét thất lạc của má thằng Henri, ánh mắt thương hại của người thợ mộc, chợt Albert hiểu tất cả hoàn cảnh. Và khi má thằng Henri ngước mắt lên bắt gặp ánh mắt Albert thì nàng lại cũng trực cảm rằng người đàn ông này hoàn toàn thấu hiểu cảnh ngộ mình. Bất giác, nàng rời bà Borussiak, chụp ôm lấy Albert gục đầu thổn thức. Nhưng liền ngay sau đó người đàn bà ý thức được sự hớ hênh của mình, và buông Albert ra, lên tiếng bảo đứa con:

— Henri! Má nghĩ con có thể cùng đi với Martin vài hôm cũng tiện. Đem cả em Vilma theo. Chiều chủ nhật chúng con trở về.

Buổi chiều hôm ấy, ở đằng tiệm bánh mì, trong lúc má thằng Henri lui cui soạn đồ đạc ra để bày lại trong gian phòng mới thì lão chủ tiệm xun xoe bên cạnh. Lão đề nghị giường mẹ đặt chỗ này giường con chỗ kia, giường con bé tí chỗ nọ; lão theo dõi cử chỉ thiếu phụ trong lúc nàng tìm chỗ treo tấm hình người chồng quá cố, trong lúc nàng soạn ra những kỷ vật cũ kỹ của các người tình trước v.v...

Công việc lẩm cẩm ấy làm nàng xúc động và bật khóc. Lão chủ tiệm xoắn xuýt bên cạnh. Nàng đuổi đi:

— Anh đi đi. Đi ra ngoài. Em cần yên tĩnh một lát.

Lão miễn cưỡng rút lui. Nhưng một lát sau lại nghe tiếng gõ cửa. Nàng bảo:

— Chưa được!

Lão nói:

— Anh muốn chỉ cho em chỗ buồng tắm và cửa ra sân thượng.

— Trời ơi! Anh có đi đi không?

Bên ngoài, người đàn ông vừa rút lui vừa càu nhàu: "buồng tắm... sân thượng..." Trong phòng, thiếu phụ buông tay nằm vật lên giường. Trong đầu nàng lúc bấy giờ hiện lên hình ảnh người đàn ông mà nàng đã bất ngờ ôm trước sân, người đàn ông đã ôm lại nàng trong một vòng tay mà nàng không thể ngờ vực. Nàng biết chắc đó là con người duy nhất cảm thông được nàng, con người nàng yêu và sẽ yêu nàng. Nàng biết chắc người ấy sẽ trở lại, sẽ trở lại với nàng.

Albert cho thằng Martin biết từ đấy nó sẽ ở hẳn bên Biete-nhahn và chàng cũng về ở luôn bên đó với mẹ, quyết định ấy làm cho bà Bolda khóc lên khóc xuống vì phải rời thằng bé.

Sau cái màn tâm sự của Bresgote, Albert lấy làm lo lắng: lão chủ báo si tình này xông hùng hục vào cuộc đời của Nella; ai biết được rốt cuộc lão và Nella đi tới đâu; rồi số phận thằng Martin sẽ ra sao? Chính vừa rồi, khi Nella vừa ở Bremich về, lão đã liều lĩnh xông vào nhà, tuyên bố chỉ chờ một lời của Nella là lão sẵn sàng thanh toán gã Gaeseler tức khắc, rồi lão ôm chầm lấy Nella mà hôn.

Albert không thể bỏ Martin; chang tách nó ra khỏi mẹ, để lo liệu tương lai nó đến nơi đến chốn.

Tối hôm ấy chàng đem đám trẻ về tới nhà thân mẫu, ai nấy đang xúm xít chuyện trò vui vẻ thì bỗng đâu một chiếc xe tắc-xi dừng lại trước cửa: bà ngoại và má thằng Martin bước xuống. Ngoại la lối:

— Tao phải giết thằng ấy. Mày không đi hả?

— Con ở đây chờ má về.

Chú Albert vội vã chạy ra, theo đỡ bà ngoại lên xe. Mọi người chờ đợi.

Mãi khuya, khi trở về, ngoại tái ngắt, giả sọm hẳn đi, hối hả bảo gọi bác sĩ gấp gấp.

Ngoài hiên, chú Albert vừa cười vừa kể với Nella câu chuyện bà ngoại tấn công Gaeseler, tấn công luôn cả cha Willibrord mấy thoi v.v... Trong nhà, thằng Henri nằm cựa mãi không ngủ được. Nó xốn xang với cái ý nghĩ đêm nay má nó đang ăn nằm với lão chủ tiệm bánh mì: Léon đã đành là tồi bại, nhưng cuộc thay đổi hiện thời nó cảm thấy cũng không ổn thỏa chút nào.

Bỗng bên ngoài, có tiếng chú Albert nói với má thằng Martin, giọng rành mạch:

— Không, không. Chúng ta nên bỏ ý định hôn nhân thì tốt hơn cả.

Và bất chợt thằng Henri thấy lóe lên tia hi vọng huy hoàng: tia hi vọng đã rực lên trong ánh mắt má nó lúc gặp mắt chú Albert trong phút chốc. Cái phút chốc ấy, nó biết là vô cùng quan trọng.

TRẦN THẠCH giới thiệu.

Văn nghệ khắp nơi

NHIẾP ẢNH NGHỆ THUẬT TẠI NAM CALIFORNIA

Giới chơi ảnh nghệ thuật tị nạn trên đất Mỹ vừa tham dự vào cuộc thi ảnh đầu tiên do nhóm Ảnh Nghệ Thuật Việt Nam, Nam California tổ chức. Nhiếp ảnh gia Lê văn Khoa và Đỗ đức Hiển đảm trách phần chấm giải. Sau đây là kết quả những giải thưởng cao nhất :

ẢNH ĐEN TRẮNG

Giải Nhất Vọng Phu *của Nguyễn Phước Tương, Reno, Nevada*
Giải Nhì Đóng Khung *của Trần Chí Trung, Huntington Beach*
Bà Cháu *của Đoàn Mạnh Phước, Fullerton California*

ẢNH MÀU

Giải Nhất Hoàng Hôn *của Trần Chí Trung, Huntington Beach*
Giải Nhì Trăng Mơ *của Tăng Khánh Lượng, Dallas, TX*
Trò Đời *của Trần Chí Trung, Huntington Beach*

Buổi triển lãm đầu tiên và trao giải thưởng sẽ được tổ chức lúc 10 giờ sáng ngày 27–1–79 và triển lãm đến hết ngày 28–.

ĐỊNH CƯ TẠI HOUSTON ?

Quí vị muốn đến Houston định cư, quí vị muốn biết về việc theo học đại học, học nghề, tìm công việc làm : xin liên lạc với :

Ông Bùi Tiến Khôi
Counselor, Houston Community College
1500 Louisiana Houston Texas 77002
Điện thoại (713) 659–8686 Ext 7

Mọi dịch vụ đều miễn phí.

1–79 tại Trung tâm S inh hoạt Người Việt Quốc gia , 2 3 43W. , First street Santa Ana, California.

Những buổi triển lã m kế tiếp được thực hiện tại phòn g Casa Real, khu Aztec Center c ủa San Diego State University, từ 10 đến 16–2–79 , và tại Trung tâm Định cư và Văn hóa Đồng dường 1885 The Alameda, San José ngày 17 va 18–2–79.

Được biết nhiếp ảnh gia Lê văn Khoa là linh hồn của cuộc thi này.

THƠ CAO TẦN, NHẠC PHẠM DUY TẠI PHÁP

Trong tập *Thơ Cao Tần* có bài

Thư quê buồng n hư tến hè ốm nặng
Hồn tan g thường sau mặt nạ tươi cười...

Nhạc sĩ phạm Duy hứng chí đem phổ nhạc. Và thơ ấy nhạc ấy đem hát lên, khiến thính giả Việt kiều tị nạn khắp Âu Mỹ đều xúc động thấm thía.

Kết quả đầu tiên từ Âu châu gửi qua Mỹ là một ngân khoản tác quyền chừng ba bốn tram quan gì đó cho cả thi sĩ lẫn nhạc sĩ cùng thưởng xuân Kỷ Mùi.

CÂY CỌ NHẤT NƯỚC Ý RA ĐI

Giorgio de Chirico vẫn được xem là đệ nhất họa sĩ của Ý-đại-lợi trong thế kỷ XX này, đã qua đời vào cuối tháng 11–79,

SÁCH DO "NGƯỜI VIỆT" XUẤT BẢN :

* TRUYỆN KIỀU của Nguyễn-Du	$ 3.70
* LY HƯƠNG của Võ-Phiến và Lê-tất-Điều	3.50
* THƯ GỬI BẠN của Võ-Phiến	(hết)
* NGỪNG BẮN NGÀY THỨ 492 của Lê-tất-Điều	3.70
* ĐẤT NƯỚC QUÊ HƯƠNG của Võ-Phiến	(hết)
* KISSINGER TRONG BẪY SẬP của Phạm-kim-Vinh	6.20
* NGUYÊN VẸN của Võ-Phiến	6.50
* THƠ CAO TẦN của Cao-Tần	2.50
* ĐÓNG CỬA TRẦN GIAN của Lê-tất-Điều	4.00
* LẠI THƯ GỬI BẠN của Võ-Phiến	4.00

Thư từ và chi phiếu xin đề : Mrs. NGO H. PHUC
P.O. Box 486
Westminster, Ca. 92683 Usa.

hưởng thọ 90 tuổi .

De Chirico thực ra sinh tại Hi-lạp, nhưng vì mê La-mã , nhất định 'đóng đô' tại đây, nên hóa thành họa sĩ Ý.

NHẠC SĨ NGA CŨNG RA ĐI

Nhạc sĩ Nga Kirill Kondrashin sang Hòa-lan điều khiển một cuộc diễn tấu, rồi bảo cho nhà nước Hòa-lan biết là ông ... hết muốn về xứ xã hội chủ nghĩa nữa .

Thà làm ngụy tự do hơn làm đồng -chí nô lệ.

SÁCH DÙNG LIỀN

Vụ tự sát tập thể hơn chín trăm tín đồ Peoples Temple tại xứ Guyana gây chấn động lớn khắp Hoa-kỳ. Nhà Bantam Boo ks có sáng kiến mời hai ký giả Marshall Kilduff và Ron Javers viết ngay một tác phẩm (cuốn *The Suicide Cults) tung ra thi truo.* ngay một tác phẩm (cuốn *The Suicide Cults*) tung ra thị trường cấp kỳ, không đầy hai tuần sau khi tin tức về biến cố Guyana được loan báo tại Mỹ.

Mì có mì dùng liền, đổ nước sôi *vào* xới ngay. Sách lại cũng có sách dùng liền (instant book), sách ... nóng hổi. Tiếc thay sách dùng liền vừa rồi cũng lại thất bại liền tay : báo cáo đầu tiên của các hàng sách cho biết là khá ế ẩm.

THẠCH TÂM

nguyên vẹn

□ truyện dài của VÕ PHIẾN

MỤC LỤC

TỪ SỐ 1 ĐẾN SỐ 9

ĐỀ MỤC	TÁC GIẢ	SỐ BÁO	TRANG
NHẬN ĐỊNH			
Nhạc Việt trên đất Mỹ	Phạm Duy	1	5
Đọc thơ Cao Tần	Võ Phiến	1	10
Cuối mắt đầu mày	—	2	11
Nụ cười Á đông	—	3	9
Cái gốc	—	7	3
Triết Việt trên đất Mỹ	Kim Định	2	3
Làm văn họcnghệ thuật trong hoàn cảnh tị nạn	Mặc Đỗ	2	8
Văn nghệ Việt nam ở hải ngoại	—	4	3
Con người Nga trong khuôn đúc cộng sản	—(dịch)	7	12
Người Việt trên đất Mỹ	Nghiêm xuân Hồng	3	5
Triết lý của cộng đồngViệt	—	6	12
Ven trời một lửa	Trúc Chi	4	8
Hội họa Việt nam ở hải ngoại	Võ Đình	5	3
Văn nghệ Việt nam trong và ngoài nước	Mai Thảo	6	6
Bút, văn, tiến, và liêm sỉ	Nguyễn đình Hòa	8	3
Sách báo Việt ngữ năm qua	Lâm Chi	9	5
Văn hào Isaac Singer	Nguyễn đăng Diệm	9	11
SÁNG TÁC			
TRUYỆN			
Kế hoạch chống đàn bà	Mặc Đỗ	1	16
Nắng biển	Lê tất Điều	1	21
Viện dưỡng lão	—	4	15
Chàng Tư Thức Phú yên	Hoàng Dung	1	34
Hũ gạo đồng tâm	—	3	20
Bạn bè dăm bảy đứa	—	4	25
Từ lúc đưa em về	—	9	27
Màu áo cũ	Trúc Chi	2	18
Chiếc vòng ngọc	—	5	15
Chập chờn	—	8	21
Chiếc vòng	Võ Đình	2	26
Xứ sấm sét	—	7	21
Nô tiến sinh	Xuân Hiến	2	42
Người đàn bà xa lạ	Phan lạc Tiếp	3	14
Tình khúc buồn	Đăng Khoa	3	35
Cơn mê	—	5	25
Tiếng chim giữa trời	—	7	17

Vầng nắng có phai	Nguyễn thị Ngọc Liên	4	39
Vì một ngày mưa bắt đầu	--	6	51
Bên này đất nước	--	8	37
Tổ	Nguyễn xuân Quang	5	32
Chuyện viết cho con trai	Lối Tam	6	19
Lan	--	8	13
Companion	Đặng Hải Âu	6	27
Buổi học tập	Phan tùng Nguyên	8	45
Những con sóc nhỏ của tôi	Yên Vũ	8	52
Văn nghệ trốn đâu rồi	Linh Bảo	9	16
Dang dỗ	Hà mai Kim	9	38
THƠ			
Một chuyến đi	Phạm Tăng	1	31
Bữa tiệc linh đình	Thọ Vườn	1	32
Nụ cười buổi chiều	Nguyễn nhất Tha nh		
Bây giờ đã mất	Tâm	1	33
Kê-- Làm thơ-Hái thuốc-			
Sông Hương	Trúc Chi	2	46
Em thơ-Gửi em-Nghỉ-Cơmchay--		3	46
Khu vườn tuổi ngọc	Xuân Hiến	2	47
Gửi V.P.	--	3	46
Tiếng ru của mẹ	--	4	56
Khung trời tháng tư	--	7	42
Thơ chúc xuân -Thiệp xuân	--	9	22
Tự trách	Lê xuân Giáo	2	48
Trăng	TN-V2	3	47
Những đêm dài của mẹ	Ngh L	4	54
Cũng vì em	--	7	29
Nhớ về con sông Thị nại	--	8	44
Nhớ-Bốn mươi	Huy Lực	4	56
Khóc cha	--	6	26
Xóm nghèo	--	9	37
Rừng núi ở đây	Đặng Ty	5	56
Nhớ	Ngọc Đức	5	56
Cuoi tuan song lai	Người thơ không tên	5	57
Triền dốc	Ngô đức Diễm	6	49
Một chút hương sen	Vô danh	6	50
Lưu lạc	Cao Tiêu	7	20
Nhớ người	Nguyễn thị Mưa Sa	7	20
Thu	Lê ngọc Hồ	8	43
Bước sầu	Tuệ Nga	8	44
Lại một nỗi buồn	Thụy Thủy Châu	8	47
Tỉnh cờ	Vĩnh Liêm	8	51
Bài thơ trong bình bát	Hoàng tiểu Bố	8	36
Mùa đông	Cao Tần	8	35
Ngày sinh nhật thứ 38	Nguyên Vũ	9	25
Tàn niên tâm sự	Võ Phiến	9	48

KÝ			
Tôi đi Liên-xô	Trần thế Du	6	59
Một ngày tại Kiev	—	7	30
Bên kia bức tường ô nhục	—	8	57
Lô-ma-ni for you for dollars	—	9	57
Kỷ niệm Giáng sinh	Bùi vĩnh Phúc	8	8
TÌM HIỂU			
Kontinent, tờ báo của tị nạn Nga	Trần kiến Hòa	2	49
Một ông cụ trẻ	Thư Trung	2	52
Tân triết học Ba-lê	Huỳnh minh Kính	3	48
Xuân Diệu, Huy Cận đến Đà-lạt	X.X.	4	57
Thư viện lớn nhất hoàn cầu	Ngô Trung	5	58
Cách mạng văn hóa Pháp...	Ngọc Liên	7	62
Du học sinh VN thế kỷ XVIII	Thu Dung	7	64
Tình hình tị nạn đến cuối 1978		9	26
Các tác phẩm hay nhất 1978	Thạch Tâm	9	49
TÀI LIỆU			
Di chúc những người			
Di chúc những người tù yêu nước		4	60
Tàn sát hay tự sát văn hoa?	Phạm kim Vinh	7	73
Một bài thơ xuân bảy trăm năm trước		9	10
Những câu thơ cuối cùng của Vũ Hoàng Chương		9	20
THỜI SỰ			
Xem phim *Close encounters...*	Ngũ đại hồ	1	86
Đọc sách:			
Những bí ẩn về cái chết của VN—Kiếp lưu đầy—Ngưng bắn ngày thứ 492		1	87
Tuyển tập thi ca— Thơ Cao Tần—Nguyễn Vẹn—Thường nhớ Sài-gòn		2	85
Một quả cười đều mùa xuân—Việt nam: ca dao, tục ngữ góp nhặt—Hành trang lên đường.	Lâm Chi Hà Xuân	3 5	89 88
Đóng cửa trần gian	Nam Chi	6	92
Ba năm ở Mỹ	—	7	85
Những nốt đàn kỳ diệu của Lưu danh Bình	Phan lạc Tiếp	7	82
Một buổi với nhà văn Mai Thảo	—	9	67
Hội thảo về chủ nghĩa mác-xít Việt nam...	Nam Y lão nhân	8	80
Văn nghệ khắp nơi	Thạch Tâm, Nguyễn Phúc và Liên Hải	Mọi số	

VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

Ba người con gái bà Lưỡng	Pearl Buck	1	43
Khinh bỉ	Alberto Moravia	2	54
Con hem Mạc-tư-khoa	Ilya Ehrenbourg	3	59
Kẻ ra đi một mình	Virgil Gheorghiu	4	65
Bống hồng tháng chín	André Maurois	5	61
Vũ điệu từ ly	Milan Kundera	6	75
Âm ầm tiếng sóng	Yukio Mishima	7	44
Lâm con của người quá cố	Henrich Boll	9	70
The 492nd day of the cease-fire	Lê tất Điều	1	76
The noble man	Linh Bảo	2	79
The neighbor across the garden	Võ Phiến	3	82
The rat	Doãn quốc Sỹ	8	69

ĐỊA CHỈ MỚI của

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

Tòa báo đã đổi đến địa chỉ mới. Vậy kể từ nay, xin quí văn hữu và độc giả chú ý :

- **Bài vở xin gửi đến bản báo Chủ bút :**

  Mr. LÊ TẤT ĐIỀU

- **Thư từ mua báo và chi phiếu xin đề :**

  Mrs. NGÔ H. PHÚC

  Cùng một địa chỉ :

  P.O. Box 486
  Westminster, Ca. 92683 Usa.
  Điện thoại : (714) 897-2476

THÔNG BÁO

Chúng tôi trân trọng báo tin : Hạn mua báo của quí vị chấm dứt sau số .....

Chúng tôi mong sớm nhận được phiếu mua để tiếp tục gửi báo đến quí vị, hầu khỏi có sự gián đoạn đáng tiếc.

(Nếu không thấy ghi số hết hạn tại mục này trong tờ báo của quí vị, tức là hạn mua báo của quí vị vẫn còn).

tái bản lần thứ hai

trọn bộ 9 tấm tranh

thủ ấn họa cổ truyền

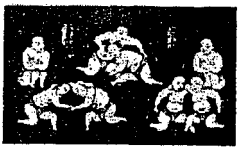

ấn bản in tay rất công phu

giá chỉ 29$ 68 kể cả cước phí hạng nhất

trong và ngoài nước mỹ

Chúng tôi hiện tàng trữ rất nhiều cổ họa vẽ tay trên lụa gồm có toàn bộ tranh thờ . tranh Hương Chủ, Tứ Phủ, các Thánh Mẫu các Ông Hoàng , các Cô , các Cậu, tranh Quan Tướng (Ngũ Hổ) . vv . Toàn bộ tranh sinh hoạt . Phương Ngôn Đồ, Tiên Tắm Đồ, Du Xuân Đồ, Tứ Thời Bát Tiết, Mai Lan Cúc Trúc. Ngư Tiều Canh Độc, Bát Tiên Qúa Hải v.v,..

Xin liên lạc để biết thêm chi tiết và giá cả tại địa chỉ:

order xin gởi:

PHẠM HỒNG PHÚC

4181 38th street San diego , CA. 92105

Bìa : "HỨNG DỪA"
tranh dân gian, do Nguyễn-văn-Mộch vẽ lại.

VAN HOC NGHE THUAT
P.O. Box 486
Westminster, Ca. 92683 Usa

người việt

P.O. BOX 486 14702 DAVIS STREET
WESTMINSTER, CA. 92683 ĐT. (714) 897-2476

■ ấn loát
■ xuất bản

- XUẤT BẢN TẤT CẢ CÁC LOẠI SÁCH GIÁ TRỊ BẰNG VIỆT NGỮ VÀ ANH NGỮ DO CÁC TÁC GIẢ VIỆT NAM VIẾT TẠI HOA KỲ.
- TÁI BẢN CÁC DANH PHẨM DÂN TỘC.
- NHẬN IN CÁC LOẠI SÁCH, BÁO, VÀ TẤT CẢ CÁC THỨ ẤN PHẨM, DANH THIẾP, VÀ THIỆP CƯỚI v.v...
- NHẬN XẾP CHỮ VÀ TRÌNH BÀY MỌI THỨ BẢN THẢO.

NHANH ● ĐẸP ● RẺ

GIÁ : $2.00